TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 132 - tháng 12/2008

JOURNAL OF FIRE



KỶ NIỆM 15 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 137, tháng 12/2020
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 76 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
(22/12/1944 - 22/12/2020)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



Đại tá, TS. Phạm Văn Năm – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC (bên trái) tiếp nhận logo đơn vị đăng cai tổ chức Hội thảo Câu Lạc bộ Khoa học và công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật lần thứ 57 năm 2021 từ Ban Tổ chức. *Ảnh: PV*



Đoàn Đánh giá ngoài Bộ Công an do đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS. Đỗ Anh Tuấn - Cục trưởng Cục Đào tạo làm Trưởng đoàn khảo sát thực tế cơ sở vật chất của Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Hồng Vân*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
PGS, TS. VŨ VĂN BÌNH - Uỷ viên
TS. PHẠM VĂN NĂM - Uỷ viên
TS. LÊ QUANG HẢI - Uỷ viên
TS. NGUYỄN THANH HẢI - Uỷ viên
ThS. BÙI DANH TUẤN - Uỷ viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Uỷ viên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 457/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 27/11/2013

Ảnh bìa:

Đoàn Đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục Đại học Bộ Công an chụp ảnh lưu niệm với lãnh đạo Trường Đại học PCCC trong đợt khảo sát tại nhà trường.

Hồng Vân.

TRONG SỐ NÀY

SỐ 137, THÁNG 12/2020

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

5. BÙI VĂN NAM: Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo theo mô hình giáo dục điện tử, trường học thông minh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra.

7. LÃ XUÂN LỰC: Vai trò lãnh đạo của Đảng ủy Trường Đại học PCCC đối với công tác đào tạo trình độ Đại học PCCC.

10. LÊ MINH THẢO: Đổi mới đào tạo Đại học PCCC&CNCH trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

13. PHẠM VĂN NĂM: Nâng cao hiệu quả công tác nắm tình hình, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm tại Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

15. NGUYỄN ĐỨC QUỲNH: Những vấn đề lý luận về thích ứng với việc giải quyết các tình huống khẩn cấp của Cảnh sát PCCC&CNCH.

KỶ NIỆM 76 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM (22/12/1944 – 22/12/2020)

19. LÊ QUANG HẢI: Quan hệ phối hợp giữa Trường Đại học PCCC với Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng trong công tác đào tạo nguồn nhân lực về phòng cháy và chữa cháy cho Quân đội nhân dân Việt Nam.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

21. NGUYỄN QUANG TRUNG: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC tại Khu công nghiệp Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên.

24. TRẦN CẢNH TÂN: Công tác phòng cháy chữa cháy đối với các chùa trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

26. ĐOÀN VIỆT BẮC - TRẦN VĂN HÂN: Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Nam Từ Liêm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC&CNCH trong cộng đồng.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

29. PHẠM TRUNG HIẾU: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

31. NGUYỄN THANH HẢI - NGUYỄN XUÂN HƯNG: Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo Đại học của Trường Đại học PCCC trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

34. ĐẶNG NHƯ ĐỊNH - PHẠM VĂN THÀNH: Giải pháp báo cháy tự động tích hợp khóa cửa thông minh cho nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh.

38. NGUYỄN NGỌC THẮNG: Xây dựng bài học ảo hỗ trợ học tập xác suất thống kê trong Trường Đại học PCCC.

40. BÙI BÁ MẠNH: Ứng dụng bài toán phủ đĩa tròn trong công tác PCCC (Phần 2).

42. KHUẤT BĂNG NGÂN: Nâng cao khả năng ứng phó của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với vấn đề an ninh môi trường.

44. NGÔ VĂN NAM - VƯƠNG VĂN KHÔI: Nâng cao hiệu quả công tác chỉ huy cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định.

47. PHẠM THU HÀ: Quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với trạm biến áp trên 110kV không người trực vận hành - yêu cầu...

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Dr. LE QUANG BON - Chairman
Assoc. Prof., Dr. VU VAN BINH - Member
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Dr. LE QUANG HAI – Member
Dr. NGUYEN THANH HAI – Member
M.A. BUI DANH TUAN – Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: fire.mps.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image
Photo of the external quality assessment deligation - Ministry of Public Security during the its survey at the University of Fire Prevention and Fighting.
Photographer: Hong Van

INDEX Issue no. 137, 12/2020

NEWS - POLITICS

5. BUI VAN NAM: Innovation of training contents, syllabi and pedagogies applying models of E-education and smart school to raise the quality in training human resources for fire and rescue service, meeting the practical tasks.

7. LA XUAN LUC: The leadership role of the University of Fire Prevention and Fighting's Party Committee in delivering the Fire Undergraduate Program.

10. LE MINH THAO: Innovating fire and rescue tertiary training in the midst of the Fourth Industrial Revolution.

LAWS – PROFESSIONS

13. PHAM VAN NAM: Raising efficiency in grasping the situation and inspecting when there are signs of violation in the Party of the University of Fire Prevention and Fighting.

15. NGUYEN DUC QUYNH: Theoretical issues on adaptability in tackling emergency situations of the fire and rescue police.

IN CELEBRATION OF THE 76TH FOUNDING ANNIVERSARY OF VIETNAM PEOPLE'S ARMY (22/12/1944 – 22/12/2020)

19. LE QUANG HAI: Coordinating relationship between the University of Fire Prevention and Fighting and the Deparment of Defense School Management- Ministry of National Defense in training human resources for Vietnam People's Army.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

21. NGUYEN QUANG TRUNG: Increasing the effectiveness of fire education at Thang Long Industrial Park II, Hung Yen province.

24. TRAN CANH TAN: Ensuring fire safety at pagodas in Gia Lai province.

26. DOAN VIET BAC – TRAN VAN HAN: The Fire and Rescue Station – Nam Tu Liem Police promotes dissemination, education of laws and knowledge of fire and rescue in the community.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

29. PHAM TRUNG HIEU: Promoting the role played by the chairman of commune people's committee in state management over fire safety in housing combining residential and commercial purposes.

RESEARCH - EXCHANGE

31. NGUYEN THANH HAI – NGUYEN XUAN HUNG: Enhancing the quality of delivering the Fire Undergraduate Program by the University of Fire Prevention and Fighting in response to the Fourth Industrial Revolution's impacts.

34. DANG NHU DINH – PHAM VAN THANH: Integration of automatic fire alarm into smart door lock for shophouses.

38. NGUYEN NGOC THANG: Designing virtual lectures to aid learning of probability and statistics subject at the University of Fire Prevention and Fighting.

40. BUI BA MANH: Application of the "round disk coating" problem in fire prevention and fighting (Part 2).

42. KHUAT BANG NGAN: Enhancing response capacity of Fire and Rescue Police to environmental security issues.

44. NGO VAN NAM – VUONG VAN KHOI: Boosting the efficiency of fire and rescue command at the scene of an incident by the Fire and Rescue Police – Nam Dinh Provincial Police.

47. PHAM THU HA: State management over fire protection for unmanned substations of over 110 kV– requirements for the current stage.

ĐỔI MỚI NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO THEO MÔ HÌNH GIÁO DỤC ĐIỆN TỬ, TRƯỜNG HỌC THÔNG MINH NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC PCCC&CNCH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ THỰC TIỄN ĐẶT RA*

Thượng tướng, PGS, TS. BÙI VĂN NAM
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an

Tóm tắt: *Ngày 16/11/2020, Trường Đại học PCCC long trọng tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới 2020 - 2021. Thượng tướng, PGS, TS. Bùi Văn Nam - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an đã tới dự và có bài phát biểu chỉ đạo. Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của đồng chí Thứ trưởng.*

Từ khóa: *Thượng tướng Bùi Văn Nam, phát biểu, lễ khai giảng, năm học 2020 - 2021, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *The opening ceremony for the new academic year 2020 - 2021 was held on November 11, 2020 by the University of Fire Prevention and Fighting. Senior Lieutenant General, Assoc. Prof. Bui Van Nam, Member of the Party Central Committee, Deputy Minister of Public Security attended and delivered a directing remark. The following is the full text of the Deputy Minister's remark.*

Keywords: *Senior Lieutenant General Bui Van Nam, remark, opening ceremony, academic year 2020 - 2021 the University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *16/11/2020;* ***Ngày thẩm định***: *25/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

Kính thưa ngài Đại tá Phay Văn Sít Thị Chăn - Trưởng cơ quan đại diện Bộ An ninh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào tại Việt Nam!

Kính thưa bà Anna Vetoshkina - Bí thư thứ 2, Đại sứ quán Liên bang Nga tại Việt Nam!

Kính thưa đồng chí Sao Chăn Ta Ra - Bí thư thứ 3, Đại sứ quán, Vương quốc Campuchia tại Việt Nam!

Kính thưa các đồng chí đại biểu, khách quý!

Thưa các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Trường Đại học PCCC!

Hôm nay, trong không khí tưng bừng khai giảng năm học mới của các học viện, trường Công an nhân dân, tôi vui mừng tới dự Lễ Khai giảng năm học 2020 - 2021 của Trường Đại học PCCC. Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi gửi tới quý vị đại biểu, khách quý; các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, tướng lĩnh, sỹ quan, hạ sỹ quan, các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Trường Đại học PCCC lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng các tập thể, cá nhân của nhà trường đã đạt thành tích xuất sắc trong năm học vừa qua; chúc các đồng chí tiếp tục đạt được thành tích cao hơn nữa trong năm học mới.

Thưa các đồng chí!

Quán triệt lời chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: *"Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người"*, qua các giai đoạn cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục, phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao trở thành vấn đề mang tính chiến lược, là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cùng với sự trưởng thành, lớn mạnh của lực lượng Công an nhân dân trong 75 năm qua, công tác giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân đã có những bước phát triển nhanh chóng, phù hợp với tiến trình đổi mới chung của nền giáo dục quốc dân, từng bước hội nhập, tiệm cận với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, đáp ứng tốt yêu cầu, đòi hỏi của công tác công an trong tình hình mới. Trong thành tựu chung của giáo dục, đào tạo quốc dân và giáo dục, đào tạo ngành Công an, có sự đóng góp rất quan trọng của Trường Đại học PCCC.

Trong năm học 2019 - 2020, trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, nhà trường đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, nổi bật là:

Đã tổ chức chiêu sinh, nhập học cho 53 lớp với hơn 3.800 học viên các hệ đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định; tổ chức đào tạo cho tổng số 85 lớp với 5.400 học viên. Nhà trường đã phối hợp với Cục Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch, thông báo và triển khai tổ chức thực hiện Đề án số 01 của Đảng ủy Công an Trung ương về tuyển sinh kết hợp với tuyển dụng đào tạo văn bằng thứ hai Đại học PCCC.

Tổ chức thực hiện 15 nhiệm vụ khoa học, trong đó có 05 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, 10 nhiệm vụ cấp cơ sở. Đặc biệt trong năm học, lần đầu tiên nhà trường đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề: *"Vai trò của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy,*

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt.*

chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống".

Với hơn 600 cán bộ, giáo viên, trong đó có 03 Phó Giáo sư, 51 Tiến sỹ, 186 Thạc sỹ, nhà trường luôn nêu cao tinh thần "dạy tốt, học tốt", đoàn kết thống nhất, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, vươn lên đạt thành tích xuất sắc trong giảng dạy, học tập và rèn luyện. Nhiều giáo viên có trình độ ngoại ngữ tốt, đáp ứng yêu cầu công tác hợp tác quốc tế; gần 100 lượt giáo viên được cử đi thực tế tại địa phương.

Nhà trường đã tổ chức tốt các phong trào thi đua, công tác huấn luyện, dự bị chiến đấu, duy trì hoạt động của Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ học tập tại Cơ sở 1 và Cơ sở 3, thường xuyên tổ chức tập luyện, thực tập phương án chữa cháy và đảm bảo tinh thần thường trực sẵn sàng chiến đấu. Qua đánh giá tổng kết toàn diện về 20 năm đào tạo trình độ Đại học của nhà trường vừa qua, Trường Đại học PCCC tiếp tục khẳng định vị thế là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao duy nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân cho lĩnh vực PCCC&CNCH.

Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi ghi nhận, nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những thành tích xuất sắc mà các thế hệ cán bộ, giáo viên và học viên Trường Đại học PCCC đã đạt được trong những năm học vừa qua.

Thưa các đồng chí!

Hiện nay, tình hình chính trị - an ninh thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến rất phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất trắc, khó lường. Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với cấp số nhân đã và đang làm thay đổi mọi mặt của đời sống xã hội. Các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen, tác động mạnh mẽ đến an ninh, an sinh, an toàn của mọi quốc gia.

Việt Nam có địa hình tự nhiên đa dạng, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển diễn ra mạnh mẽ. Theo quy luật khách quan, kinh tế càng phát triển thì số lượng cơ sở có nguy cơ về cháy, nổ ngày càng lớn. Bên cạnh đó, tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp thiên tai, lũ lụt ảnh hưởng trực tiếp trên diện rộng liên tục trong những năm gần đây, điển hình như các thảm họa sạt lở đất, lũ lụt ở một số tỉnh miền Trung vừa qua. Tình hình cháy, nổ ở nước ta giai đoạn hiện nay cơ bản được kiềm chế, nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, trung bình mỗi năm xảy ra khoảng 3.000 vụ cháy, 30 vụ nổ làm chết gần 100 người, bị thương 200 người, thiệt hại tài sản trên 1.500 tỷ đồng.

Những vấn đề trên đã và đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với việc thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH. Đây vẫn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong giai đoạn hiện nay. Chính vì thế công tác đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng đặc thù này đòi hỏi phải hết sức bài bản, khoa học, sát với yêu cầu thực tiễn, thậm chí phải dự báo và đi trước thực tiễn để làm tốt công tác phòng ngừa ngay từ cơ sở.

Tôi nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ năm học mà đồng chí Hiệu trưởng vừa trình bày. Để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác giáo dục, đào tạo năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, tôi gợi ý, trao đổi 05 nội dung để các đồng chí tập trung thực hiện, như sau:

Một là, tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Khẩn trương bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chỉ thị số 12/CT-BCA ngày 20/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17 của Đảng ủy Công an Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân; Chương trình, nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 trong CAND để tiếp thu, định hướng, bổ sung vào chương trình công tác trọng tâm năm học 2020 - 2021 của nhà trường. Đặc biệt, cần có kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương về những định hướng lớn trong công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Hai là, với tư cách là cơ sở giáo dục đại học duy nhất của cả nước trên lĩnh vực PCCC&CNCH, nhà trường cần nhận thức đầy đủ, đúng đắn về thực trạng, những thách thức đang đặt ra đối với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trên lĩnh vực đặc thù này; phối hợp với Cục Đào tạo và các đơn vị chức năng rà soát, điều chỉnh các mã ngành đào tạo sát với yêu cầu của tình hình mới. Thực hiện tốt công tác tổ chức đào tạo thí điểm văn bằng hai tuyển sinh kết hợp tuyển dụng theo Đề án số 01 của Đảng ủy Công an Trung ương. Bên cạnh việc đào tạo cho ngành Công an, nhà trường cần tích cực xã hội hóa công tác đào tạo, huấn luyện về PCCC&CNCH cho xã hội, đặc biệt là cho các ngành, lĩnh vực và địa bàn trọng điểm.

Ba là, nhà trường cần có kế hoạch, quy hoạch cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có tính kế thừa và phát triển. Quan tâm bồi dưỡng, khuyến khích đội ngũ giáo viên học tập nâng cao trình độ, tăng cường thực tế ở Công an các đơn vị, địa phương để tích lũy kinh nghiệm. Các thầy, cô giáo phải tận tụy, mẫu mực, là những tấm gương sáng trong học tập, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, lối sống để học viên noi theo. Bên cạnh đó, nhà trường cần tập trung tối đa điều kiện hiện có, cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung các phương tiện, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, chăm lo chu đáo về đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên và học viên. Chú trọng mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng với các nước trong khu vực và trên thế giới để tranh thủ kinh nghiệm, nguồn lực khoa học kỹ thuật, công nghệ đầu tư phát triển nhà trường.

Bốn là, tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực của người học, lấy người học làm trung tâm, "học đi đôi với hành", "lý luận gắn liền với thực tiễn". Tích cực nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các tình huống nghiệp vụ điển hình trong công tác PCCC&CNCH để đưa vào giảng dạy. Triển khai mô hình giáo dục điện tử, trường học thông minh nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học; xây dựng hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học bảo đảm khoa học, chất lượng. Chú trọng tổng kết thực tiễn, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, chú ý mở rộng hướng nghiên cứu về những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn, những vấn đề đặt ra đối với công tác PCCC&CNCH ở Việt Nam.

Năm là, đối với các em học viên, được học tập, rèn luyện tại Trường Đại học PCCC là niềm vinh dự, tự hào, các em phải nỗ lực học tập, rèn luyện thật tốt, tích cực trau dồi tri thức, kỹ năng lối sống của người cán bộ, chiến sỹ Công an, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thưa các đồng chí!

(Xem tiếp trang 50)

VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC PCCC

Đại tá, TS. LÃ XUÂN LỰC
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong suốt 20 năm đào tạo Đại học của Trường Đại học PCCC (2000 - 2020), Đảng bộ Trường Đại học PCCC qua các nhiệm kỳ Đại hội IX, X, XI, XII, XIII đã luôn phát huy vai trò lãnh đạo, xác định công tác giáo dục đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng hàng đầu và tập trung chỉ đạo sát sao, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, mục tiêu đã đặt ra.*

Từ khóa: *vai trò, lãnh đạo, Đảng ủy, Trường Đại học PCCC, đào tạo đại học.*

Abstract: *Throughout its 20 years of delivering undergraduate program (2000 - 2020), the University of Fire Prevention and Fighting's Party (tenures: 9th, 10th, 11th, 12th, and 13th) has constantly promoted its leadership role, considering the education and training as key tasks, focusing on directing and successfully implementing missions, plans and achieving the set goals.*

Keywords: *role, leadership, Party Committee, University of Fire Prevention and Fighting, undergraduate program.*

Ngày nhận bài: *10/10/2020;* ***Ngày thẩm định***: *05/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) thuộc Bộ Công an là trường Đại học kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên ngành duy nhất trong hệ thống các trường CAND và các cơ sở đào tạo trong cả nước, có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, kiến thức chuyên môn chuyên sâu về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH); đồng thời tổ chức nghiên cứu khoa học về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh trật tự phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Trong những năm qua, để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo cán bộ mà Đảng, Nhà nước và Bộ Công an giao cho, Đảng bộ Trường Đại học PCCC luôn quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng; các chính sách, pháp luật của nhà nước và nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an về nhiệm vụ công tác, giáo dục và đào tạo trong CAND nói chung và Trường Đại học PCCC nói riêng. Đảng ủy Trường Đại học PCCC trong từng thời kỳ đã bám sát nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, luôn chủ động, linh hoạt, sáng tạo, cụ thể hóa để xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác, đặc biệt là công tác giáo dục đào tạo.

Từ trước năm 1999, xuất phát từ mục tiêu, nhiệm vụ công tác đào tạo của nhà trường và yêu cầu thực tiễn về công tác PCCC&CNCH đặt ra trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển kinh tế đất nước, đòi hỏi nhà trường tập trung mọi điều kiện để đào tạo nguồn nhân lực về lĩnh vực PCCC&CNCH có trình độ Đại học và các trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng PCCC đã tập trung chỉ đạo nghiên cứu xây dựng Đề án: "Nâng cấp Trường Cao đẳng PCCC lên Trường Đại học PCCC" để báo cáo Bộ Công an và các Bộ, Ngành chức năng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trước yêu cầu công tác đào tạo cán bộ PCCC trên toàn quốc phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển kinh tế đất nước, trên cơ sở đề nghị của Bộ Công an, ngày 14/10/1999, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 203/1999/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học PCCC trên cơ sở Trường Cao đẳng PCCC. Ngày 25/02/2000, Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 171/2000/QĐ-BCA (X13) quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Trường Đại học PCCC. Theo đó, Trường Đại học PCCC có nhiệm vụ đào tạo cán bộ PCCC trình độ Đại học và các trình độ thấp hơn; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về PCCC; nghiên cứu khoa học về PCCC. Trường Đại học PCCC trực thuộc Bộ Công an, có quy mô đào tạo 1.000 học viên. Thời gian đào tạo là 05 năm đối với bậc Đại học và 02 năm đối với bậc Trung cấp.

Để triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an về giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Đại học cho Trường Đại học PCCC; Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác quán triệt cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên trong toàn trường tổ chức thực hiện; theo đó Trường Đại học PCCC đã sớm kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, chỉnh lý, biên soạn hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện đồ dùng dạy học, từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và đầu tư các dự án nhằm phục vụ tốt cho nhiệm vụ đào tạo trình độ Đại học. Từ năm 2000, Trường Đại học PCCC đã tổ chức tuyển sinh và đào tạo Đại học khóa đầu tiên với tổng số 91 học viên (D16) đánh dấu bước phát triển mới trong công tác đào tạo của trường về lĩnh vực PCCC&CNCH.

Trong suốt quá trình 20 năm đào tạo Đại học của Trường Đại học PCCC, Đảng bộ Trường Đại học PCCC qua các nhiệm kỳ Đại hội IX,

X, XI, XII đều luôn xác định công tác giáo dục đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng hàng đầu và tập trung lãnh đạo chương trình nội dung đào tạo các bậc học đã được thường xuyên điều chỉnh và có sự thay đổi theo chiều hướng phát triển, chuyên sâu đáp ứng yêu cầu chuẩn kiến thức cũng như hoạt động thực tế của lực lượng PCCC theo từng giai đoạn. Các loại hình đào tạo đã từng bước đa dạng hóa, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, không chỉ đối với lực lượng Cảnh sát PCCC mà còn cả đối với các đối tượng khác ngoài xã hội. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến phù hợp với đặc điểm môn học và trình độ của học viên. Công tác tuyển sinh hàng năm đều đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Công an.

Sau 20 năm tổ chức đào tạo trình độ Đại học PCCC, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Trường Đại học PCCC, nhà trường đã triển khai thực hiện công tác đào tạo và đạt được một số kết quả nổi bật, cụ thể như sau:

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng ủy Trường coi đây là công tác trọng tâm, cốt lõi trong bồi dưỡng nhận thức, lý tưởng cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên. Đặc biệt là đối với các thế hệ học viên - những chủ nhân tương lai của đất nước và những cán bộ, chiến sỹ CAND, chiến sỹ Cảnh sát PCCC trước yêu cầu nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Ngay từ khâu tuyển sinh đầu vào, nhà trường tuân thủ tuyệt đối những quy định của ngành Công an về tiêu chuẩn chính trị đối với học viên. Ngay từ khi học viên nhập trường, những ngày đầu tiên trước khi học viên bước vào học tập kiến thức chuyên môn, nhà trường mở các đợt học tập, sinh hoạt chính trị đầu khóa, do các báo cáo viên, giảng viên là những đồng chí trong Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên trực tiếp giảng dạy. Qua các lớp sinh hoạt chính trị đầu khóa này, học viên được truyền thụ những kiến thức và nâng cao nhận thức về Đảng, về Ngành, về lý tưởng cách mạng, tinh thần, ý chí, phẩm chất, ý thức chấp hành kỷ luật của người chiến sỹ CAND nói chung và chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Qua đó giúp học viên xác định động cơ, mục đích phấn đấu đúng đắn có tình yêu ngành, mến nghề, say mê, hứng thú học tập tích lũy kiến thức chuyên môn tích cực, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, bản lĩnh nghề nghiệp để hoàn thành tốt nhiệm vụ của người học viên, đáp ứng yêu cầu công tác sau khi ra trường.

Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được Đảng ủy nhà trường đặc biệt quan tâm và lãnh đạo, chỉ đạo sát sao triển khai thực hiện. Ngay từ khi triển khai đào tạo trình độ Đại học PCCC, nhà trường đã chú trọng tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo cả về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Hiện nay, nhà trường có 485 cán bộ, giáo viên, công nhân viên và 130 lao động hợp đồng không xác định thời hạn. Trong đó có 213 giáo viên cơ hữu, 84 cán bộ quản lý giáo dục. Về trình độ, từ Thạc sỹ trở lên có 223 đồng chí (chiếm 46%), trong đó có 03 Phó Giáo sư, 50 Tiến sỹ, 170 Thạc sỹ. Hiện có 32 đồng chí đang Nghiên cứu sinh, 43 đồng chí đang học Cao học. Ngoài đội ngũ giáo viên cơ hữu, nhà trường còn có 40 giáo viên thỉnh giảng, gồm: 01 Giáo sư, 05 Phó Giáo sư, 18 Tiến sỹ, 16 Thạc sỹ. Các thế hệ cán bộ, giáo viên của nhà trường đều có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành, mến nghề, tâm huyết trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất và hậu cần đảm bảo được Đảng ủy, Ban Giám hiệu xác định là điều kiện quan trọng quyết định đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Cơ sở đào tạo chính của Trường Đại học PCCC tại số 243 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội, có diện tích 3,2ha, với điều kiện cơ sở vật chất ban đầu rất khó khăn, thiếu thốn, song được sự quan tâm của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an; sự chủ động, linh hoạt, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, trong những năm qua, Trường Đại học PCCC không ngừng hoàn thiện cơ sở vật chất với nhiều hạng mục công trình, phát triển mở rộng địa điểm; đến nay, nhà trường đã có thêm 2 cơ sở đào tạo tại Lương Sơn - Hòa Bình (Cơ sở 2) và Long Thành - Đồng Nai (Cơ sở 3), với tổng diện tích cả 3 cơ sở là 35ha đáp ứng quy mô đào tạo được giao. Hàng năm, nhà trường đầu tư mua sắm, trang cấp các phương tiện trang thiết bị dạy học, đầu tư nâng cấp Trung tâm Lưu trữ và Thư viện phục vụ hiệu quả cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đến nay, nhà trường có 70 phòng học, trong đó có 01 phòng học thông minh, 03 phòng học đa năng, 12 phòng học thực hành, 04 phòng thí nghiệm, 03 công trình tháp tập thực hành chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, 01 xưởng thực hành sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, máy bơm chữa cháy. Nhà trường có thư viện điện tử tại cả 3 cơ sở. Hiện có 11.000 đầu tài liệu với tổng số 215.000 cuốn sách. Trong đó, có 445 đầu tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập chuyên ngành về PCCC, CNCH với tổng số 138.000 cuốn. Trường có 14 xe chữa cháy, CNCH, 10 máy bơm chữa cháy và nhiều bộ phương tiện phục vụ công tác giảng dạy, huấn luyện, thực hành.

Về công tác đào tạo trình độ Đại học PCCC, ngay từ khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và tuyển sinh khóa Đại học PCCC đầu tiên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường đã nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của cấp trên thông qua các nghị quyết của Đảng ủy Trường. Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện 04 chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy Công an theo 04 chuyên ngành; 01 chương trình đào tạo Đại học hệ dân sự; 01 chương trình đào tạo Đại học văn bằng 2; 01 chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Đại học; 01 chương trình đào tạo Đại học hệ vừa làm vừa học. Với phương châm đào tạo "lý luận gắn liền với thực tiễn", "học đi đôi với hành", nhà trường đã báo cáo Bộ Công an thành lập Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ học tập tại Cơ sở 1 và Cơ sở 3, hàng năm nhà trường tổ chức đưa học viên các khóa đi thực tế chính trị tại địa phương. Nhà trường đã áp dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, chú trọng đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, thao tác thực hành, giảng dạy theo tình huống nghiệp vụ, sử dụng giáo án điện tử, giáo cụ trực quan trong giảng dạy; tăng cường tổ chức quản lý đào tạo, thanh tra, kiểm tra, đảm bảo đúng quy chế ở tất cả các mặt công tác… Từ khi được giao thực hiện nhiệm vụ đào tạo bậc Đại học, đến nay Trường Đại học PCCC đã đào tạo được 20 khóa Đại học hệ chính quy với tổng số 3434 học viên; 11 khóa hoàn chỉnh kiến thức với 650 học viên; 19 khóa Đại học hệ vừa làm vừa học với 2845 học viên; 08 khóa Đại học Văn bằng 2 với 679 học viên; 11 khóa liên thông từ Trung cấp và Cao đẳng lên Đại học với 1785 học viên. Ngoài ra, nhà trường đã tổ chức đào tạo nhiều khóa Đại học PCCC dưới nhiều hình thức liên kết vừa làm vừa học cho cán bộ, chiến sỹ, công an các đơn vị địa phương trong cả nước. Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công an về việc mở rộng đối tượng tuyển sinh, Đại học lĩnh vực PCCC, từ năm 2008 đến nay, nhà trường đã đào tạo 12 khóa Đại học chính quy hệ dân sự với 536 học viên.

Đồng thời với nhiệm vụ đào tạo, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo *công tác nghiên cứu khoa học* trong cán bộ, giáo viên và học viên. Thông qua nghiên cứu khoa học nhằm nâng

cao chất lượng đào tạo, ngoài thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đã tập trung lựa chọn nghiên cứu giải quyết những vấn đề bức xúc nảy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC. Từ năm 2000 đến nay, cán bộ, giảng viên nhà trường đã chủ trì nghiên cứu hoàn thành 38 đề tài và dự án cấp Bộ, 122 đề tài cấp cơ sở được Hội đồng khoa học các cấp nghiệm thu đưa vào sử dụng. Ngoài ra, nhà trường quan tâm chỉ đạo cán bộ, giảng viên nghiên cứu 423 chuyên đề, sáng kiến, cải tiến, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu và hoàn thành 895 đề tài khoa học sinh viên. Trên cơ sở các chuyên ngành đào tạo, đã chỉ đạo đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường căn cứ vào kế hoạch tổng thể, thường xuyên chỉnh lý, bổ sung, biên soạn và từng bước hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học đáp ứng yêu cầu đào tạo các bậc học, hệ học và các loại hình đào tạo. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an các đơn vị địa phương trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao giữa giảng dạy, nghiên cứu khoa học với thực tiễn công tác PCCC; từng bước bổ sung và hoàn thiện hệ thống lý luận khoa học về lĩnh vực PCCC&CNCH.

Về công tác quản lý giáo dục học viên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, xác định, đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, nhằm tạo ra đội ngũ cán bộ không chỉ nắm vững những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp mà luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thực tiễn công tác PCCC&CNCH. Quán triệt sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, công tác quản lý giáo dục học viên được tổ chức thực hiện nghiêm túc theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Công an; theo đó tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phát động mạnh mẽ phong trào thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt trong học viên; siết chặt kỷ luật, kỷ cương gắn với phát huy phong trào tự quản trong học viên. Qua đó đã xuất hiện nhiều quần chúng ưu tú là hạt nhân để tiếp tục bồi dưỡng các học viên phấn đấu đứng trong hàng ngũ Đảng.

Công tác phát triển đảng viên trong khối học viên Đại học PCCC được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đặc biệt quan tâm. Đảng số trong khối học viên Đại học PCCC đã phát triển không ngừng. Đảng ủy Trường ngoài việc căn cứ vào những quy định cụ thể của Ban Bí thư và Đảng ủy Công an Trung ương trong công tác phát triển Đảng, đã đưa ra những tiêu chí quy định cụ thể đối với học viên khối Đại học làm khung tiêu chuẩn cứng để học viên căn cứ theo đó mà phấn đấu, rèn luyện. Bên cạnh đó, Đảng bộ Trường, Đảng bộ Phòng Quản lý học viên và các Đảng bộ, Chi bộ có liên quan giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức Đảng và Đảng viên có trách nhiệm kèm cặp, giúp đỡ các quần chúng ưu tú là học viên trong công tác phát triển Đảng. Qua đó, sau 20 năm triển khai đào tạo trình độ Đại học PCCC, đã kết nạp hàng nghìn đảng viên từ các Chi bộ học viên, góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên trong lực lượng Công an nhân dân nói chung và đội ngũ đảng viên trong lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng ngày một lớn mạnh.

Về công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm xây dựng và phát triển nhà trường trong điều kiện đất nước mở cửa, hội nhập quốc tế, ngay từ khi được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Đại học PCCC, Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn coi trọng và quan tâm chỉ đạo nhiệm vụ đối ngoại và hợp tác quốc tế về đào tạo. Đến nay, Trường Đại học PCCC đã có quan hệ hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học với nhiều cơ sở đào tạo, các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực PCCC&CNCH của nhiều nước trên thế giới như: Học viện PCCC Liên bang Nga; Bộ An ninh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào; Bộ nội vụ Vương quốc Campuchia; Học viện Phòng vệ Dân sự Singapore; Học viện Cảnh sát Vũ trang Trung Quốc; Trường Đào tạo sỹ quan kỹ thuật chỉ huy của nước Cộng hòa Belarus; các cơ quan, tổ chức của chính phủ và các tập đoàn, công ty hoạt động về lĩnh vực PCCC&CNCH của Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp… Quan hệ hợp tác quốc tế phát triển mạnh mẽ đã góp phần không nhỏ vào kết quả đào tạo trình độ Đại học PCCC của trường. Các học viên được đào tạo trình độ Đại học từ quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo có trình độ chuyên môn sâu, và là những nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành tương lai trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Như vậy, sau 20 năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo trình độ Đại học PCCC, Đảng bộ Trường Đại học PCCC đã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an về công tác giáo dục, đào tạo nói chung và công tác đào tạo trình độ Đại học PCCC nói riêng. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC qua các nhiệm kỳ đã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng và công tác quần chúng vững mạnh. Phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, thống nhất trong nội bộ, khắc phục mọi khó khăn thử thách, chủ động, linh hoạt, sáng tạo; phát huy nội lực, tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an; sự phối hợp giúp đỡ của các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, các đơn vị địa phương, triển khai đồng bộ các mặt công tác nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học PCCC và đáp ứng yêu cầu công tác đảm bảo an ninh trật tự phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Ngày nay, trước quy luật khách quan, nền kinh tế này càng phát triển thì số lượng cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ ngày càng nhiều. Những thách thức của vấn đề an ninh phi truyền thống như: biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, tai nạn, sự cố… đã và đang diễn biến phức tạp, đe dọa đến an ninh trật tự, phát triển kinh tế, an sinh xã hội đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải không ngừng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Theo đó, công tác đào tạo của nhà trường, đặc biệt là đào tạo trình độ Đại học PCCC có vai trò rất lớn. Trong bối cảnh tinh gọn bộ máy tổ chức, hoạt động hiệu lực hiệu quả mà ngành Công an đã và đang triển khai thực hiện, đòi hỏi những cán bộ Cảnh sát PCCC phải được đào tạo chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương, Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân, Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có thể khẳng định, những kết quả đạt được trong công tác giáo dục và đào tạo nói chung và 20 năm đào tạo Đại học của Trường Đại học PCCC nói riêng là sự đóng góp, cống hiến của tất cả các thế hệ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên nhà trường, trong đó, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đóng vai trò quan trọng và quyết định, qua đó nhà trường đã đào tạo được nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn chất lượng cao về lĩnh vực PCCC&CNCH không chỉ cho lực lượng CAND mà còn đáp ứng nhu cầu xã hội. Đảng ủy,

(Xem tiếp trang 12)

ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Đại tá, TS. LÊ MINH THẢO
Phó Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an

Tóm tắt: *Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0), giáo dục Đại học nói chung và đào tạo Đại học Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) nói riêng bị tác động ngày càng mạnh mẽ và sâu sắc, theo đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới cả về mô hình, nội dung chương trình và phương thức đào tạo. Trên cơ sở đánh giá thực trạng đào tạo Đại học PCCC&CNCH và đội ngũ cán bộ PCCC&CNCH, bài viết bước đầu đưa ra một vài đề xuất góp phần đối với công tác đào tạo Đại học PCCC&CNCH trong bối cảnh CMCN 4.0 dưới góc độ công tác cán bộ.*

Từ khóa: *phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, đào tạo Đại học, Cách mạng Công nghiệp 4.0.*

Abstract: *The Fourth Industrial Revolution has exerted increasingly enormous impacts on tertiary education in general and tertiary training in the field of fire and rescue in particular, entailing the need of innovation in models, contents and training modes. On the basis of analyzing the current delivery of undergraduate program in fire and rescue and the practical state of fire and rescue force, the article aims to put forward preliminary proposals in the perspective of force building, contributing to enhancement of tertiary training capacity in the field of fire and rescue in the midst of the Fourth Industrial Revolution.*

Keywords: *fire, rescue, tertiary training, the Fourth Industrial Revolution.*

Ngày nhận bài: *20/10/2020;* ***Ngày thẩm định***: *10/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

Nhiệm vụ đào tạo cán bộ có trình độ Đại học PCCC&CNCH được Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ giao Trường Đại học PCCC (T06) thực hiện từ năm 2000. Theo Báo cáo Tổng kết 20 năm đào tạo trình độ Đại học của T06 (2000 - 2020), nhà trường đã đào tạo được 9.279 học viên gồm 20 khóa Đại học chính quy với 3.434 học viên; 12 khóa Đại học hệ dân sự với 563 học viên; 19 khóa Đại học vừa làm vừa học với 2.845 học viên; 11 khóa liên thông từ Trung cấp lên Đại học với 1.785 học viên; 08 khóa Đại học văn bằng hai với 679 học viên. Số học viên tốt nghiệp được điều động công tác tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (C07), T06; Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp tỉnh (trước đây là Cảnh sát PC&CC); Đội Cảnh sát PCCC&CNCH hoặc Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH trong Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an cấp huyện.

Nhà trường đang tổ chức đào tạo trình độ Đại học PCCC&CNCH theo 04 chuyên ngành, gồm: An toàn phòng cháy, Chỉ huy chữa cháy, Tổ chức cứu nạn cứu hộ, Quản lý phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH. Học viên được trang bị kiến thức và phải đảm bảo chuẩn đầu ra đối với từng chuyên ngành đào tạo: Nghiệp vụ kiểm tra về PCCC và nghiệp vụ thẩm duyệt về PCCC đối với chuyên ngành An toàn cháy; Tổ chức công tác chỉ huy chữa cháy đối với chuyên ngành Chỉ huy chữa cháy; Tổ chức công tác cứu nạn, cứu hộ đối với chuyên ngành Tổ chức cứu nạn, cứu hộ; Kỹ thuật bảo dưỡng và sửa chữa thông thường ô tô, máy bơm chữa cháy và Giám sát thi công công trình PCCC đối với chuyên ngành Quản lý phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH.

Trong thời gian đào tạo, học viên được học tập, rèn luyện theo nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy được phê duyệt cho ngành đào tạo, chuyên ngành đào tạo và được tiếp cận, thực hành các trang thiết bị PCCC&CNCH… Nhà trường đang thực hiện việc đào tạo theo tín chỉ kết hợp với niên chế đảm bảo quy định pháp luật về giáo dục Đại học, phù hợp với tính chất, hoạt động của cơ sở đào tạo của lực lượng vũ trang. Nội dung, chương trình đào tạo luôn được nhà trường chú trọng, đảm bảo tính cập nhật, thời lượng thực hành các môn học, gắn kết lý luận và thực tiễn; các học phần trong chương trình đào tạo do 06 khoa cơ bản và 04 khoa nghiệp vụ đảm nhiệm. Phương pháp giảng dạy luôn được nhà trường đổi mới theo hướng áp dụng phương pháp dạy học tích cực, hiện đại nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, khả năng tự học, tự nghiên cứu của học viên.

Trang thiết bị, phương tiện dạy học của nhà trường được nâng cao, từng bước hiện đại hóa. Nhà trường hiện có 12 phòng thực hành tin học với 48 máy tính, 04 phòng học ngoại ngữ, 01 phòng học thông minh, 02 phòng học thí nghiệm thủy lực và cung cấp nước chữa cháy, 02 phòng học mô hình hồi sức cấp cứu, 04 tháp tập chữa cháy, 01 phòng kiểm định vật liệu trong điều kiện cháy, 01 phòng học bắn điện tử, 02 trường bắn đạn thật, 17 phòng học được trang bị máy chiếu và bảng tương tác thông minh, 01 phòng kiểm định thể lực của chiến sỹ chữa cháy để kiểm tra khả năng sử dụng thiết bị thở của học viên trong không gian hạn chế… Tuy nhiên, các trang thiết bị, phương tiện hiện có vẫn chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ PCCC&CNCH do CMCN 4.0 mang lại, như: chất chữa cháy mới từ công nghệ sinh học, công nghệ nano; thiết bị, phương tiện chữa cháy sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ điều khiển (máy bay không người lái, robot, hệ thống cảm biến…); các công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ giám sát môi trường được hỗ trợ bởi Internet vạn vật giúp cảnh báo sớm thảm họa…

Theo thống kê của Cục Tổ chức cán bộ, tính đến ngày 31/8/2020, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có 12.555, được bố trí ở đơn vị trực thuộc Bộ là 656 (C07: 177, T06: 479) và ở Công an các địa phương là 11.899, trong đó số cán bộ có trình độ Đại học PCCC&CNCH trở lên là 4.190 (chiếm 33,37%). Số cán bộ có trình độ Đại học PCCC&CNCH có phẩm chất chính trị, đạo đức vững vàng, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra và là lực lượng nòng cốt của công tác PCCC&CNCH. Tuy nhiên, dưới góc độ tuyển dụng và bố trí cán bộ, công tác đào tạo cán bộ có trình độ Đại học PCCC&CNCH vẫn còn bất cập.

Với đặc thù của công tác PCCC&CNCH, cán bộ PCCC&CNCH đòi hỏi phải nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Theo đó, việc tuyển chọn công dân tốt nghiệp Đại học chuyên ngành khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ để đào tạo Đại học PCCC&CNCH theo phương thức văn bằng thứ hai sẽ khai thác được kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ đã được đào tạo, tiết kiệm ngân sách đào tạo đại cương, rút ngắn thời gian đào tạo và nâng cao hiệu quả tiếp cận công việc sau tốt nghiệp. Cơ quan an ninh, Cảnh sát các nước đều đang thực hiện tuyển chọn người tốt nghiệp Đại học để đào tạo nghiệp vụ theo lĩnh vực công tác. Tuy nhiên, công tác tuyển sinh Đại học PCCC&CNCH từ nguồn sinh viên tốt nghiệp các cơ sở giáo dục Đại học ngoài Công an từ năm 2019 trở về trước chưa được thực hiện.

Việc đào tạo trình độ Đại học PCCC&CNCH theo các chuyên ngành hẹp đã dẫn đến một số khó khăn khi thực hiện chủ trương tăng cường cho Công an cơ sở. Mô hình tổ chức của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở Công an các địa phương gồm: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp tỉnh, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH hoặc Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH trong Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an cấp huyện. Công an xã, phường, thị trấn tuy không có tổ chức bộ máy PCCC&CNCH, nhưng được giao nhiệm vụ PCCC&CNCH. Do vậy, việc triển khai đào tạo trình độ Đại học PCCC&CNCH theo chuyên ngành hẹp hiện nay là chưa phù hợp khi thực hiện chủ trương tăng cường cho Công an cấp huyện và bố trí Công an chính quy đảm nhận các chức danh Công an xã.

Cuộc CMCN 4.0 với xu hướng phát triển dựa trên nền tảng tích hợp cao độ của hệ thống kết nối số hóa - vật lý - sinh học với sự đột phá của Internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi căn bản nền sản xuất của thế giới. Việt Nam là quốc gia đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. CMCN 4.0 mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức đối với nước ta.

Nhận thức sâu sắc tác động này, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm chủ động nắm bắt cơ hội, tận dụng tối đa các lợi thế, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực của CMCN 4.0, điển hình như Nghị quyết số 52 - NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư... Đây là cơ sở chính trị quan trọng để các Ban, Bộ, Ngành, địa phương tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp, hiệu quả.

Giáo dục đào tạo là lĩnh vực chịu tác động sâu sắc, toàn diện của CMCN 4.0. Trong kỷ nguyên số hóa, giáo dục đào tạo sẽ thay đổi một cách sâu rộng từ môi trường giáo dục, vai trò của người dạy và người học, phương thức và phương pháp dạy học. Các hình thức đào tạo trực tuyến, đào tạo ảo, mô phỏng, số hóa bài giảng... sẽ phát triển và trở thành xu hướng chủ đạo. Theo đó, đổi mới giáo dục Đại học trong Công an nhân dân nói chung và đổi mới đào tạo Đại học PCCC&CNCH nói riêng vừa là xu thế vừa là yêu cầu mang tính tất yếu trong bối cảnh CMCN 4.0.

Để góp phần đổi mới đào tạo Đại học PCCC&CNCH trong bối cảnh CMCN 4.0, cần triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, nghiên cứu thu gọn ngành, chuyên ngành đào tạo Đại học PCCC&CNCH theo hướng tổ chức đào tạo ngành PCCC&CNCH phù hợp với yêu cầu bố trí, sử dụng cán bộ theo mô hình tổ chức mới.

Thực hiện Quyết nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ về chủ trương thu gọn ngành, chuyên ngành đào tạo trong các học viện, trường Công an nhân dân, Cục Tổ chức cán bộ đã có Công văn số 9839/X01-P2 ngày 17/6/2020 thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ, trong đó có nội dung Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy chỉ tổ chức đào tạo trình độ Đại học ngành PCCC&CNCH.

Việc thu gọn ngành đào tạo có liên quan đến chương trình và nội dung đào tạo. Theo đó, nhà trường cần chủ động, khẩn trương phối hợp với các đơn vị chức năng và Công an các đơn vị, địa phương nghiên cứu, xây dựng nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy phù hợp nhằm đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập quốc tế và CMCN 4.0.

Hai là, đổi mới công tác tuyển sinh đào tạo Đại học PCCC&CNCH theo hướng gắn tuyển sinh với tuyển dụng, nâng cao chất lượng nguồn tuyển.

Ngày 06/01/2020, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Đề án số 01/ĐA-BCA về việc thí điểm kết hợp tuyển chọn và tuyển sinh đào tạo Đại học văn bằng thứ hai tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Đây là lần đầu tiên triển khai thực hiện thí điểm giải pháp đổi mới căn bản công tác tuyển sinh, tuyển chọn vào Công an nhân dân với tính chất hoàn toàn khác so với tuyển sinh Công an nhân dân hàng năm.

Để thực hiện có hiệu quả chủ trương trên, nhà trường cần đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng về Đề án, chủ động trong công tác tiếp nhận, sơ tuyển đối với các thí sinh trực tiếp gửi

hồ sơ dự tuyển tại trường; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của Cục Tổ chức cán bộ, Cục Đào tạo trong xây dựng danh mục các ngành đào tạo phù hợp để thực hiện tuyển sinh, tuyển chọn đạt hiệu quả cao.

Ba là, nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy về đào tạo trình độ Đại học PCCC&CNCH trong bối cảnh CMCN 4.0

Nhà trường cần tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của CMCN 4.0 và sự thay đổi của thành tựu khoa học và công nghệ ứng dụng trong công tác PCCC&CNCH; về mục tiêu đào tạo cán bộ có trình độ Đại học có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, có khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin và năng lực tiếp nhận, làm chủ công nghệ hiện đại.

Đổi mới tư duy dạy và học theo phương pháp mới để người học vừa lĩnh hội được kiến thức, vừa biết vận dụng sáng tạo vào thực tiễn. Kết hợp giữa các phương pháp truyền thống (thuyết trình, đàm thoại, luyện tập...) với các phương pháp mới (giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, dạy học định hướng hành động...). Đồng thời, vận dụng các phương pháp gắn với công nghệ hiện đại như dạy học trực tuyến, phương pháp giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học...

Bốn là, đổi mới phương pháp đào tạo; tăng cường kết nối giữa nhà trường với Công an các đơn vị, địa phương; từng bước nghiên cứu thực hiện liên kết, hợp tác quốc tế về đào tạo.

Nhà trường cần chú trọng đào tạo kỹ năng mới như tìm kiếm thông tin, cập nhật phần mềm; tiếp cận và lưu trữ dữ liệu; sử dụng các thiết bị cảm biến, làm việc cùng robot...; nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới, sử dụng các công cụ đa năng như: máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử, bảng điện tử thông minh, phần mềm dạy học...; từng bước đưa một số hoạt động đào tạo như: giao bài tập, kiểm tra bài, cung cấp tài liệu, nhận phản hồi, điều chỉnh hoạt động của sinh viên thông qua hệ thống máy tính và phần mềm; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mô phỏng trong quá trình đào tạo...

Thiết lập cơ chế gắn kết giữa nhà trường và Công an các đơn vị, địa phương trong xây dựng chương trình đào tạo, tham gia đào tạo, thực hành thực tập, đánh giá kết quả đầu ra. Thiết lập mô hình phù hợp để nhà trường vừa đào tạo, vừa chuyển giao công nghệ hoặc gắn kết vừa đào tạo, vừa chuyển giao công nghệ, vừa nghiên cứu và triển khai.

Tăng cường khảo sát, trao đổi kinh nghiệm đào tạo ở các trường Đại học tiên tiến ở khu vực, thế giới; nghiên cứu, triển khai các chương trình trao đổi sinh viên; từng bước áp dụng tiêu chuẩn khu vực, quốc tế trong quản lý, đào tạo, nghiên cứu.■

VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ỦY... *(Tiếp theo trang 9)*

Ban Giám hiệu tiếp tục quán triệt thực hiện các quan điểm, chủ trương chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an về công tác đào tạo Đại học, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên thực hiện và hoàn thành xuất sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2020 – 2025) và các chương trình, kế hoạch công tác từng năm học, góp phần thực hiện định hướng xây dựng và phát triển Trường Đại học PCCC trở thành trường trọng điểm của Bộ Công an tiến đến trở thành trường trọng điểm quốc gia. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đang tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện "08 trọng tâm", "03 đột phá", "03 phát triển" đã đề ra trong nhiệm vụ trọng tâm công tác năm học 2020 – 2021, nhằm đổi mới, phát triển nhà trường lên tầm cao mới. Do đó, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo cán bộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thời gian tới, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC bên cạnh việc phát huy những kết quả đã đạt được trong vai trò lãnh đạo công tác đào tạo trình độ Đại học PCCC, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giáo dục đào tạo như sau:

Một là, xây dựng, hoàn thiện mã ngành đào tạo bậc Đại học của nhà trường để phù hợp với thực tiễn công tác của lực lượng PCCC&CNCH. Cụ thể là: Mã ngành PCCC&CNCH hiện nay sẽ thành 02 mã ngành (An toàn cháy; Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ). Trên cơ sở đó, bổ sung, điều chỉnh các chương trình đào tạo khác có liên quan cho phù hợp.

Hai là, chú trọng xây dựng, triển khai thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với một số địa bàn khó, loại hình cơ sở nguy hiểm cháy, nổ hoặc tình huống khẩn cấp mang tính đặc thù.

Ba là, tăng cường mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ chuyên sâu theo từng lĩnh vực cụ thể về PCCC&CNCH ứng phó với các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Bốn là, nghiên cứu xây dựng, ban hành lại chuẩn đầu ra đối với học viên các bậc học, đặc biệt là bậc Đại học PCCC đảm bảo thật sự khoa học, phù hợp với trình độ đào tạo, đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm, tính chất công việc đặc thù của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tăng cường, bố trí cán bộ Công an có trình độ Đại học cho địa bàn cơ sở.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương (2015), *Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC*, Hà Nội.

2. Ban Chấp hành Trung ương (2017), Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*, Hà Nội.

3. Bộ Công an (2000), *Quyết định số 171/2000/QĐ-BCA(X13) ngày 25/02/2000 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Trường Đại học PCCC*.

4. Các Báo cáo Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học PCCC nhiệm kỳ IX, X, XI, XII, XIII.

5. Đảng ủy Công an Trung ương (2014), *Nghị quyết số 17/NQ-ĐUCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND*, Hà Nội.

6. Nghị quyết của Đảng ủy, Chương trình công tác năm học 2020 - 2021 của Trường Đại học PCCC.

7. Thủ tướng Chính phủ (1999), *Quyết định số 203/1999/QĐ-TTg ngày 14/10/1999 về việc thành lập Trường Đại học PCCC*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC NẮM TÌNH HÌNH, KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM TẠI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Đại tá, TS. PHẠM VĂN NĂM
Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Công tác kiểm tra, giám sát là hoạt động có ý thức và tổ chức của con người trong xã hội; là cơ sở, điều kiện đảm bảo cho cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng được thực hiện đúng. Công tác kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng; là một khâu quan trọng của quy trình lãnh đạo; đồng thời là một nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của tổ chức đảng, cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy. Nâng cao hiệu quả công tác nắm tình hình, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm tại Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) góp phần xây dựng Đảng bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.*

Từ khóa: *công tác nắm tình hình, kiểm tra, dấu hiệu vi phạm, Đảng ủy, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *The task of inspection and supervision is an intentional and organized activity of people in society, serving as the basis and conditions to ensure proper implementation of the Party's political platforms, orientations and policies. Inspection and supervision are the leadership functions of the Party, playing critical role in the leadership process as well as being a direct and regular task of the party organization, the party committee and the head of the party committee. Improving the efficiency of grasping the situation, inspecting when there are signs of violation in the Party of the University of Fire Prevention and Fighting contributes to building a clean and strong Party, successfully implementing the set targets and missions.*

Keywords: *grasping the situation, inspecting, signs of violation, Party Committee, the University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *22/10/2020;* ***Ngày thẩm định***: *05/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

Qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương (CATW), Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) và cho các ngành kinh tế, xã hội khác. Từ một Chi bộ với số ít đảng viên, năm 1980, Đảng bộ Trường Đại học PCCC trở thành Đảng bộ bộ phận thuộc Đảng bộ Cục Cảnh sát PCCC. Trước sự phát triển lớn mạnh của Đảng bộ cũng như đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 18/12/2014, Đảng uỷ Công an Trung ương đã ra Quyết định số 445-QĐ/ĐUCA về việc giao quyền cấp trên cơ sở cho Đảng bộ Trường Đại học PCCC; ngày 24/02/2020, Đảng uỷ Công an Trung ương ra Quyết định số 670-QĐ/ĐUCA về việc kiện toàn Đảng bộ Trường Đại học PCCC là cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng. Theo đó, Đảng bộ Trường Đại học PCCC gồm 4 Đảng bộ cơ sở và 18 Chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ trường (trong đó có 39 Chi bộ trực thuộc). Đến nay, tổng số đảng viên của Đảng bộ trường là 1.454 đồng chí sinh hoạt tại 03 cơ sở.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ trường gồm 19 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 06 đồng chí; Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Đảng ủy gồm 07 đồng chí.

Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát là hoạt động có ý thức và tổ chức của con người trong xã hội; là cơ sở, điều kiện đảm bảo cho cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng được thực hiện đúng. Công tác kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng; là một khâu quan trọng của quy trình lãnh đạo; đồng thời là một nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của tổ chức đảng, cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy. Ban Thường vụ Đảng ủy Trường Đại học PCCC luôn quan tâm, chỉ đạo UBKT các cấp tăng cường công tác nắm tình hình, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm nên đã đạt được những kết quả hết sức quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong nhiều năm qua.

Quán triệt sâu sắc vị trí, vai trò, ý nghĩa và phương pháp kiểm tra, giám sát của Đảng, những năm qua, Đảng ủy nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo sát sao thông qua việc ban hành quy chế làm việc, nghị quyết, chương trình, kế hoạch và trực tiếp tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ nhà trường. UBKT các cấp đã bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc, phương pháp, nhiệm vụ để tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện một cách toàn diện. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, cấp ủy, UBKT các cấp đã tiến kiểm tra đối với 50 tổ chức đảng và 120 đảng viên, giám sát đối với 60 tổ chức đảng và 250 đảng viên, kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 03 tổ chức đảng và 20 đảng viên, giải quyết đơn thư tố cáo và xử lý kỷ luật đối với 23 đảng viên vi phạm; phối hợp với các cơ quan tham mưu của UBKT Đảng ủy Công an Trung ương kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, xem xét kỷ luật đối với 01 tổ chức đảng và một số đảng viên thuộc Đảng bộ Cơ sở 3 (Long Thành, Đồng Nai).

Có thể nói, trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, việc nắm tình hình là tiền đề quan trọng giúp cho công tác kiểm tra, giám sát đạt kết quả tốt. Đây là khâu không thể thiếu trong quá trình kiểm tra, giám sát, là cơ sở để cấp ủy, UBKT các cấp xem xét, quyết định có hay không kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Việc nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên là một trong những nghiệp vụ cơ bản, xuyên suốt thể hiện chức năng kiểm tra, giám sát của Đảng; là cơ sở, điều kiện đảm bảo cho chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng được thực hiện đúng; là công cụ chống cái sai, cái xấu để xây dựng cái đúng, cái tốt; giúp cho kỷ luật, kỷ cương của Đảng được thực hiện nghiêm minh. Từ quan điểm trên có thể khẳng định rằng: nắm tình hình, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm là tổng thể các hoạt động của chủ thể kiểm tra nhằm nắm bắt kịp thời, chính xác, cụ thể những thông tin, tình hình về tổ chức đảng và đảng viên để phục vụ công tác kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng đảm bảo nguyên tắc, quy trình, quy định.

Thực tiễn công tác nắm tình hình, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được Đảng ủy Trường Đại học PCCC coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng ủy nhà trường luôn đề cao tư tưởng chỉ đạo trong công tác kiểm tra giám sát của Đảng, là "chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả", phương châm thi hành kỷ luật trong Đảng là "công minh, chính xác, kịp thời".

Trong thời gian qua, công tác nắm tình hình, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm tại Đảng bộ Trường Đại học PCCC chủ yếu thông qua: sinh hoạt đảng, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức quần chúng; phản ảnh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của đảng viên, quần chúng nhân dân; báo cáo của các tổ chức đảng cấp dưới; tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng, đảng viên; qua phân tích, đánh giá, nhận xét chất lượng đảng viên, tổ chức đảng; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng…

Tuy nhiên, công tác nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên hiện nay còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đó là: việc nắm tình hình thông qua sinh hoạt đảng, qua giám sát thường xuyên trực tiếp, qua nghiên cứu báo cáo, phân tích chất lượng tổ chức đảng, đảng viên để phát hiện tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm chủ yếu qua đơn thư, qua các cuộc kiểm tra, rà soát theo chủ trương của cấp trên và qua các phương tiện thông tin đại chúng, do vậy chất lượng, hiệu quả còn thấp. Tính tự giác, tính kỷ luật, tính chiến đấu của một số tổ chức đảng và đảng viên chưa được nâng cao, có tình trạng che giấu khuyết điểm, báo cáo chưa đầy đủ, chưa trung thực. Công tác nắm tình hình thông qua các đoàn thể, tổ chức quần chúng để phát hiện biểu hiện tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống của đảng viên chưa có vụ việc nào; cơ chế phối hợp trao đổi thông tin của các đơn vị chức năng còn hạn chế, dẫn đến có việc, có nơi, có lúc còn sơ hở, hoặc chồng chéo ảnh hưởng đến sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo. Một số văn bản quy định của Trung ương thiếu thống nhất làm ảnh hưởng đến phân tích, so sánh, đối chiếu khi nắm tình hình xác định việc vận dụng của tổ chức đảng đúng hay không đúng. Chẳng hạn, tại Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII, Điều lệ Đảng về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: Đảng ủy bộ phận và Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở không được quyền thi hành kỷ luật đảng viên, nhưng Quy định số 72-QĐ/TW ngày 24/02/2017 của Bộ Chính trị quy định về tổ chức đảng trong Công an nhân dân chỉ rõ: Đảng bộ bộ phận quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ… cách chức Bí thư, Phó Bí thư, cấp ủy viên Chi bộ trực thuộc.

Việc thực hiện công tác nắm tình hình, phát hiện kiểm tra dấu hiệu vi phạm trong thời gian qua còn những khó khăn, vướng mắc nêu trên do những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên về công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm còn chưa đầy đủ, thống nhất, ít chủ động phát hiện dấu hiệu vi phạm để thông báo, chuyển UBKT xác định và quyết định tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Một số cấp ủy, tổ chức đảng còn có tâm lý e ngại, sợ trách nhiệm, sợ mất thành tích nên có nơi, có lúc còn che giấu khuyết điểm, không cung cấp, không báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời, chính xác về tình hình hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp mình, gây khó khăn cho việc thu thập thông tin, tài liệu phục vụ công tác nắm tình hình của cán bộ UBKT.

Thứ hai, việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chủ yếu nêu kết quả, thành tích, ít nêu khuyết điểm, hạn chế, yếu kém; tính tự giác, phê bình và tự phê bình chưa cao, việc đánh giá, nhận xét đối với cán bộ, đảng viên còn nặng về hình thức, chưa đưa ra được các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá sát thực tiễn.

Thứ ba, một số cán bộ kiểm tra, kể cả Chủ nhiệm UBKT tại các Đảng bộ cấp cơ sở còn xuất hiện tâm lý nể nang, né tránh, ngại va chạm, chưa chủ động đầu tư thời gian vào công tác nắm tình hình, trình độ năng lực chuyên môn còn hạn chế do kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm và nghiệp vụ kiểm tra, giám sát. Mặt khác, một số nơi cán bộ kiểm tra còn chưa nắm vững nguyên tắc, phương pháp, trình tự, thủ tục nắm tình hình, kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp công tác, nhất là công tác thuyết phục, cảm hóa, thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá, nhận diện, so sánh, sàng lọc, lựa chọn nội dung đối tượng có dấu hiệu vi phạm. Một số cán bộ kiểm tra chưa kịp thời nắm bắt, cập nhật thông tin nên khó phát hiện được dấu hiệu vi phạm dẫn đến lúng túng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, việc khoanh vùng đối tượng, phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm còn hạn chế.

Thứ tư, một số quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, còn chồng chéo, mâu thuẫn, lại thay đổi liên tục. Còn thiếu các văn bản quy định về nguyên tắc, phạm vi, chủ thể, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, phương pháp, hình thức nắm tình hình hoạt động tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên; hoặc quy định nhưng còn chung chung.

Thứ năm, việc thực hiện quy chế và cơ chế phối hợp giữa UBKT với cơ quan tổ chức cán bộ, bộ phận thanh tra, bộ phận điều lệnh… nhất là trong công tác nắm tình hình đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên còn rời rạc, chưa đồng bộ, thiếu tính gắn kết.

Để nâng cao hiệu quả công tác nắm tình hình, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm tại Đảng bộ Trường Đại học PCCC trong thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng trực thuộc, trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo dõi, nắm tình hình địa bàn theo quy định, kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm của các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. UBKT cấp dưới chủ động tham mưu, giúp cấp ủy ban hành và tổ chức thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, cung cấp tin tức, tài liệu cho cơ quan kiểm tra cấp trên để phục vụ tốt công tác nắm tình hình, kịp thời kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. *(Xem tiếp trang 23)*

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THÍCH ỨNG VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP CỦA CẢNH SÁT PCCC&CNCH

Đại úy, TS. NGUYỄN ĐỨC QUỲNH
Khoa Lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Hoạt động nghề nghiệp với cường độ cao, khẩn cấp, thời gian kéo dài làm cho các chiến sỹ Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) thường trong trạng thái quá tải, dễ mệt mỏi, căng thẳng, áp lực vì công việc của các chiến sỹ là giúp đỡ người khác khi họ bất lực, không thể tự giải quyết được. Thích ứng với việc giải quyết các tình huống khẩn cấp giúp các chiến sỹ tích cực, chủ động, sáng tạo trong hoạt động chiến đấu và nâng cao hiệu quả chiến đấu. Hiện nay, những vấn đề lý luận về tình huống khẩn cấp (THKC) và thích ứng với việc giải quyết các THKC của Cảnh sát PCCC&CNCH là vấn đề mới, cần đi sâu nghiên cứu.*

Từ khóa: *tình huống, khẩn cấp, giải quyết, thích ứng.*

Abstract: *Professional operations with high intensity, urgency and prolonged time cause the fire and rescue police to be regularly overloaded, prone to tiredness, tension, pressure as their job is to help others when they are incapable, unable to handle the incident themselves. Adaptability in dealing with emergency situations helps the fire and rescue police force to be proactive, creative in combating and improve efficiency of their performance. Currently, the theoretical issues of emergency situations and adaptation to tackling emergency incidents of fire and rescue police force are novel issues, requiring in-depth study.*

Keywords: *situation, emergency, dealing with, adaptability.*

Ngày nhận bài: *16/6/2020*; ***Ngày thẩm định***: *16/11/2020*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

1. Đặt vấn đề

Chữa cháy và CNCH là nghề nguy hiểm, những người lính thường xuyên phải đối mặt với những khó khăn, thách thức, những tổn thương cả về thể chất và tâm lý, điều này rất ít khi gặp ở những nghề khác. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các chiến sỹ thường xuyên phải tiếp xúc với các chấn thương, thậm chí cái chết do hỏa hoạn, tai nạn xe khi di chuyển tới hiện trường hay hít phải khí độc hại từ những vật liệu cháy, sự sụp đổ cấu kiện xây dựng, sập hầm lò... những người lính PCCC&CNCH cũng là những người đầu tiên đến hiện trường để giải quyết hậu quả thiên tai, các vụ gây thương vong hàng loạt, thảm họa môi trường và vô số các THKC khác... Điều đó đặt ra các vấn đề về thể lực, tâm lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng xử lý tình huống và khả năng thích ứng trong điều kiện mới đối với các chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH, để có thể hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ khi xảy ra cháy, nổ.

2. Lý luận về tình huống khẩn cấp

Trong cuộc sống hàng ngày, có những tình huống, sự kiện bất ngờ, đột xuất xảy ra, thường để lại những hậu quả nặng nề nếu không được giải quyết kịp thời, những tình huống, sự kiện đó gọi chung là THKC. Khi THKC xảy ra, con người thường bất ngờ, lúng túng, hoảng loạn, mất kiểm soát, không giữ được bình tĩnh và chưa biết hướng xử lý. Những tình huống này khiến con người rơi vào tình thế bị động, bất lợi nếu không khắc phục kịp thời có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng và có thể lan rộng trên phạm vi lớn.

Tình huống khẩn cấp là những sự kiện, biến cố nghiêm trọng, bất thường, đột xuất xảy ra trong đời sống của con người, xã hội và có thể gây ra những hậu quả nặng nề cho cá nhân và xã hội.

Có rất nhiều cách phân loại về THKC, nhưng theo chúng tôi, THKC được phân thành các loại sau đây: các tình huống thuộc về tự nhiên như: lũ lụt, bão, hạn hán; các tình huống thuộc về địa chất như: động đất, sạt lở đất, núi lửa; các tình huống thuộc về kỹ thuật như: các tai nạn (tai nạn công nghiệp, tai nạn giao thông), sụp đổ cấu kiện xây dựng, cháy, nổ, ô nhiễm môi trường; các tình huống thuộc về xã hội: xung đột tôn giáo, sắc tộc, dân sự, chính trị, chiến tranh, khủng bố, cháy, nổ; các tình huống thuộc về sinh học như: dịch bệnh, ngộ động thực phẩm, vũ khí sinh học; một số tình huống khác như cháy rừng… Những THKC bất ngờ này đòi hỏi chúng ta phải nhanh chóng xử lý, nếu không giải quyết kịp thời sẽ dẫn tới những hậu quả nặng nề về tính mạng, tài sản và ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống của con người.

Nhiều THKC bất ngờ tác động mạnh đến tâm lý của con người, làm cho họ mất khả năng kiểm soát, làm suy yếu các chức năng tâm - sinh lý, tạo ra phản ứng vô thức, giảm khả năng đánh giá đúng tình huống và rơi vào trạng thái co cứng, không phản ứng với môi trường xung quanh. Nếu sự sợ hãi đó không được kiểm soát, trấn áp kịp thời thì nó sẽ gây hiệu ứng tiêu cực, làm tăng sự sợ hãi với những người xung quanh. Sự sợ hãi tăng lên thì niềm tin vào khả năng chống lại tình huống khủng hoảng giảm đi và cảm giác thoát khỏi tình huống đó càng mờ nhạt.

Một trong những dạng hành vi quan trọng, dễ quan sát thấy của con người trong THKC đó là sự hoảng loạn - trạng thái cảm xúc này xuất hiện như là hậu quả của sự đe dọa, sự không hiểu biết về tình huống đó. Thực tiễn cho thấy, trong nhiều THKC con người không thể tự bảo vệ mình, phó mặc số phận cho sự may rủi, thậm chí buông xuôi tất cả, suy sụp và bất lực, mất niềm tin vào bản thân, vào sự sống. Tâm trạng đó được lan truyền rất nhanh và khó có thể kiểm soát về mặt ý thức. Biểu tượng về sự bất lực của bản thân trong hoàn cảnh đó xuất hiện trong đầu họ và hành động hoảng sợ được tăng lên trong giai đoạn diễn biến của tình huống. Khi đó biểu tượng về sự bất lực đó nó sẽ lan rất nhanh sang những người xung quanh và làm tăng khả năng xuất hiện hoảng sợ quần chúng đám đông, hình thành đám đông hỗn loạn, chen lấn, xô đẩy và chuyển động không có tổ chức.

Giải quyết THKC đòi hỏi quá trình lên kế hoạch, tổ chức, quản lý các nguồn lực và xác định trách nhiệm của các chủ thể (chính phủ, chính quyền, tổ chức, đơn vị, cá nhân, cộng đồng) để thích ứng với các khía cạnh của THKC nhằm ứng phó, hạn chế tối đa các hậu quả có thể xảy ra.

3. Tình huống khẩn cấp trong PCCC&CNCH

Toàn bộ những phản ứng của cơ thể con người khi nhận tác động từ kích thích bên ngoài được gọi là hành vi. Những hành vi có ý thức như vậy giúp con người thích ứng tốt với môi trường sống. Để thích ứng với môi trường, đòi hỏi con người phải tích cực, chủ động và sáng tạo để xác lập phương thức hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu và điều kiện của môi trường mới. Đặc biệt, khi con người đứng trước tình huống bất ngờ, khẩn cấp đòi hỏi phải có biện pháp, kỹ năng thích hợp để sinh tồn, bảo vệ tính mạng, tài sản. Nếu không có biện pháp kịp thời, thích hợp để xử lý, những THKC đó có thể trở thành thảm họa, đe dọa cuộc sống con người trên một phạm vi rộng lớn.

Trong THKC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn gặp những tình huống diễn ra phức tạp, đa dạng và thay đổi theo thời gian, không gian. Các điều kiện phức tạp và yếu tố nguy hiểm của cháy, nổ tác động vô cùng mạnh mẽ đến cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia CC&CNCH trên nhiều mặt, đặc biệt là yếu tố tâm lý, tinh thần. Vì vậy, để đạt được hiệu quả chiến đấu cao trong các THKC, cán bộ, chiến sỹ tham gia CC&CNCH phải được chuẩn bị về mọi mặt.

Các hoạt động CC&CNCH trong THKC luôn diễn ra trong các điều kiện phức tạp khác nhau như: ban ngày, ban đêm, nhiều khói, trên cao, trong công trình ngầm, thiếu nước, có gió lớn, nguy cơ nổ, sụp đổ cấu kiện xây dựng, độ cao lớn, cường độ bức xạ nhiệt lớn, tiếng ồn lớn... những yếu tố này sẽ tác động mạnh đến tâm lý của các chiến sỹ. Chính những điều này là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động CC&CNCH trong các THKC.

Từ phân tích ở trên, ta có thể thấy: *THKC trong PCCC&CNCH là những sự kiện, biến cố nghiêm trọng, bất thường, đột xuất xảy ra trong cháy, nổ có thể gây ra những hậu quả nặng nề cho cá nhân và xã hội.*

Trong các THKC, các chiến sỹ phải tiếp xúc với khói, khí độc, nhiệt độ cao tỏa ra từ ngọn lửa và sản phẩm cháy. Sản phẩm cháy không chỉ cản trở tầm nhìn, gây khó khăn trong tiếp cận đám cháy mà còn mang năng lượng nhiệt lớn gây nguy cơ cháy lan. Hơn thế nữa, trong sản phẩm cháy còn chứa nhiều chất độc hại ảnh hưởng tới sức khỏe của con người. Khi cháy xảy ra, nguy cơ sụp đổ cấu kiện xây dựng và tiếng ồn với cường độ âm thanh cao làm ảnh hưởng đến việc trao đổi thông tin khi tiến hành các hoạt động CC&CNCH. Đặc biệt, khi chữa cháy các đám cháy chất lỏng, những hiện tượng chảy loang hoặc phun trào có thể làm ngọn lửa bùng phát dữ dội hoặc tác động trực tiếp đến cơ thể các chiến sỹ chữa cháy gây bỏng rát... Bên cạnh đó, nguy cơ phát nổ, nhiễm độc, nhiễm phóng xạ (ở những đám cháy có tồn tại chất cháy có khả năng gây nổ như: thuốc nổ, khí hóa lỏng, hóa chất...), nguy cơ bị điện giật, cũng là những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của các chiến sỹ trong khi giải quyết các THKC.

Trong đám cháy, khi có nạn nhân bị mắc kẹt gào thét hoặc người chết do cháy, tiếng khóc lóc, gào thét kêu cứu của người bị nạn trong tâm lý hoảng loạn ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý cán bộ, chiến sỹ (đặc biệt chiến sỹ mới).

Ngoài ra, trong những THKC, tâm lý của cán bộ, chiến sỹ khi tham gia chiến đấu còn bị tác động mạnh bởi nhiều yếu tố như: phương tiện cần thiết phục vụ công tác CC&CNCH còn thiếu, một số phương tiện còn chưa hiện đại, độ tin cậy không cao, nguy cơ xuất hiện sự cố hỏng hóc phương tiện dẫn đến không tự tin khi thực hiện nhiệm vụ. Các chiến sỹ bị chỉ trích, gây cản trở của người dân xung quanh khu vực xảy ra đám cháy (đặc biệt người chủ của cơ sở bị cháy). Các mệnh lệnh, yêu cầu phức tạp của cấp trên... gây áp lực cho chiến sỹ...

Việc giải quyết nhiệm vụ trên thực địa đóng vai trò quan trọng đối với các chiến sỹ CC&CNCH trong các THKC. Đó là kết quả của quá trình huấn luyện về chiến thuật, nghiệp vụ và sự chuẩn bị về mặt tâm lý. Nhờ quá trình huấn luyện đó, các chiến sỹ lĩnh hội được các kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo và bản lĩnh chuyên môn. Tức là nắm được lý luận, biết thực hành các phương án và biện pháp tiến hành khi gặp các THKC xảy ra. Quá trình đó, các chiến sỹ còn được trau dồi các phẩm chất đạo đức và trí tuệ, xúc cảm - tình cảm, ý chí và nâng cao sức bền về thể lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Việc hiểu được đúng đắn trách nhiệm của bản thân, tình cảm yêu nghề sâu sắc và có động cơ xã hội đúng đắn sẽ giúp các chiến sỹ khắc phục được khó khăn và làm cho họ có tinh thần chịu đựng cao, kiên trì, vững vàng, linh hoạt trong chiến đấu và nhanh chóng làm chủ mọi THKC xảy ra.

Trong hoạt động CC&CNCH, THKC là những tình huống xảy ra đột xuất, bất ngờ, nghiêm trọng liên quan đến cháy, nổ buộc các chiến sỹ phải hành động khẩn cấp. Trong tình huống này, nếu các chiến sỹ không thích ứng được sẽ trở nên mất kiểm soát, lúng túng, co cứng, hoảng loạn, không giữ được bình tĩnh và gây ra khó khăn trong việc tìm hướng giải quyết. Các THKC trong CC&CNCH có tác động mạnh mẽ đến tâm lý của các chiến sỹ, có thể làm cho các chiến sỹ mất khả năng kiểm soát, làm suy yếu các chức năng tâm - sinh lý, tạo ra phản ứng vô thức, giảm khả năng đánh giá đúng tình huống và rơi vào trạng thái co cứng, không phản ứng với môi trường xung quanh. Nếu sự sợ hãi đó không được kiểm soát, trấn áp thì nó sẽ lây lan sang những chiến sỹ khác, gây cản trở quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Giải quyết các tình huống khẩn cấp trong PCCC&CNCH

Sự phát triển kinh tế, xã hội, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa luôn xuất hiện các mặt trái, những rủi ro do cháy, nổ, sụp đổ cấu kiện xây dựng gây ra… Bên cạnh đó, những diễn biến bất thường của thiên nhiên cũng đặt ra cho con người những thách

thức mới. Khi xảy ra các THKC, sự phối hợp chiến đấu có ý nghĩa vô cùng quan trọng, bởi vì quy mô của các vụ cháy lớn hơn, tình hình đám cháy diễn biến bất thường, các tình huống cứu nạn, cứu hộ phức tạp. Chính vì vậy, những đòi hỏi ngày càng cao về kỹ năng nghiệp vụ, tình cảm yêu nghề, ý chí quyết tâm, sự dũng cảm... đối với các chiến sỹ trong giải quyết các THKC là nhân tố quan trọng giúp giải quyết tốt nhiệm vụ đặt ra. Trong giải quyết các THKC không cho phép các chiến sỹ mắc sai lầm, vì những sai lầm trong các tình huống đó có thể phải trả cái giá rất đắt, thậm chí bằng tính mạng của bản thân, đồng đội.

Giải quyết tình huống khẩn cấp trong PCCC&CNCH là quá trình ra quyết định nhanh chóng, kịp thời, phù hợp nhằm ngăn chặn, khống chế các biến cố nghiêm trọng, bất thường, đột xuất xảy ra trong tình huống cháy, nổ với mục đích giảm thiểu thiệt hại nặng nề cho cá nhân, xã hội.

Việc ra quyết định để giải quyết các THKC nhanh chóng, kịp thời trong CC&CNCH đóng vai trò quan trọng, vì các THKC diễn ra bất ngờ, đột xuất trong thời gian ngắn, cường độ cao và đòi hỏi nhanh chóng giải quyết, nếu không có biện pháp kịp thời sẽ dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng. Trong việc giải quyết các THKC, vai trò của người chỉ huy và các chiến sỹ trực tiếp tại hiện trường là nhân tố quyết định.

Để lực lượng CC&CNCH thực hiện tốt nhiệm vụ chiến đấu trong THKC, không bị các yếu tố khác tác động thì người chiến sỹ CC&CNCH cần phải có các phẩm chất, kỹ năng và trạng thái tâm lý vững vàng để vượt qua khó khăn, thử thách, giải quyết nhanh chóng, có hiệu quả THKC xảy ra.

Khi xuất hiện các THKC, việc ra quyết định kịp thời, chính xác sẽ góp phần quan trọng vào việc ngăn chặn tình huống đó trở nên xấu đi, giúp giảm thiểu tối đa thiệt hại gây ra. Ra quyết định là hành động quan trọng nhất của người lãnh đạo, chỉ huy, nó đòi hỏi người lãnh đạo, chỉ huy phải có năng lực nhận định, đánh giá tình hình, bố trí lực lượng chiến đấu, trang thiết bị, phương tiện hợp lý. Quyết định đúng đắn của người lãnh đạo, chỉ huy sẽ góp phần giúp các chiến sỹ giải quyết tình hình nhanh chóng, chính xác. Ngược lại, quyết định sai lầm của người lãnh đạo, chỉ huy có thể làm tình hình xấu đi, diễn biến sự việc thêm phức tạp và có thể gây hậu quả nghiêm trọng.

Có thể khẳng định rằng, kết quả hoạt động chiến đấu của lực lượng CC&CNCH trong việc giải quyết các THKC phụ thuộc chủ yếu bởi công tác tổ chức và chỉ huy các hoạt động đó. Chỉ huy các hoạt động chiến đấu ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả của hoạt động chiến đấu. Cho nên, muốn quan tâm một cách thỏa đáng hoạt động của lực lượng CC&CNCH trong việc giải quyết các THKC, cần phải hoàn thiện không chỉ các biện pháp xử lý các THKC bên ngoài mà còn phải đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cho lãnh đạo, chỉ huy và các chiến sỹ phẩm chất tâm lý tích cực bên trong để họ có thể thích ứng được với mọi THKC xảy ra.

5. Thích ứng với việc giải quyết các THKC của Cảnh sát PCCC&CNCH

Để thích ứng với việc giải quyết các THKC, các chiến sỹ CC&CNCH cần có được một số phẩm chất tâm lý cần thiết được hình thành và phát triển trong quá trình rèn luyện, huấn luyện và thực hành nghề nghiệp. Cùng với việc nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, vai trò, trách nhiệm của bản thân khi tham gia CC&CNCH, sự vững chắc của các phẩm chất tâm lý như tình cảm – ý chí, các tố chất về sinh lý thần kinh được rèn luyện tốt sẽ ít bị căng thẳng quá mức cũng như chịu ảnh hưởng từ những hậu quả của nó. Sự vững vàng về tình cảm – ý chí giúp tăng cường khả năng chịu đựng được những sức ép, áp lực từ tình huống mà vẫn hành động đạt được hiệu quả cao trong công việc. Các chiến sỹ có được tâm thế bền như vậy sẽ ít bị xúc động mạnh, giúp cho họ kiểm soát, làm chủ, cân bằng được những phản ứng trạng thái tâm lý bên trong cơ thể. Sự bền vững, ổn định tâm lý của các chiến sỹ phụ thuộc rất nhiều vào kinh nghiệm trải nghiệm của họ và các phẩm chất ý chí, đặc biệt vào tính kiên nhẫn và sự tự chủ của họ.

Thích ứng với việc giải quyết các THKC của Cảnh sát PCCC&CNCH là quá trình thay đổi nhận thức, thái độ, hành động của các chiến sỹ nhằm đưa ra quyết định nhanh chóng, kịp thời, phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của tình huống cháy, nổ, nhằm ngăn chặn, khống chế các biến cố nghiêm trọng, bất thường, đột xuất có thể đưa đến hậu quả nặng nề cho cá nhân và xã hội mà vẫn đảm bảo được sự ổn định tâm lý, tinh thần của họ sau sự kiện.

Để hình thành một trạng thái tâm lý cần thiết cần chú ý đến quy luật, trạng thái tâm lý trước đó của con người sẽ ảnh hưởng đến trạng thái tâm lý tiếp theo. Như vậy, tâm thế sẵn sàng chiến đấu của các chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH càng cao thì tâm thế sẵn sàng chiến đấu của họ xuất hiện càng dễ dàng và nhanh chóng. Ngược lại, trạng thái đó càng thấp thì họ càng dễ mất bình tĩnh và càng ít có khả năng huy động toàn bộ năng lực của mình thực hiện nhiệm vụ. Giải quyết các THKC trong CC&CNCH đòi hỏi phải tuân thủ đúng điều lệnh chiến đấu, hành động dũng cảm, cương quyết tích cực. Kết quả đạt được của các chiến sỹ phụ thuộc vào lòng tin kiên định, kiến thức, vào các phẩm chất tâm lý và kỹ năng nghiệp vụ của chiến sỹ, đó là cơ sở, là căn cứ cho phép hành động một cách tin tưởng và đúng đắn. Kết quả một số nghiên cứu chỉ ra rằng: khi các cá nhân đạt được trạng thái tinh thần sảng khoái, thoải mái sẽ nâng cao hiệu quả của động tác lên gần 20%, tăng sức mạnh của các cơ bắp lên khoảng 90%, tăng độ nhạy của thính giác và thị giác lên 35 - 65%, số lần sai sót ở một số chiến sỹ giảm xuống 5 - 10 lần, mức độ chú ý, phản xạ nhanh trí cũng tăng, sự mệt mỏi, căng thẳng giảm xuống hẳn.

Sự thích ứng với việc giải quyết các THKC của Cảnh sát PCCC&CNCH còn thể hiện ở sự phát triển các phẩm chất cấu tạo tâm lý bên trong của họ. Những phẩm chất cấu tạo tâm lý này đáp ứng được những yêu cầu chuyên môn nghề nghiệp, yêu cầu chiến đấu, tăng cường khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu của họ. Trong những tình huống đó cần có các phẩm chất như sự nhạy cảm của thị giác và thính giác, khả năng quan sát, sự chú ý, trí nhớ, sự hiểu biết, trí tưởng tượng, tư duy nhạy bén, năng lực nghề nghiệp. Phản ứng nhạy bén đối với những sự kiện bất ngờ không lường trước và khả năng chuyển nhanh từ trạng thái sẵn sàng chiến đấu sang hành động chiến đấu, khả năng tự chủ trong mọi tình huống, khả năng chịu được sức ép, áp lực, căng thẳng kéo dài là những yêu cầu cần thiết đối với các chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc giải quyết các THKC.

Sự rèn luyện các phẩm chất tâm lý cần thiết, quan trọng cho chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH sẽ tăng cường khả năng thích ứng với việc giải quyết các THKC trong CC&CNCH, giúp họ thực hiện chính xác trong các thao tác chiến đấu và phòng ngừa các tổn thương về sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm lý.

Khi giải quyết các THKC, các chiến sỹ vận dụng các kỹ năng đã được đào tạo, huấn luyện, thực hành vào những điều kiện

phức tạp và thường xuyên thay đổi của thực tiễn. Các kỹ năng nhận định, đánh giá tình hình, vận dụng nó vào trong các tình huống cụ thể; kỹ năng phát hiện và sửa chữa những hư hỏng của thiết bị chữa cháy, thiết bị chuyên dụng… Trong điều kiện tình huống thường xuyên thay đổi, các hoạt động của các chiến sỹ cũng phải thích ứng để làm sao cho phù hợp với thay đổi đó. Do đó, không thể thực hiện nhiệm vụ một cách máy móc, giáo điều được, vì điều này có thể dẫn tới những hậu quả không tốt, những sai lầm nghiêm trọng, thậm chí dẫn đến thương vong cho các chiến sỹ.

Trong một số trường hợp khi đối đầu với THKC, ý thức của chiến sỹ CC&CNCH bị các nhân tố bất ngờ của THKC tác động mạnh làm mất tập trung. Trong những trường hợp đó kỹ xảo sẽ giúp cho chiến sỹ tiếp tục hành động một cách hiệu quả. Các kỹ xảo đó giúp các chiến sỹ bỏ qua những công việc không cần thiết, cụ thể như: nhớ lại những hiểu biết, những kiến thức khác nhau, nhớ lại trình tự các động tác phải làm, kiểm tra các động tác của tay chân, thao tác kỹ thuật, đội hình triển khai, cách sử dụng và vận hành các thiết bị chuyên dụng… mà tập trung vào mục tiêu hoạt động chiến đấu, vào phương pháp thực hiện nhiệm vụ, quan sát tình hình, tìm ra những biện pháp giải quyết tình huống một cách nhanh nhất. Những thói quen nghề nghiệp cần thiết, đặc trưng cho các chiến sỹ PCCC&CNCH là hành động nhanh, chính xác, tính cẩn thận, linh hoạt, thi hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh chỉ huy và điều lệnh chiến đấu.

Quá trình giải quyết các THKC trong CC&CNCH, trình độ bản lĩnh chiến đấu của mỗi chiến sỹ sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tập thể. Đặc biệt, trình độ điêu luyện của chỉ huy là yếu tố tác động mạnh mẽ làm cho cấp dưới yên tâm và tin tưởng trong các hành động của mình. Ngược lại, trình độ điêu luyện của cấp dưới sẽ tạo ra những tiền đề cho những hành động và quyết định đầy tin tưởng của chỉ huy đối với họ.

Bên cạnh trình độ được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, các phẩm chất tâm lý cần thiết thì các phẩm chất về sinh lý đặc biệt quan trọng đối với các chiến sỹ làm công tác CC&CNCH, trong những THKC, hoàn cảnh rất khắc nghiệt, khẩn trương. Đó là sự cân bằng thần kinh để đối phó với những hoạt động căng thẳng kéo dài, mệt mỏi đến cực độ, kiệt sức, thường xuyên thiếu ngủ, mất ngủ kéo dài. Con người khi đã mệt mỏi đến cực độ thì hành động sẽ ể oải, dễ mất dũng khí chiến đấu, dễ mất tinh thần, hay cáu gắt, dễ mất bình tĩnh. Chỉ có sự luyện tập về thể lực khỏe mạnh sự dẻo dai cần thiết, với ý chí, tình cảm yêu nghề cao cộng với sự chủ động mới cho phép các chiến sỹ chịu đựng được những sức ép tâm lý nặng nề và ngăn ngừa được những phản ứng tiêu cực.

Các nghiên cứu trên thế giới cũng chỉ ra rằng, tỉ lệ những người làm việc trong dịch vụ khẩn cấp có suy nghĩ tiêu cực về cuộc sống chiếm tỉ lệ cao so với người dân bình thường nói chung. Có 28% lính cứu hỏa được hỏi cảm nhận cuộc sống không đáng sống, 10,4% có ý tưởng tự tử nghiêm trọng, và 3,1% có ý nghĩ tự sát trong quá khứ. Nghiên cứu năm 2015, Abbot và cộng sự thấy rằng, có 37% lính cứu hỏa chuyên nghiệp và người làm dịch vụ y tế khẩn cấp (EMS) đã có ý định tự tử, gần gấp 10 lần tỷ lệ người Mỹ trưởng thành. Ngoài ra, 6,6% lính cứu hỏa chuyên nghiệp và EMS đã báo cáo rằng từng cố gắng tự tử trong khi chỉ 0,5% dân thường.

Bản chất công việc của Cảnh sát PCCC&CNCH là tiếp xúc nhiều lần với những trải nghiệm đau đớn của nạn nhân, cũng như lịch trình giấc ngủ thất thường, điều đó có thể gây ra rủi ro đáng kể cho sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần của các chiến sỹ. Chẳng hạn, nghiên cứu năm 2012 của Dowdall-Thomae và cộng sự, có hơn 50% trường hợp tử vong của lính chữa cháy là do căng thẳng và kiệt sức. Mức độ sử dụng rượu bia và bị rối loạn sau sang chấn (PTSD) ở lính cứu hỏa chuyên nghiệp cao hơn so với các nhân viên chữa cháy tình nguyện, trong khi các tình nguyện viên báo cáo mức độ trầm cảm, có ý định và cố gắng tự tử cao hơn.

Hoạt động CC&CNCH trong THKC là hoạt động mang tính tập thể cao, các hoạt động phối hợp chiến đấu phải tuân thủ nghiêm theo kỹ chiến thuật, mệnh lệnh chỉ huy, điều lệnh chiến đấu, do đó vai trò của tập thể, tình cảm đồng đội có vai trò hết sức quan trọng, sai lầm của mỗi người trong đội cũng có thể khiến cho cả đội phải trả giá bằng mạng sống của mình.

Biểu hiện của trạng thái tâm lý ổn định, tinh thần vững vàng của chiến sỹ được xây dựng dựa trên trạng thái tích cực bao gồm: sự trải nghiệm cảm xúc tích cực, nhìn nhận tích cực về bản thân và nghề nghiệp của bản thân được thể hiện qua những cung bậc cảm xúc trong cùng một khoảng thời gian. Biết gắn kết một cách lành mạnh trong các mối quan hệ công việc, gia đình và xã hội một cách tự chủ, tôn trọng và không lệ thuộc vào người khác. Biết tận hưởng hương vị cuộc sống, làm cho bản thân cảm thấy thoải mái, dễ chịu và quý trọng những gì bản thân đang có. Khả năng tập trung là điều khiển được các hành động về thể chất và tâm trí hướng vào quá trình thực hiện nhiệm vụ cũng như các hoạt động khác, có khả năng loại bỏ các yếu tố "gây nhiễu" khi làm việc ảnh hưởng đến nhiệm vụ hoặc làm mất tập trung. Tự điều chỉnh suy nghĩ, hành vi sao cho phù hợp với hoàn cảnh, công việc, biết loại trừ những căng thẳng mà bản thân đối diện trong công việc và trong cuộc sống hàng ngày. Khả năng phục hồi tốt, nghĩa là biết cách thức tự giải tỏa cảm xúc tiêu cực bằng phương pháp lành mạnh mà không phải mượn chất kích thích như rượu, bia, thuốc lá… để cân bằng cảm xúc. Cuối cùng, bản thân luôn cảm thấy mình như là một phần của đơn vị, của cộng đồng, luôn mong muốn hoàn thiện nhân cách và phát triển năng lực của bản thân, tạo ra những giá trị tốt đẹp hơn cho cộng đồng, cống hiến nhiều hơn cho xã hội.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2005), *Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an Nhân dân.

2. A.M.Xtôliarencô (1980), *Tâm lý học sẵn sàng chiến đấu*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, tr.35.

3. Robinson, & Jane, S. (2012), When Disaster Strikes: Human Behaviour in Emergency Situations, *Journal of the Institute of Civil Protection and Emergency Management*, http://www.uclan.ac.uk/researchgroups/.

4. Samhsa (2018), *First Responders: Behavioral Health Concerns, Emergency Response, and Trauma,* Disaster Technical Assistance Center Supplemental Research Bulletin, Substance Abuse and Mental Health Services Administration.

5. Stanley, I. H., Hom, M. A., Joiner, T. E. (2016), *A systematic review of suicidal thoughts and behaviors among police officers, firefighters, EMTs, and paramedics*, Department of Psychology, (44), pp. 25-44.

QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VỚI CỤC NHÀ TRƯỜNG – BỘ QUỐC PHÒNG TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CHO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trường Đại học PCCC là cơ sở duy nhất ở Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) cho ngành Công an và các ngành kinh tế quốc dân, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Từ khi thành lập đến nay, quan hệ phối hợp trong công tác giáo dục đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực PCCC&CNCH cho Quân đội nhân dân Việt Nam giữa Trường Đại học PCCC, Cục Đào tạo - Bộ Công an với Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng luôn được quan tâm, chú trọng và đạt được những kết quả bước đầu. Tuy nhiên, để thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, đặc biệt là bảo đảm an toàn về PCCC tại các cơ sở quốc phòng góp phần tăng cường, bảo đảm sự ổn định và phát triển. Công tác phối hợp nói chung và phối hợp trong đào tạo nguồn nhân lực về PCCC cho Quân đội nhân dân Việt Nam giữa Trường Đại học PCCC - Bộ Công an với Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng cần tiếp tục được duy trì, nâng cao hiệu quả, chất lượng.*

Từ khóa: *quan hệ phối hợp, nguồn nhân lực, phòng cháy chữa cháy, Trường Đại học PCCC, Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng.*

Abstract: *The University of Fire Prevention and Fighting is the only institution in Vietnam offering training of human resources for fire and rescue service for the Ministry of Public Security and other economic sectors, serving the industrialization and modernization of the nation. Since its establishment, the University of Fire Prevention and Fighting, Education Department – Ministry of Public Security has concerned and attached importance to the coordinating relationship with the Department of Defense School Management - Ministry of National Defense, yielding initial achievements. However, to fulfil the mission of national defense, especially ensuring fire safety in national defense facilities, contributing to strengthening and maintaining stability and development, coordination in general and coordination in training human resources for fire and rescue service for Vietnam People's Army in particular between the University of Fire Prevention and Fighting – Ministry of Public Security and the Department of Defense School Management – Ministry of National Defense has to be promoted, raising the efficiency and quality.*

Keywords: *coordinating relationship, human resources, the University of Fire Prevention and Fighting, Department of Defense School Management - Ministry of National Defense.*

Ngày nhận bài: *10/10/2020*; ***Ngày thẩm định***: *20/10/2020*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

Trải qua gần 45 năm chiến đấu, xây dựng và phát triển, được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự ủng hộ nhiệt tình của các đơn vị trong và ngoài ngành, sự giúp đỡ quý báu của nhân dân địa phương, Trường Đại học PCCC đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, từng bước trưởng thành về mọi mặt, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH cho lực lượng Công an nhân dân và các ngành, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn đóng quân. Trường Đại học PCCC là cơ sở duy nhất ở Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực cán bộ PCCC&CNCH cho ngành Công an và các ngành kinh tế quốc dân, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhà trường còn được giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ PCCC&CNCH cho Bộ An ninh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia. Đặc biệt, Trường Đại học PCCC còn phối hợp với Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng trong đào tạo nguồn nhân lực về PCCC cho Quân đội nhân dân Việt Nam.

Công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường đã có những bước phát triển quan trọng cả về bề rộng lẫn chiều sâu, đóng góp to lớn vào sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Ngành. Trong đó, giáo dục, đào

tạo Đại học PCCC&CNCH được xây dựng và phát triển theo hướng đa dạng hóa, phù hợp với xu thế thời đại. Chương trình giáo dục, đào tạo thường xuyên được đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Hệ thống chương trình giáo dục, đào tạo của nhà trường đã đi đúng hướng, bám sát yêu cầu từng giai đoạn, đáp ứng đòi hỏi cấp thiết và lâu dài của sự phát triển kinh tế, xã hội. Sự mở rộng ngành và chuyên ngành đào tạo Đại học là cơ sở tạo nên quy mô và tầm vóc của nhà trường hiện nay. Bên cạnh đó, nhà trường luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc các phương châm, nguyên tắc cơ bản trong giảng dạy, bảo đảm thực hiện đúng Luật Giáo dục Đại học, các nguyên tắc nền tảng như: "Học đi đôi với hành"; "Lý luận kết hợp chặt chẽ với thực tiễn".

Sau 20 năm tổ chức đào tạo trình độ Đại học PCCC, nhà trường đã đạt được một số kết quả nổi bật như: đã đào tạo được 9393 kỹ sư; 154 Thạc sỹ cho lực lượng Công an nhân dân; đào tạo được 60 kỹ sư, 06 Thạc sỹ cho Bộ An ninh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đào tạo được 536 kỹ sư PCCC hệ Dân sự cho các Bộ, Ngành, địa phương; đặc biệt, đã phối hợp với Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng đào tạo được 25 kỹ sư an toàn PCCC cho Quân đội nhân dân Việt Nam. Bên cạnh đó, nhà trường đã đào tạo được 11.454 học viên hệ Trung cấp PCCC&CNCH; trong đó, 9.566 cán bộ của lực lượng Công an nhân dân; 1.837 học viên dân sự và 51 cán bộ của Bộ Quốc phòng…

Từ khi thành lập đến nay, công tác giáo dục đào tạo, bồi dưỡng giữa Trường Đại học PCCC, Cục Đào tạo - Bộ Công an với Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng cũng luôn được quan tâm, chú trọng. Tính đến nay, Trường Đại học PCCC đã đào tạo cho đối tượng là cán bộ của Bộ Quốc phòng cử đi học Trung cấp là 51 học viên; Đại học PCCC hệ chính quy là 25 học viên; đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ của Bộ Quốc phòng về chuyên môn, nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC; tuyên truyền, huấn luyện, kiểm tra an toàn về PCCC… Trong 5 năm trở lại đây, khoảng 1.200 lượt cán bộ, chiến sỹ. Qua đó, đã góp phần đào tạo nguồn nhân lực về PCCC phục vụ đắc lực nhiệm vụ bảo đảm an toàn về PCCC tại các cơ sở quốc phòng cho lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, giữa 2 đơn vị thường xuyên có sự trao đổi, giao lưu theo quý, 6 tháng, 1 năm. Nhờ đó mà có những vấn đề vướng mắc, khó khăn đã kịp thời tháo gỡ. Trường Đại học PCCC là cầu nối, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công trong công tác đào tạo của Cục Đào tạo - Bộ Công an với Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng. Các nội dung, chương trình đào tạo đều được trao đổi, thống nhất. Trong quá trình đào tạo, học viên thuộc Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng gửi sang không chỉ được đào tạo như học viên trong ngành Công an mà trong quá trình đào tạo, giáo viên luôn có sự trao đổi với đặc điểm, tính chất nghề nghiệp của lực lượng làm công tác PCCC trong Quân đội, nhờ đó giữa lý luận luôn gắn với thực tiễn công tác PCCC&CNCH của Bộ Quốc phòng.

Trong thời gian tới, để thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, đặc biệt là bảo đảm an toàn về PCCC tại các cơ sở quốc phòng góp phần tăng cường, bảo đảm sự ổn định và phát triển. Công tác phối hợp nói chung và phối hợp trong đào tạo nguồn nhân lực về PCCC cho Quân đội nhân dân Việt Nam giữa Trường Đại học PCCC - Bộ Công an với Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng cần tiếp tục được duy trì, nâng cao hiệu quả, chất lượng. Theo đó, cần thực hiện các nội dung sau:

Một là, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp trong công tác đào tạo nguồn nhân lực về PCCC cho Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong đó, nòng cốt là Trường Đại học PCCC - Bộ Công an với Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng. Cần tiếp tục ký các quy chế phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo; cho học viên, giáo viên trong các lớp có học viên Quân đội được Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng gửi sang, đi tham quan những cơ sở thuộc Bộ Quốc phòng (không thuộc bí mật quân sự) để cùng trao đổi, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm hoặc tổ chức cho riêng học viên quân đội được tìm hiểu, tham quan thực tiễn công tác PCCC&CNCH tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng. Có như vậy giữa lý luận và thực tiễn mới có sự gắn kết.

Hai là, đối với Trường Đại học PCCC - Bộ Công an, cần không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo các cấp học, bậc học mà Trường Đại học PCCC đã được Bộ Công an giao cho. Sẵn sàng tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng học viên, cán bộ, chiến sỹ của Bộ Quốc phòng sang học tập tại Trường Đại học PCCC. Chủ động trong việc trang bị cơ sở, vật chất, đội ngũ giáo viên có trình độ, năng lực, tâm huyết với nghề trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về PCCC&CNCH nói chung và cho Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng. Phối hợp với Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng trong thông tin về kết quả học tập, rèn luyện của học viên, cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ đó, kịp thời chấn chỉnh, động viên, khích lệ tinh thần học tập, rèn luyện của học viên tại Trường Đại học PCCC.

Ba là, đối với Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng, hàng năm, căn cứ vào thực tiễn công tác bảo đảm an toàn về PCCC tại các cơ sở thuộc Bộ Quốc phòng, cử học viên, cán bộ, chiến sỹ sang học tập tại Trường Đại học PCCC. Bảo đảm theo đúng quy trình, thủ tục mà hai bộ đã ký kết. Tích cực trao đổi thông tin, xây dựng kế hoạch, nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực về PCCC cho quân đội nhân dân Việt Nam. Từ đó, phối hợp với Trường Đại học PCCC để quản lý, đào tạo các học viên, cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam hoàn thành tốt nội dung, chương trình đạo tạo của các khóa học, bậc học. Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình đào tạo giữa 2 Bộ và 2 cơ quan. Trên cơ sở đánh giá tổng kết những kết quả đạt được, những bài học kinh nghiệm, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để từ đó có các biện pháp thúc đẩy mối quan hệ này đi vào chiều sâu, có chất lượng, hiệu quả.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an - Bộ Quốc phòng (2014), *Thông tư Liên tịch số 03/2014/TTLT-BCA-BQP ngày 03/9/2014 của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01/9/2011 của Chính phủ quy định về việc phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác PC&CC đối với các cơ sở quốc phòng*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2014), *Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01/9/2011 của Chính phủ quy định về việc phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác PCCC đối với các cơ sở quốc phòng*, Hà Nội.

3. Trường Đại học PCCC (2020), *Báo cáo Tổng kết 20 năm đào tạo trình độ đại học giai đoạn 2000 - 2020*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PCCC TẠI KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II, TỈNH HƯNG YÊN

Trung úy NGUYỄN QUANG TRUNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Khu Công nghiệp (KCN) Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên có 74 Đội Phòng cháy chữa cháy (PCCC) cơ sở tại 74 cơ sở với 1.620 đội viên. Các Đội PCCC cơ sở tại các cơ sở trong khu công nghiệp (KCN) trong thời gian qua đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ theo Điều 45, Luật PCCC. Tuy nhiên, đối với hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC còn nhiều hạn chế. Bài viết này sẽ tập trung phân tích trách nhiệm, thực trạng của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên đối với hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trên.*

Từ khóa: *hiệu quả, tuyên truyền, phòng cháy chữa cháy, khu công nghiệp Thăng Long II, Hưng Yên.*

Abstract: *Thang Long Industrial Park II, located in Hung Yen province, comprises 74 local fire stations with personnel of 1,620. These fire stations have fairly well fulfilled their assigned tasks in accordance with Article 45 of the Fire Law. Nevertheless, the undertaking of disseminating fire laws and knowledge still reveals limitations. This article aims to analyse the Fire Force's responsibilities and performance of education in fire laws and knowledge, accordingly proposing measures to raise its effectiveness.*

Keywords: *effectiveness, education, fire, Thang Long Industrial Park II, Hung Yen.*

Ngày nhận bài: *01/9/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

1. Đặt vấn đề

KCN Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên có tổng diện tích 345,2ha (trong đó giai đoạn I có diện tích 219,6ha; giai đoạn II có diện tích 125,6ha). Đây là KCN được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại và là địa điểm tiếp nhận nhiều nhà đầu tư Nhật Bản. Đối với các KCN nói chung và KCN Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên nói riêng thì việc nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức và kỹ năng PCCC cho những người làm việc tại cơ sở hết sức quan trọng, có ý nghĩa thiết thực nhằm ngăn ngừa sự cố cháy, nổ và giảm thiểu tối đa thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Lực lượng PCCC cơ sở là lực lượng trực tiếp thực hiện các hoạt động PCCC tại cơ sở, vì vậy, nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC của lực lượng PCCC cơ sở là một hoạt động quan trọng đối với công tác PCCC.

2. Trách nhiệm của lực lượng PCCC cơ sở đối với hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC tại KCN Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên là một tỉnh nằm ở trung tâm Đồng bằng Sông Hồng Việt Nam, có diện tích 930,2km^2 với dân số tính đến tháng 4/2019 là 1.252.731 người. Với vị trí địa lý và các điều kiện thuận lợi, tại quy hoạch xây dựng phát triển đô thị Việt Nam, tỉnh Hưng Yên nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của Bắc Bộ, giáp Thủ đô Hà Nội. Trong thời gian qua, tỉnh Hưng Yên tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp đã tạo ra sự phát triển bứt phá về công nghiệp. KCN Thăng Long II được thành lập vào tháng 11/2009, được đầu tư theo tiêu chuẩn của một KCN sạch với tổng diện tích 345,2ha. Đây là KCN được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại và là địa điểm tiếp nhận nhiều nhà đầu tư Nhật Bản. KCN Thăng Long II đã có những đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đã có tác động tích cực như đẩy mạnh huy động các nguồn vốn đầu tư, giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế... Sự phát triển bền vững của KCN Thăng Long II là việc bảo đảm sự tăng trưởng kinh tế ổn định, có hiệu quả ngày càng cao trong bản thân KCN, gắn liền với việc bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường sống, cũng như những yêu cầu về ổn định xã hội, an ninh quốc phòng trong khu vực có KCN. Trong đó hoạt động đảm bảo an toàn về PCCC là một điều kiện tất yếu. Yếu tố về con người làm việc trong các KCN là một trong những yếu tố quan trọng nhất tác động tới hoạt động PCCC tại các cơ sở trong KCN. Do đó, nhằm đảm bảo an toàn PCCC và giảm thiểu tối đa thiệt hại do cháy, nổ gây ra thì việc nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức và kỹ năng về PCCC của những người làm việc trong các KCN có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng.

Khoản 2, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC quy định "người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC" [4]. Như vậy, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở phải tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC. Lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở thuộc KCN là lực lượng nòng cốt trong tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở, có trách nhiệm tham mưu với người đứng đầu cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ này, theo các nội dung sau:

Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC ngắn hạn, dài hạn, có trọng tâm phù hợp với từng cơ sở để người đứng đầu cơ sở phê duyệt tổ chức triển khai thực hiện. Nội dung kế hoạch cần nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức, tổ chức thực hiện, dự trù kinh phí…

Nắm tình hình đặc điểm của cơ sở có liên quan tới hoạt động PCCC, nhu cầu của cán bộ, công nhân viên, từ đó định hướng nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC.

Tổ chức đa dạng các hình thức tuyên tuyền như: tuyên truyền miệng; thông tin trên hệ thống loa truyền thanh, bảng tin nội bộ trong KCN; kẻ vẽ tranh, pa-nô, áp phích; phát tài liệu PCCC đến từng cán bộ, công nhân viên; đưa nội dung PCCC vào các cuộc họp, buổi sinh hoạt tập thể tại các cơ sở; tổ chức các cuộc thi chủ đề về hoạt động PCCC...

Phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC tại các cơ sở và khu công nghiệp.

Tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC tại khu công nghiệp khi được yêu cầu.

3. Thực trạng hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC giữ vai trò rất quan trọng trong công tác PCCC đối với các cơ sở trong KCN. Thông qua hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ của cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở để họ thấy được vị trí, tầm quan trọng, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với công tác PCCC từ đó hình thành ý thức tự giác, chủ động tham gia hoạt động PCCC; trang bị những kiến thức cơ bản và kỹ năng phòng cháy, xử lý linh hoạt những tình huống khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC và trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC tại chỗ trong công tác tuyên truyền, người đứng đầu các cơ sở trong KCN Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên đã phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hưng Yên lên kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền về PCCC. Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC tại các cơ sở thuộc các KCN đã được người đứng đầu cơ sở quan tâm, chỉ đạo lực lượng PCCC cơ sở thực hiện bằng cách lồng ghép vào một số hoạt động tại các cơ sở. Hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC tại các cơ sở trong KCN của lực lượng PCCC cơ sở đạt được một số kết quả như sau:

Từ năm 2015 đến tháng 6/2020, lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở thuộc các KCN đã phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hưng Yên tổ chức thực hiện được: 05 phóng sự về PCCC; tổ chức 213 buổi tuyên truyền miệng về PCCC cho 9.225 lượt người [2]; in ấn, thiết kế pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về PCCC tại các cơ sở trong KCN. Đặc biệt vào các dịp ngày Toàn dân PCCC - 04/10, Tuần lễ An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ hàng năm; mùa hanh khô, nắng nóng.

21/74 cơ sở (chiếm 23,37%) đã tham mưu, đề xuất người đứng đầu xây dựng tiêu chí đảm bảo an toàn PCCC với phong trào thi đua sản xuất, an toàn lao động giữa các bộ phận của các cơ sở qua đó tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC góp phần xây dựng phong trào Toàn dân PCCC [5].

Tham mưu người đứng đầu cơ sở triển khai tổ chức tuyên truyền các nội quy, quy định, triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn PCCC thông qua các buổi giao ban hàng tuần, hàng tháng, các buổi họp, sinh hoạt.

74/74 cơ sở (chiếm 100%) lực lượng PCCC cơ sở tham mưu, đề xuất người đứng đầu thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra tổ chức việc chấp hành các nội quy, quy định an toàn về PCCC, qua đó nhắc nhở, tuyên truyền trực tiếp cán bộ, công nhân viên tại các bộ phận, phân xưởng trong cơ sở [5].

Lực lượng PCCC có sở tham mưu người đứng đầu của 44/74 cơ sở (chiếm 59,46%) tổ chức cho các đơn vị, bộ phận trong cơ sở ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC trong khu vực quản lý của đơn vị, bộ phận đó [5].

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực trên, hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC vẫn còn một số hạn chế sau:

08/74 cơ sở (chiếm 10,8%) lực lượng PCCC cơ sở không tham mưu đề xuất người đứng đầu xây dựng kế hoạch hàng năm, hàng quý, mùa nắng nóng, hanh khô… và tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở [5].

60/74 cơ sở (chiếm 81,04%) chưa tự tổ chức được các buổi tuyên truyền tập trung nơi đông người. Do đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở còn thiếu về số lượng và chất lượng cũng như kỹ năng tuyên truyền còn hạn chế. Một số cơ sở còn lại đã tổ chức hoạt động tuyên truyền tuy nhiên chưa đạt được hiệu quả cao, nội dung còn hạn chế chưa đảm bảo chất lượng [5].

Các hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, chủ yếu bằng hình thức tuyên truyền miệng và thông qua các tư liệu trực quan, chưa tổ chức tuyên truyền qua các loa phát thanh của KCN, của cơ sở; qua Website, trang mạng xã hội của công đoàn, đoàn thanh niên công ty hướng tới đa dạng các đối tượng.

Chưa triển khai một cách liên tục, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm hoạt động tuyên truyền mà chủ yếu tuyên truyền theo đợt, dịp kỉ niệm ngày Toàn dân PCCC.

Qua số liệu khảo sát trên có thể nhận thấy các cơ sở trong KCN Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên đã được người đứng đầu cơ sở quan tâm chỉ đạo lực lượng PCCC cơ sở thực hiện tương đối tốt hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số người đứng đầu cơ sở và lực lượng PCCC cơ sở chưa thực sự quan tâm. Vì vậy, hiệu quả hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC của lực lượng PCCC cơ sở còn nhiều nội dung mang tính hình thức, chưa thực hiện thường xuyên, đa dạng các hình thức thực hiện, đổi mới nội dung dẫn tới hiệu quả chưa cao.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên

Từ sự phân tích trách nhiệm, đánh giá thực trạng như trên, để nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH:

Cần tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, hướng dẫn trách nhiệm trong hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC của người đứng đầu cơ sở và lực lượng PCCC cơ sở.

Tăng cường tập huấn, huấn luyện nội dung phương pháp, kỹ năng tuyên truyền cũng như các nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC khác theo quy định [1].

Thứ hai, đối với Ban Quản lý KCN Thăng Long II:

Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc các cơ sở tổ chức các hoạt động đảm bảo an toàn PCCC, tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC của KCN.

Tổ chức cho các cơ sở ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC của KCN; phối hợp với các đơn vị chức năng và các cơ sở tổ chức hội thi, hội thao nghiệp vụ PCCC, tìm hiểu kiến thức, hoạt động văn hóa, văn nghệ về PCCC.

Thứ ba, đối với người đứng đầu cơ sở:

Người đứng đầu cơ sở phải nhận thức, nâng cao ý thức, trách nhiệm về PCCC đối với cơ sở nói chung và hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC nói riêng, kiện toàn tổ chức, biên chế của Đội PCCC cơ sở theo quy định pháp luật.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động hoạt động tổ chức

tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC của lực lượng PCCC cơ sở, từ đó đưa ra các chỉ đạo phù hợp.

Tạo các điều kiện về thời gian, không gian và đảm bảo kinh phí cho hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC.

Thứ 4, đối với lực lượng PCCC cơ sở:

Chủ động tham mưu, đề xuất người đứng đầu cơ sở xây dựng kế hoạch, đảm bảo các điều kiện về không gian, thời gian và kinh phí… thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC hàng năm, hàng quý.

Thực hiện nghiêm túc chế độ huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, trau dồi phương pháp, kỹ năng tuyên truyền về PCCC&CNCH, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tuyên truyền cho các đội viên Đội PCCC cơ sở.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền miệng; viết tin, bài đăng Website của các cơ sở, trang mạng xã hội chính thống của cơ sở; sử dụng hệ thống loa, đài tuyên truyền quy định, nội quy an toàn về PCCC và các vấn đề liên quan tới công tác PCCC vào đầu giờ sáng, đầu giờ chiều và trước giờ nghỉ; qua băng rôn, khẩu hiệu, pa-no, tranh ảnh, tờ rơi …

Tổ chức cho các bộ phận, phân xưởng kí cam kết đảm bảo an toàn PCCC; tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ chữa cháy, tìm hiểu kiến thức PCCC, hoạt động văn hóa văn nghệ chủ đề liên quan tới hoạt động PCCC.

5. Kết luận

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC là một trong những công tác cơ bản, trọng tâm, mang ý nghĩa chiến lược và lâu dài trong hoạt động PCCC nhằm phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ xảy ra, là cầu nối để chuyển tải kiến thức, pháp luật PCCC vào cuộc sống. Vì vậy, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC của lực lượng PCCC cơ sở sẽ nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng về PCCC cho từng cán bộ, công nhân viên và người lao động trong các cơ sở tại KCN Thăng Long II, tỉnh Hưng Yên, là yếu tố quyết định ảnh hưởng tích cực tới hoạt động PCCC, để hoạt động PCCC trở thành một phong trào phát triển mạnh mẽ trong từng cơ sở và KCN.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2014), *Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội.

2. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hưng Yên, *Báo cáo Tổng kết tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 6 tháng 2020*, Hưng Yên.

3. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy,* Hà Nội.

4. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy 2001,* Hà Nội.

5. Trang web http://banqlkcn.hungyen.gov.vn/

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC NẮM TÌNH HÌNH... *(Tiếp theo trang 14)*

Hai là, UBKT các cấp phải chủ động phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan đơn vị để phát hiện, xác định, quyết định và tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm một cách kịp thời; kiên quyết khắc phục tình trạng UBKT không chủ động, trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp ủy hoặc đồng chí Bí thư cấp ủy cùng cấp phải "đánh trống giao việc"; những nơi thấy đồng chí Chủ nhiệm UBKT thiếu bản lĩnh, tính chiến đấu không cao, chỉ đạo không quyết liệt việc nắm địa bàn, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, thì phải kiên quyết báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền chấn chỉnh hoặc thay thế.

Ba là, đối với cán bộ UBKT phải nhận thức rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình khi được các đồng chí trong cấp ủy đảng tin tưởng, giao trọng trách; chủ động nghiên cứu, tích cực học tập nâng cao bản lĩnh chính trị, đổi mới tư duy, học đi đôi với hành, gắn lý luận với thực tiễn, phải xác định tự học là chính, học ngay từ đồng chí đồng đội, những người có kinh nghiệm, không trông chờ ỷ lại vào cấp trên, phải quán triệt và thực hiện tốt phương châm "tự học, tự tìm, tự rút kinh nghiệm, tích lũy", phải thường xuyên đổi mới phương pháp tiếp cận, làm việc với các tổ chức đảng và đảng viên phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn công tác; xây dựng cho bản thân một phong cách làm việc chuyên nghiệp, tự tin, bản lĩnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay; cơ quan UBKT tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác nắm tình hình, về kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; tăng cường hơn nữa các buổi tọa đàm, trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa UBKT cấp trên với UBKT cấp dưới và UBKT cùng cấp, qua đó cán bộ kiểm tra sẽ nâng cao được trình độ chuyên môn, nắm vững nguyên tắc, phương pháp công tác, các quy trình, quy định của đảng.

Bốn là, tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về phân công phụ trách địa bàn đối với thành viên UBKT, gắn với trách nhiệm cá nhân của mỗi thành viên, nhằm nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình địa bàn theo quy định và thẩm quyền được giao. Qua đó đề xuất với Đảng bộ Công an Trung ương nghiên cứu ban hành quy định, quy chế, trách nhiệm rõ ràng, gắn công tác nắm tình hình với chất lượng công tác kiểm tra, giám sát để đánh giá năng lực của mỗi thành viên UBKT.

Năm là, thời gian qua, hiệu quả công tác nắm tình hình đối với tổ chức đảng và đảng viên chủ yếu thông qua việc giám sát thường xuyên, do đó rất hạn chế. Trong thực tiễn hiện nay, tính chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên có chiều hướng giảm sút, ngại va chạm, né tránh, che giấu khuyết điểm, không dám phản ánh đấu tranh với những biểu hiện sai trái. Trong khi đó lượng thông tin hết sức quan trọng từ công tác tổ chức cán bộ, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, kiểm tra điều lệnh, từ các tổ chức quần chúng UBKT lại ít được tiếp cận. Do vậy, trong thời gian tới, UBKT cần chủ động tham mưu cho cấp ủy ban hành quy chế phối hợp với bộ phận trên để thường xuyên cung cấp thông tin về tổ chức đảng, đảng viên, giúp cho công tác nắm tình hình được hiệu quả, kịp thời kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Công an nhân dân*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.

2. Hướng dẫn số 01-HD/UBKT ngày 21/11/2016 của UBKTTW, thực hiện một số điều trong Quy định số 30-QĐ/TW thi hành Chương 7, 8 Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

3. Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW, ngày 22/3/2018 của UBKTTW, thực hiện một số điều trong Quy định số 102/QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật Đảng viên vi phạm.

4. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CHÙA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

Thiếu tá TRẦN CẢNH TÂN
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai

Tóm tắt: *Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCCC đã được nghiên cứu từ nhiều năm nay nhưng chưa thực sự được quan tâm chú ý tới những vấn đề cụ thể, thiết thực. Việc nghiên cứu, đánh giá một cách sâu sắc, toàn diện hoạt động quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở chùa trên cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng chưa được quan tâm. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai đối với các chùa trên địa bàn, bài báo đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia lai đối với các chùa trên địa bàn tỉnh.*

Từ khóa: *công tác, phòng cháy chữa cháy, chùa, Gia Lai.*

Abstract: *Increasing state management on fire service has been studied for years, but concrete practical issues are not deeply concerned. Profound research in state management of fire prevention and fighting at nation-wide pagodas in general and those in Gia Lai province in particular is not paid due attention to. Being grounded in theory research and analysis of the current practice of state management on fire safety at pagodas in the province undertaken by Fire and Rescue Police – Gia Lai Provincial Police, several measures are proposed to raise the efficiency in state management on fire prevention and fighting at pagodas in Gia Lai province.*

Từ khóa: *fire prevention and fighting, pagodas, Gia Lai.*

Ngày nhận bài: *16/9/2020;* ***Ngày thẩm định***: *17/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

Gia Lai là tỉnh phía Bắc Tây Nguyên, phía Đông giáp Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Ratanakiri Camphuchia, phía Nam giáp Đắk Lắk, phía Bắc giáp Kon Tum. Đây là tỉnh có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, là một trong các trung tâm kinh tế lớn của khu vực Tây Nguyên.

Trên địa bàn tỉnh Gia Lai có 110 ngôi chùa với 10.545 sư sãi, tăng ni và phật tử chiếm 1,51% dân số của tỉnh. Các hệ giáo phái bao gồm: hệ giáo phái Thống Nhất, hệ giáo phái Khất Sỹ, giáo phái Bắc Tông là một trong các giáo phái của Phật giáo có đông chùa, nhà sư, phật tử nhất so với các giáo phái của Phật giáo khác trong tỉnh. Trong những năm gần đây, nhiều chùa được xây dựng mới trên cơ sở gốc tích các cơ sở Phật giáo xa xưa hoặc xây dựng trên khu vực mới, điều đó là một minh chứng cho sự phát triển các khu văn hóa tâm linh Phật giáo trên địa bàn tỉnh.

Trong các chùa luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao, khi xảy ra cháy thường gây ra hậu quả lớn về công tác bảo tồn di tích, gây thiệt hại các công trình có tuổi đời hàng trăm năm, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoang mang dư luận và tạo điều kiện cho kẻ xấu phá hoại, xuyên tạc, đặc biệt là ở địa bàn nhạy cảm như khu vực Tây Nguyên, do đó vấn đề đặt ra với công tác PCCC tại các chùa luôn được đặt lên hàng đầu.

Trong 10 năm gần đây trên địa bàn tỉnh Gia Lai xảy ra một số vụ cháy chùa, trong đó có 01 vụ cháy lớn tại chùa Bửu Minh địa chỉ xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Pah. Tuy số vụ cháy chùa xảy ra ít nhưng ảnh hưởng rất lớn về mặt tâm linh, ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Các ngôi chùa thường được xây dựng kết hợp giữa các vật liệu khác nhau, nếu như các chùa cổ xưa kiến trúc chủ yếu là nhà gỗ thì các chùa mới xây dựng vật liệu đa dạng hơn có thể kết hợp giữa các vật liệu khó cháy như: bê tông cốt thép và vật liệu dễ cháy như: gỗ, vách, vải cờ, tranh giấy. Điện, đèn, nến, nhang... là những nguồn nhiệt gây cháy trong các chùa luôn thường trực. Trong các chùa luôn tồn tại một lượng chất cháy rất lớn như: gỗ, giấy, vải, vàng mã.... Hầu hết các chùa thường bố trí các gian liền kề, dạng khép kín nên khi xảy ra cháy, nguy cơ cháy lan rất cao, gây khó khăn cho công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tại các khu vực thờ cúng thường là nơi tập trung đông người, tổ chức các hoạt động cúng bái, tế lễ, thắp hương thờ cúng. Tại đây, không gian đều rất chật chội, các lối đi nhỏ, hẹp đông người chen lấn gây khó khăn rất lớn cho công tác chữa cháy cũng như thoát nạn khi xảy ra cháy.

Phần lớn các cơ sở có khu vực hóa vàng riêng biệt, tuy nhiên vào những ngày rằm, mùng một, lượng khách đông vẫn xảy ra các trường hợp đốt vàng mã sai nơi quy định mà không được nhắc nhở. Mặt khác, phật tử tới các chùa gồm nhiều thành phần trong xã hội nên ý thức về PCCC chưa cao, không đồng đều, trong đó có nhiều người không có kiến thức PCCC, nhiều người già nên nguy cơ gây cháy, khó khăn trong thoát nạn cũng rất cao.

Về kiến trúc đa phần các cơ sở xây theo kiểu mái chảy với các cột, dầm làm bằng gỗ là vật liệu dễ cháy. Do yếu tố lịch sử, nhiều cơ sở làm hoàn toàn bằng gỗ có nguy cơ cháy rất cao, khả năng sụp đổ cấu kiện, công trình khi xảy ra cháy là rất lớn. Một số chùa có vị trí, giao thông không thuận lợi cũng gây khó khăn cho công tác tiếp cận chữa cháy và cứu người bị nạn.

Hầu hết các cơ sở chùa đều cải tạo, nâng cấp, mở rộng hoặc xây dựng trên khuôn viên đất cũ không đủ diện tích dẫn đến khoảng cách phòng cháy chống cháy giữa các công trình bên trong không đảm bảo. Các chùa có cổng vào nhỏ hẹp không đảm bảo cho xe chữa cháy đi vào trong, một số chùa xây dựng ở những địa hình khó khăn như: trên núi, địa hình cao. Giao thông nội bộ do đặc thù tại các chùa địa hình không bằng phẳng mà khu này sang khu khác đều có bậc cầu thang, cửa ra vào mở vào trong nên việc thoát nạn khi có sự cố là hết sức khó khăn không đảm bảo cho xe chữa cháy tiếp cận được các hạng mục công trình trong cơ sở. Nguồn nước phục vụ chữa cháy thiếu do không có bể nước phục vụ riêng công tác chữa cháy. Chính vì lẽ đó, công tác phòng cháy và việc chuẩn bị các điều kiện chữa cháy tại chỗ là vô cùng quan trọng.

Một số chùa không có hệ thống chống sét hoặc có nhưng kim thu sét thấp hơn các cao trình xung quanh. Không có hệ thống báo cháy, chữa cháy, chủ yếu là các dụng cụ chữa cháy thô sơ. Một số chùa trước kia khi xây dựng không tính đến lắp đặt hệ thống điện. Ngày nay do nhu cầu sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện đã lắp đặt thêm hệ thống đường dây điện, thiết bi tiêu thụ điện nên hệ thống điện không đồng bộ, đường dây điện thường được đi nổi, đi trên các thiết bị, vật liệu dễ cháy, có nhiều điểm đấu nối trên đường dây…

Bên cạnh đó, nhiều chùa đã thành lập Đội PCCC cơ sở nhưng hoạt động không hiệu quả, một sô chùa chỉ có một vài người phụ trách gồm trụ trì và một số tăng ni trong khi đây thường là những người cao tuổi, tổ chức chữa cháy ban đầu rất lúng túng và kém hiệu quả; trang bị phương tiện phục vụ chữa cháy thiếu về số lượng và kém về chất lượng. Các chùa là cơ sở tâm linh, đặc thù riêng, tiền xây dựng cải tạo do nhân dân đóng góp nên ít được quan tâm đầu tư cho công tác PCCC. Không có hồ sơ, phương án chữa cháy, không tổ chức tập huấn PCCC, người quản lý không có toàn quyền quyết định việc xây dựng cải tạo cho phù hợp với công tác PCCC.

Trong thời gian qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai đã chủ động tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo các mặt công tác PCCC đối với các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ trên địa bàn, trong đó có các cơ sở tôn giáo, cụ thể: đã trực tiếp giúp Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh tham mưu tỉnh ủy ban hành 04 văn bản về tăng cường công tác PCCC đối với các loại hình cơ sở trên địa bàn, tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết 05 năm việc thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về công tác PCCC …

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở nói chung, các chùa nói riêng, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai vẫn còn gặp những tồn tại đó là công tác tham mưu, đề xuất các văn bản, kế hoạch còn chậm, chưa chủ động tham mưu, đề xuất việc triển khai thực hiện công tác PCCC tại các chùa, chỉ khi có cháy, nổ xảy ra thì Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh mới tổ chức triển khai thực hiện công tác này. Việc tham mưu, đề xuất trong chỉ đạo công tác PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH công an tỉnh vẫn còn làm theo khuôn mẫu các năm, chưa có sự đổi mới. Chưa mạnh dạn tham mưu, đề xuất đi sâu vào kiểm tra thực tế các loại hình cơ sở trên địa bàn do số lượng cán bộ còn thiếu và còn yếu về chuyên môn; thực tiễn áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC đối với các chùa trên địa bàn tỉnh Gia Lai vẫn còn một số khó khăn, bất cập, các quy định còn chung chung, chưa ban hành được văn bản quy định hoặc hướng dẫn riêng về công tác PCCC đối với loại hình cơ sở này.

Xác định nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC đối với các chùa trên địa bàn tỉnh Gia Lai là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của các cơ quan quản lý nhà nước về PCCC, trong đó có Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai là đơn vị nòng cốt phải thường xuyên đề xuất và tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh đề nghị UBND tỉnh, kiến nghị các sở, ban, ngành trong tỉnh những giải pháp đảm bảo an toàn về PCCC đối với các chùa trên địa bàn tỉnh.

Một là, trong quá trình cấp phép xây dựng mới các chùa phải thực hiện đúng các quy định, tiêu chí, điều kiện đảm bảo an toàn PCCC theo quy định, trong đó chú ý điều kiện giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, giải pháp chống cháy lan, báo cháy chữa cháy tự động …

Hai là, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng PCCC để nâng cao ý thức, tinh thần cảnh giác cháy, nổ đối với người đứng đầu các chùa, nhất là các chùa cổ, xây dựng lâu năm, làm tốt công tác truyền thông đến các phật tử tham gia cúng dường tại các chùa. Phối hợp tổ chức các cuộc thi an toàn PCCC đối với các cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh trong đó có các chùa Phật giáo gắn với các lễ hội lớn để tuyên truyền nâng cao nhận thức của tăng ni, phật tử trong công tác PCCC.

Ba là, nghiên cứu đề xuất kinh phí để trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động tại các chùa để phát hiện cháy sớm, chữa cháy kịp thời các đám cháy mới phát sinh. Phối hợp với các sở, ban, ngành thường xuyên kiểm tra các sơ hở thiếu sót về PCCC trong sử dụng điện tại các chùa, quá trình cải tạo, trùng tu các chùa cần nghiên cứu thiết kế hệ thông báo cháy, chữa cháy tự động, trang bị các phương tiện chữa cháy ban đầu để nâng cao hiệu quả chữa cháy của cơ sở.

Bốn là, xây dựng và duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở, hàng năm tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng này, hướng dẫn xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở và tổ chức thực tập định kỳ, có phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên để không lúng túng trong chữa cháy khi xảy ra cháy. Nâng cao khả năng tự kiểm tra an toàn PCCC như kiểm tra tình trạng của các trang thiết bị PCCC, việc bảo trì bảo dưỡng các hệ thống thiết bị PCCC, đảm bảo lối và đường thoát nạn… của lực lượng PCCC cơ sở.

Năm là, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC phù hợp với các loại hình cơ sở tôn giáo. Quy định chi tiết về tổ chức, quy chế hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các chùa, phân cấp quản lý, quy định cụ thể trách nhiệm của công an các cấp trong công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trên địa bàn quản lý.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai, *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 và 6 tháng đầu năm 2020,Gia Lai.*

2. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy,* Hà Nội.

3. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC*, Hà Nội.

4. Quy chuẩn Việt Nam (2010), *Quy chuẩn 06:2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình*, Hà Nội.

5. Số liệu thống kê của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, năm 2019.

ĐỘI CẢNH SÁT PCCC&CNCH – CÔNG AN QUẬN NAM TỪ LIÊM ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VÀ KIẾN THỨC PCCC&CNCH TRONG CỘNG ĐỒNG

Thiếu tá, ThS. ĐOÀN VIỆT BẮC
Đội Trưởng Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
Đại úy, ThS. TRẦN VĂN HÂN
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong tương lai, quận Nam Từ Liêm sẽ là địa bàn trọng điểm về hành chính, dịch vụ, thương mại của Thủ đô Hà Nội, trên địa bàn có nhiều công trình kiến trúc hiện đại và quan trọng của Quốc gia và Thủ đô Hà Nội. Sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế dẫn đến quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, rất nhiều các công trình, tòa nhà cao tầng, trung tâm thương mại… đã, đang được xây dựng, theo đó các nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ và các sự cố, tai nạn xảy ra. Do đó, công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC&CNCH cho các cơ quan tổ chức, cá nhân trên địa bàn sẽ góp phần không nhỏ trong công tác đảm bảo về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; sự phát triển, tăng trưởng bền vững về kinh tế, xã hội trên địa bàn.*

Từ khóa: *tuyên truyền, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Đội Cảnh sát PCCC&CNCH; Nam Từ Liêm, Hà Nội.*

Abstract: *Nam Tu Liem district is projected to be one of the core urban areas in terms of the administration, services and commerce of Hanoi Capital. In the district, there are many important and modern architectural structures of the nation and Hanoi capital. The remarkable economic development has led to a rapid urbanization process with numerous structures, high-rise buildings, commercial centers, etc. having been erected in the district, creating the potential risks of fire, explosion and incidents. Therefore, propaganda, education and dissemination of law and knowledge on fire and rescue for agencies, organizations and individuals in the district will contribute significantly to ensuring political security, social order and safety; sustainable socio-economic growth in the locality.*

Keywords: *Propaganda, fire and rescue; Fire and Rescue Police Station, Nam Tu Liem, Hanoi.*

Ngày nhận bài: *15/7/2020;* ***Ngày thẩm định:*** *20/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/12/2020.*

Quận Nam Từ Liêm có diện tích tự nhiên là 3.227,36ha, dân số 232.894 người, được chia thành 10 phường trực thuộc, được thành lập theo Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 27/12/2013 của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Từ Liêm để thành lập 02 quận và 23 phường thuộc Thành phố Hà Nội. Theo quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến 2030, tầm nhìn 2050, quận Nam Từ Liêm là một trong những đô thị lõi, là trung tâm hành chính, dịch vụ, thương mại của Thủ đô Hà Nội, trên địa bàn có nhiều công trình kiến trúc hiện đại và quan trọng của Quốc gia và Thủ đô Hà Nội. Quận cũng là địa phương có tốc độ đô thị hóa nhanh và mạnh mẽ trong các quận, huyện thuộc thành phố, với nhiều dự án trọng điểm đã và đang được triển khai. Kết quả, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2014 - 2019 đạt 40.161 tỷ đồng, tăng bình quân 25%/năm, bình quân thu ngân sách hàng năm đạt 6.693 tỷ đồng. Quy mô thu ngân sách tăng hơn 03 lần so với ngày đầu thành lập. Riêng quý I/2020, thu ngân sách đạt trên 1.300 tỷ đồng, đạt 18% dự toán, bằng 78% so cùng kỳ.

Quá trình phát triển kinh tế, dịch vụ, đô thị hóa diễn ra nhanh rất nhiều công trình lớn trọng điểm của quốc gia; các tòa nhà siêu cao tầng, cao tầng, khách sạn, trung tâm thương mại, trường học, bệnh viện; văn phòng, kinh doanh dịch vụ được xây dựng quy mô, hiện đại đáp ứng các yêu cầu về phát triển kinh tế, xã hội. Qua công tác điều tra cơ bản trên địa bàn quận, số cơ sở thuộc diện quản lý theo Phụ lục I - Nghị định 79/2014/NĐ-CP là 1.309 cơ sở, trong đó có 686 cơ sở thuộc Phụ lục II, 90 cơ sở thuộc Phụ lục III, 623 cơ sở thuộc Phụ lục IV, 146 cơ sở thuộc Phụ lục I - Thông tư 66/2014/TT-BCA, 10 phường, 124 khu dân cư, 01 cụm công nghiệp quy mô 50ha trở lên. Tuy nhiên, đi kèm sự phát triển đó kéo theo các nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ; mất an toàn, các

sự cố, tai nạn có thể xảy ra. Trong 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn Quận đã xảy ra 13 vụ cháy; tổng số sự cố cháy 35 vụ, thiệt hại về tài sản ước tính trên 120 triệu đồng; có 8 vụ cứu nạn, cứu hộ (CNCH) so với 6 tháng đầu năm 2019 tăng 05 vụ CNCH.

Trong những năm qua, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận luôn xác định và làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH trên địa bàn giúp cho người đứng đầu các cơ quan tổ chức, cơ sở và người dân nhận thức rõ vai trò của mình trong công tác PCCC&CNCH; trang bị kiến thức PCCC&CNCH cho từng cơ sở, từng đối tượng chủ động tích cực có kiến thức để thực hiện tốt công tác phòng ngừa; tích cực chủ động trong công tác xử lý các tình huống cháy, nổ sự cố tại cơ sở, cụm dân cư, khu dân phố điều này góp phần không nhỏ hạn chế các nguy cơ tiềm ẩn gây cháy, nổ; sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn quận. Trong 6 tháng đầu năm 2020, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH của đơn vị đã đạt được kết quả đáng ghi nhận như: đã cung cấp 05 tin, bài tuyên truyền về PCCC&CNCH cho cơ quan, báo chí; biên soạn 07 tài liệu, tuyên truyền về PCCC&CNCH phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của quận. Đăng 07 tin bài trên Website Công an Thành phố Hà Nội và UBND quận Nam Từ Liêm. Đơn vị phối hợp với ANTV quay phim phóng sự cửa hàng xăng dầu trên địa bàn quận Nam Từ Liêm. Tổ chức 47 lớp tuyên truyền huấn luyện nghiệp vụ PCCC, 28 lớp huấn luyện, đạt 28/13 so với chỉ tiêu đăng ký; xây dựng phong trào Toàn dân PCCC có 124 Đội Dân phòng, 843 người; 1.309 Đội PCCC cơ sở với 16.363 người; tổ chức ký cam kết về PCCC đối với 686 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ tại Phụ lục II-NĐ 79/2014/NĐ-CP; tuyên tuyền kiến thức PCCC&CNCH trên Fanpage, Facebook; Kế hoạch số 2467/KH-CANTL-PCCC tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC&CNCH cho các giáo viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và trường đào tạo nghề; Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ, các Tổ dân phố thuộc các phường trên địa bàn quận.

Đã tham mưu cho UBND quận Nam Từ Liêm ban hành 10 văn bản chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH, 01 kế hoạch, 01 quyết định chỉ đạo về công tác PCCC&CNCH trên địa bàn, 02 báo cáo; 14 quyết định tạm đình chỉ, 19 quyết định đình chỉ hoạt động đối với 33 cơ sở không đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn: Công văn số 2639/UBND-VP ngày 19/12/2019 về việc kiểm tra, rà soát, tăng cường các biện pháp đảm bảo công tác PCCC tại các khu chung cư, nhà cao tầng trên địa bàn quận. Công văn số 2665/UBND-CANTL(PCCC) ngày 23/12/2019 về việc kiểm tra, xử lý vi phạm về TTXD và PCCC tại Tòa nhà chung cư B-X2 phường Cầu Diễn, Khu X2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm. Công văn số 185/UBND-CANTL(PCCC) ngày 12/2/2020 về việc đôn đốc UBND các phường tiến độ rà soát điều kiện PCCC đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự trên địa bàn chưa khắc phục vi phạm trật tự xây dựng.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH, trong quá trình này cũng gặp một số tồn tại, hạn chế và khó khăn cụ thể như sau:

Một số bộ phận người đứng đầu các cơ sở, người dân tuy đã nhận thức được về tầm quan trọng trong công tác PCCC&CNCH nhưng trong công tác này vẫn chưa thực sự quyết liệt, chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình, vẫn còn chủ quan và bị động trong công tác PCCC&CNCH; số lượng người dân tham gia tập huấn tại các buổi tuyên tuyền tuy đã tăng so các năm trước tuy nhiên số lượng vẫn còn hạn chế mặc dù lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện các buổi tuyên truyền vào các khung giờ có đông người tập trung nhất từ 19 giờ - 21 giờ tại các chung cư cao tầng, vào ngày nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật. Do đó, cũng ảnh hưởng đến chất lượng buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC&CNCH sâu rộng đến cơ sở và người dân.

Cán bộ, chiến sỹ tại đơn vị là những cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm nghề nghiệp, tuy nhiên kỹ năng sư phạm, thuyết trình trước đám đông vẫn còn hạn chế; các trang thiết bị như máy chiếu đã được trang bị nhưng số lượng còn ít; máy ảnh, máy quay chưa được trang bị nên khó khăn trong công tác ghi hình, thu thập tư liệu để xây dựng các video, phóng sự, bản tin về hoạt động PCCC&CNCH.

Kinh phí tổ chức tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến kiến thức PCCC&CNCH trên địa bàn đã được các cấp chính quyền chú trọng và quan tâm, tuy nhiên nguồn kinh phí cho hoạt động này trên địa bàn vẫn còn hạn chế, khó khăn cũng ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến kiến thức về PCCC&CNCH.

Với mục đích và phương châm "lấy dân làm gốc", bám sát vào dân thực hiện các hoạt động tuyên truyền vận động để mỗi tổ chức, cá nhân sẽ là một cán bộ tuyên truyền viên PCCC nòng cốt tại cơ sở, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Quận đã và đang có nhiều biện pháp đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH cho các cơ sở trên địa bàn quản lý, cụ thể như sau:

Một là, tham mưu cho Công an Quận đề xuất UBND Quận ban hành các văn bản tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn góp phần nâng cao trách nhiệm các tổ chức, cá nhân, người dân thực hiện chấp hành tốt các quy định về công tác PCCC; xây dựng phong trào Toàn dân trong công tác PCCC với nguyên tắc phòng ngừa, tích cực chủ động thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ trong công tác PCCC.

Hai là, biên soạn tài liệu tuyên truyền về PCCC&CNCH cho từng loại hình cơ sở đảm bảo đúng về thời gian, nội dung, chương trình phù hợp cho từng đối tượng tập huấn. Tổ tuyên truyền lựa chọn những cán bộ, chiến sỹ có kinh nghiệm, có trình độ nghiệp vụ chuyên sâu về PCCC&CNCH nghiên cứu, điều tra, khảo sát thu thập số liệu, tư liệu từng loại cơ sở đặc thù để biên soạn nội dung, chương trình tập huấn cho phù hợp thực tế hoạt động của từng cơ sở, từng đối tượng tập huấn. Tài liệu được xây dựng bằng file mềm, slide, video, phóng sự, bản ảnh… thiết kế hiện đại, chi tiết, khoa học, dễ hiểu, dễ nhớ, hiệu quả và thuận lợi cho cán bộ, chiến sỹ và đối tượng tập huấn, người dân khi thực hiện nhiệm vụ báo cáo, tuyên truyền, phổ biến nội dung kiến thức PCCC&CNCH. Nội dung tài liệu tuyên tuyền được xây dựng gắn sát thực tế, tình hình của cơ sở đảm bảo kết cấu chung gồm các phần: Phần I - Thực trạng công tác PCCC của cơ sở (chung cư cao tầng, siêu cao tầng, xưởng sản xuất…); tình hình cháy của cơ sở và các vấn đề có liên quan; Phần II - Các văn bản về Luật PCCC; quy chế, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến cơ sở; Phần III - Kiến thức cơ bản về PCCC của cơ sở; Phần IV - Kỹ thuật cá nhân, cách sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ và xử lý các tình huống khi xảy ra cháy; Phần V - Kỹ năng thoát nạn khi xảy ra cháy tại cơ sở.

Ba là, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về PCCC&CNCH nhằm truyền tải, phổ biến kiến thức PCCC&CNCH một cách sâu rộng, toàn diện, hiệu quả đối với từng loại hình, từng cơ sở, từng đối tượng hiểu, nắm rõ và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về công tác PCCC&CNCH. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH cho các cơ sở theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cơ sở xây dựng các bản tin về PCCC&CNCH phát vào khung giờ khi tập trung nhiều người; ngày 4/10; ngày định kì theo quy định của từng cơ sở trên hệ thống loa phát thanh cơ sở. Cài đặt các hướng dẫn kiến thức cơ bản về PCCC&CNCH như số báo cháy, quy trình xử lý đám cháy, thoát nạn trên bảng quảng cáo điện tử của thang máy đối với các tòa nhà cao tầng. Tuyên truyền bằng pa-nô, khẩu hiệu, hình thức này thường được bố trí tại những nơi trang trọng, dễ nhìn, dễ thấy, có tác dụng ngay đối với mọi người khi đi qua, thích hợp với mọi thành phần trong xã hội, trình độ nhận thức khác nhau. Phát tờ rơi, cẩm nang tuyên truyền, tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn về PCCC là hình thức tuyên truyền có tác dụng trực tiếp đến các hộ dân và các cơ sở trên địa bàn. Việc xây dựng tờ rơi, cẩm nang tuyên truyền, cam kết phải được hướng đến mục đích nâng cao trách nhiệm của các hộ dân và các đơn vị kinh doanh dịch vụ trong việc đảm bảo an toàn về PCCC tại khu vực sinh sống của mình. Ký cam kết còn có điều khoản ràng buộc trực tiếp đối với người ký, nên tạo ra ý thức trách nhiệm càng cao. Việc triển khai, diễn ra rất thuận tiện, khi thông qua Ban Quản trị đối với chung cư cao tầng, hoặc các cộng tác viên tuyên truyền phát đến từng hộ dân. Thời gian phát tờ rơi, cẩm nang tuyên truyền có thể được kéo dài ba tháng hoặc sáu tháng một lần. Xây dựng mô hình tuyên truyền điểm các cơ sở trên địa bàn. Căn cứ vào các hình thức tuyên truyền và nội dung tuyên truyền đã được xây dựng để tiến hành lựa chọn hình thức tuyên truyền, xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện mô hình đưa ra. Tổ chức thực hiện mô hình một cách đồng loạt khi tất cả các điều kiện cần thiết đã đảm bảo hoặc tổ chức thực hiện thí điểm một cơ sở ví dụ như thí điểm tại chung cư cao tầng, sau đó tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm hiệu quả của mô hình và nhân rộng mô hình cho tất cả các chung cư khác.

Xây dựng các Fanpage PCCC của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an quận Nam Từ Liêm nhằm đưa tin các hoạt động PCCC&CNCH, tin sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn trên địa bàn, Thành phố Hà Nội, gương người tốt việc tốt trong công tác PCCC&CNCH… điều này góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền PCCC, từ đó giúp cán bộ, chiến sỹ thấy rõ trách nhiệm nặng nề nhưng vinh quang vì nhân dân phục vụ trong công tác PCCC&CNCH khó khăn và đầy nguy hiểm, giúp người dân hiểu và nâng cao vai trò trong công tác phòng ngừa hạn chế cháy, nổ xảy ra.

Bốn là, làm tốt công tác xây dựng đội ngũ làm công tác tuyên truyền trong công tác PCCC&CNCH. Xây dựng đội ngũ cán bộ của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an quận. Cán bộ chiến sỹ của Đội không ngừng học tập nâng cao trình độ về nghiệp vụ PCCC&CNCH, kỹ năng thuyết trình trước đám đông; sử dụng công nghệ thông tin; bám sát địa bàn, nắm rõ cơ sở; định kì vào các ngày thứ Bảy trong tháng cán bộ, chiến sỹ tự thuyết trình tuyên truyền PCCC cho một loại hình cơ sở đặc thù, hội thảo chuyên môn về PCCC tại tổ. Lựa chọn cán bộ có kinh nghiệm, chuyên môn để biên soạn tài liệu tuyên truyền PCCC một cách bài bản khoa học, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở. Để phát huy hiệu quả hơn nữa trong hoạt động tuyên truyền, cán bộ, chiến sỹ Đội PCCC - Công an quận đã thực hiện tốt công tác xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên của cơ sở; đây chính là lực lượng nòng cốt, bám sát cơ sở thúc đẩy và truyền tải kiến thức đến người dân: Lựa chọn cán bộ Tổ Dân phố, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên hoặc cán bộ Ban Quản trị chung cư cao tầng, có vai trò trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, có khả năng giao tiếp, hoạt bát, dễ gần gũi; chú trọng đến đối tượng là Đội trưởng, Đội phó Đội PCCC Dân phòng theo Điều 44 Luật Phòng cháy và chữa cháy và Điều 32 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định: "Tại ấp, khu phố phải thành lập Đội Dân phòng", bồi dưỡng kiến thức về PCCC cho đội ngũ này để từ đó phát huy vai trò công tác tuyên truyền tại cơ sở.

Năm là, tăng cường phối hợp giữa các đơn vị liên quan và huy động các nguồn kinh phí đảm bảo các điều kiện cần thiết trong việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH. Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận đã chủ động bám sát, tăng cường phối hợp với các đơn vị trên địa bàn tham mưu cho Công an quận xây dựng Dự thảo quyết định phân công trách nhiệm các cơ đơn vị trong Công an quận trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn nói chung và công tác tuyên truyền PCCC&CNCH nói riêng; tham mưu cho UBND quận ban hành Quy chế điều động lực lượng phương tiện khi xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn trên địa bàn quận. Đảm bảo nguồn kinh phí thường xuyên đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động như mua sắm trang thiết bị cá nhân phục vụ tuyên truyền cho cán bộ làm công tác tuyên tuyền; in, ấn tài liệu… Để có được nguồn kinh phí, lãnh đạo đơn vị Cảnh sát PCCC mạnh dạn tham mưu, đề xuất các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương hỗ trợ cấp kinh phí, huy động các nguồn kinh phí từ các nguồn khá tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền PCCC&CNCH trên địa bàn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2014), *Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013.*

2. Công an Quận Nam Từ Liêm (2020): *Báo cáo 6 tháng đầu năm trong công tác PCCC&CNCH.*

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2017), *Báo cáo hội nghị chuyên đề phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ trong tình hình mới.*

4. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

5. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

6. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC tại khu dân cư.*

NÂNG CAO VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI NHÀ Ở HỘ GIA ĐÌNH KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Thượng tá PHẠM TRUNG HIẾU
Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội

Tóm tắt: *Nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh là loại hình phổ biến trên toàn quốc, nhất là ở các thành phố lớn như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ… Đặc điểm của loại hình này là luôn tồn tại các khu phố cổ, phố cũ, khu dân cư lâu đời gắn với lịch sử ngàn năm văn hiến; có kiến trúc cổ, thậm chí nhiều khu dân cư, khu phố đã lỗi thời, lạc hậu; luôn tập trung đông người trong khu vực sản xuất, kinh doanh có diện tích nhỏ; các điều kiện về lối thoát nạn không đảm bảo; nhiều hộ kinh doanh, sản xuất tận dụng vỉa hè, lòng đường để kinh doanh, buôn bán gây lấn chiếm đường giao thông; hệ thống điện cũ, thường được đấu nối, câu móc để gia tăng phụ tải các thiết bị điện dẫn đến không đảm bảo an toàn về PCCC. Đây là những nguy cơ tiềm ẩn dẫn đến cháy, nổ và gây ra hậu quả, thiệt hại hết sức nghiêm trọng về người và tài sản khi có cháy, nổ xảy ra, do vậy cần thiết phải đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC.*

Từ khóa: *Nhà ở, hộ gia đình, kết hợp sản xuất kinh doanh, vai trò, trách nhiệm, Ủy ban nhân dân cấp xã, quản lý nhà nước.*

Abstract: *Housing incorporating residence and commerce is of nation-wide popularity, especially in big cities such as Hanoi, Ho Chi Minh city, Hai Phong, Da Nang, Hue and Can Tho. This type of housing is usually located in old quarters and residential areas associated with rich history of thousands of years; being characterized by ancient architecture of which some are outdated; being occupied by large number of people running business and production in limited areas; having inadequate exits; occupying parts of sidewalk, street lanes for commercial purposes; having old electric circuits with improper connections posing fire hazards. These pose risks of fire and explosion, potentially resulting in catastrophic losses of lives and properties, thus heightening the need of ensuring fire safety.*

Keywords: *housing, household, combining residential and commercial purposes, role, commune people's committee, state management.*

Ngày nhận bài: *24/11/2020;* ***Ngày thẩm định***: *26/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

Theo thống kê trong 11 tháng đầu năm 2020, toàn quốc xảy ra 2.701 vụ cháy, làm chết 64 người, 117 người bị thương, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 462,09 tỷ đồng; trong đó, riêng loại hình nhà ở hộ gia đình, nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh xảy ra 1.219 vụ, chiếm tỷ lệ 45,1% tổng số vụ cháy trên toàn quốc. Tính riêng trên địa bàn Thành phố Hà Nội, một trong những địa phương có số liệu thống kê về vụ cháy lớn, trong 11 tháng đầu năm 2020, xảy ra 372 vụ cháy, làm 06 người chết, 25 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính hàng chục tỷ đồng; trong đó cháy xảy ra đối với loại hình nhà ở hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh chiếm tỷ lệ cao (219/372 vụ cháy, chiếm 58,8% tổng số vụ cháy trên toàn thành phố).

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và các cấp Bộ, Ngành, Trung ương rất quan tâm đến công tác PCCC, đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để triển khai đồng bộ các giải pháp, biện pháp về PCCC, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC và năng lực công tác PCCC, trọng tâm như: Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác PCCC; Quốc hội ban hành Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về tiếp tục hoàn

thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về PCCC; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết đinh 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về PCCC, Bộ Công an chủ động nghiên cứu, tham mưu Chính phủ ban hành và sửa đổi, bổ sung các Nghị định, Thông tư quy định về công tác PCCC. Nhìn chung, công tác PCCC trong thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu tích cực, ý thức, trách nhiệm, hành động của người dân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cơ sở đối với công tác PCCC đã được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ nói chung, cháy loại hình nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh nói riêng đang tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, có dấu hiệu gia tăng về cả số lượng vụ cháy, mức độ thiệt hại về cả người và tài sản.

Trước tình hình nêu trên, công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với loại hình nhà ở hộ gia đình, nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh cần thiết phải được các cấp, các ngành, người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình đặc biệt quan tâm, coi trọng, trước hết là cơ quan chính quyền địa phương và trực tiếp là Chủ tịch UBND cấp xã cần phải nâng cao vai trò trách nhiệm trong quản lý nhà nước về PCCC. Theo danh mục quy định tại Phụ lục I, Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, loại hình nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh không thuộc đối tượng cơ sở do cơ quan Cảnh sát PCCC quản lý; Căn cứ quy định tại Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, Chủ tịch UBND phường, xã có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất đối với địa bàn khu dân cư trong phạm vi quản lý của mình. Theo đó, trách nhiệm quản lý đối với loại hình nhà ở, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc UBND cấp xã quản lý theo địa bàn dân cư mà trực tiếp do Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức, thực hiện.

Công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình nhà ở, nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh hiện nay vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, bất cập dẫn đến việc "buông lỏng" trong quản lý đối với loại hình cơ sở này, nguyên nhân là do: Hệ thống văn bản pháp luật về PCCC và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC có phần chưa cụ thể rõ ràng, quy định việc quản lý đối với loại hình nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, bất cập; UBND cấp xã chưa thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, còn nhiều nơi, nhiều thời điểm chưa được quan tâm, chú trọng, còn tình trạng "phó mặc" cho chính quyền cấp quận và lực lượng Cảnh sát PCCC dẫn đến những vi phạm kéo dài chưa được xử lý; chưa đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia phong trào toàn dân PCCC; chưa quyết liệt, kịp thời trong kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, vi phạm quy định an toàn về PCCC; Hoạt động của lực lượng dân phòng chưa thực sự hiệu quả, việc tự kiểm tra an toàn PCCC chưa được quan tâm đúng mức, việc trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu còn thiếu; việc xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại các khu dân cư tập chung nhiều hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Để hạn chế tối đa số vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra, nhất là đối với cháy loại hình hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh, cần thiết phải nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình này, cụ thể:

Một là, Chủ tịch UBND cấp xã trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật về PCCC, chỉ đạo của UBND cấp tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Công an địa phương các cấp về công tác PCCC.

Hai là, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của chủ hộ gia đình, người làm việc trong các hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh; đảm bảo nắm vững các kiến thức pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các điều kiện an toàn về PCCC đối với nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh; kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm, vi phạm pháp luật về PCCC, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, cưỡng chế thi hành đối với các cơ sở vi phạm không chấp hành. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá các điều kiện an toàn về PCCC tại hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh nhằm hướng tới tiêu chí hộ nào bảo đảm thì sẽ cấp chứng nhận an toàn về PCCC đối với hộ kinh doanh (tương tự như Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

Bốn là, thường xuyên huấn luyện, luyện tập phương án chữa cháy và các đội hình chữa cháy cho lực lượng chữa cháy, đặc biệt là thực tập các phương án chữa cháy đối với khu dân cư, khu dân cư có nguy hiểm cháy nổ cao, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh, phương án chữa cháy đối với loại hình nhà ở trong ngõ hẹp, ngõ nhỏ, chữa cháy vào ban đêm.

Năm là, xây dựng củng cố lực lượng dân phòng ở các khu dân cư, tổ dân phố; tăng cường đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng đảm bảo theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ Công an, đáp ứng yêu cầu phương châm 4 tại chỗ.

Sáu là, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư xây dựng các bể nước ngầm tại các khu dân cư, trụ nước chữa cháy dọc các tuyến phố; trang bị xe chữa cháy cơ giới cỡ nhỏ, xe mô tô chữa cháy lắp đặt giá để phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ban đầu như: máy bơm, lăng vòi, bình chữa cháy; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng cháy, chữa cháy lắp đặt hệ thống cảnh báo cháy sớm tại nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh tích hợp với Trung tâm điều hành chỉ huy 114.

Ngày 24/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật Sửa đổi bổ sung của Luật Phòng cháy và chữa cháy, có hiệu lực từ ngày 10/01/2021, thay thế Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, Nghị định mới được ban hành đã quy định rõ loại hình nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh là cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC và phân cấp như sau: cơ quan Công an quản lý đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có tổng diện tích sản xuất, kinh doanh từ 300m^2 trở lên; dưới 300m^2 thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Thượng tá, TS. NGUYỄN THANH HẢI
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC
Trung tá, TS. NGUYỄN XUÂN HƯNG
Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đã, đang và sẽ tiếp tục tạo ra những biến động mạnh mẽ, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội trong thế kỷ XXI với trung tâm là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, robot, Internet vạn vật (IoT), công nghệ nano, sinh học, vật liệu mới, công nghệ kỹ thuật mới trong các lĩnh vực... Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, vấn đề đặt ra cho công tác đào tạo Đại học trong CMCN 4.0 là phải đổi mới từ một nền giáo dục nặng về trang bị kiến thức cho người học sang nền giáo dục giúp phát triển kỹ năng, thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo. Sự tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tới giáo dục Đại học là rất lớn, vừa tạo ra cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi cần có sự thay đổi nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.*

Từ khóa: *nâng cao hiệu quả, đào tạo Đại học, phòng cháy chữa cháy, cách mạng công nghiệp 4.0.*

Abstract: *The Fourth Industrial Revolution (IR 4.0), which has created significant changes, affecting all aspects of the society in the 21st century, is largely driven by Artificial Intelligence, Robotics, Internet of Things (IoT), Nano technology, Bio technology, new materials, new technologies in various fields. Rapid advances in science and technology raise a need of innovating the education focusing on developing learners' skills and creativity rather than transmitting knowledge. Impacts created by IR 4.0 on tertiary education prove to be profound, resulting in both opportunities and challenges, thereby requiring innovations to raise the training quality to meet the demands of the nation's socio-economic development in the years to come.*

Keywords: *Enhancing the quality, tertiary education, fire, the Fourth Industrial Revolution.*

Ngày nhận bài: *25/10/2020;* ***Ngày thẩm định***: *10/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

Cách mạng công nghiệp 4.0 (còn được gọi là Cách mạng công nghiệp lần thứ 4) là khái niệm được Diễn đàn Kinh tế thế giới đưa ra và là chủ đề chính tại cuộc họp thường niên của diễn đàn này ở Davos-Klosté, Thụy Sĩ, năm 2016. Cuộc Cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ 1 vào cuối thế kỷ 18 đánh dấu bằng sự ra đời của động cơ hơi nước, sau đó là động cơ đốt trong đã mở ra kỷ nguyên sản xuất cơ khí và phát triển giao thông. Cuộc CMCN lần thứ 2 bắt đầu từ nửa cuối thế kỷ 19 với sự ra đời của máy phát điện, đèn điện, động cơ điện… đã mở ra kỷ nguyên sản xuất hàng loạt. Cuộc CMCN lần thứ 3, bắt đầu vào những năm 1960, đánh dấu bằng sự ra đời của máy tính điện tử - phương tiện có thể thay thế một phần quan trọng của lao động trí óc, chứ không như các loại máy cơ khí, điện khí chỉ thay thế được lao động cơ bắp trong CMCN lần thứ 1 và 2 trước đây. Với sự phát triển mạnh mẽ và toàn diện cuộc CMCN lần thứ 3, đặc biệt là các công nghệ số với phần cứng máy tính, phần mềm và hệ thống mạng trở nên ngày càng phổ biến, được tích hợp cả về tính năng lẫn phạm vi ứng dụng, từ đó làm biến đổi sâu sắc đời sống xã hội cũng như nền kinh tế toàn cầu. Đây cũng là cơ sở ra đời của cuộc CMCN 4.0 vào giữa thập kỷ thứ hai của thế kỷ 21, cuộc cách mạng được đặc trưng bởi sự hợp nhất các công nghệ làm mờ đi ranh giới của vật lý, vật chất và sinh học. So với các cuộc CMCN trước đây, CMCN 4.0 phát triển với tốc độ ở cấp số nhân chứ không phải cấp số cộng, tạo nên sự biến đổi của toàn bộ các hệ thống sản xuất, phân phối, quản lý và quản trị. CMCN 4.0 đang và sẽ tác động đến cuộc sống của mọi người, mọi nhà và mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội. CMCN 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ nếu chủ động, chúng ta sẽ sớm tiếp cận với những thành tựu của CMCN 4.0, "đi tắt đón đầu" về giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ; nếu dừng lại là tụt lùi.

Sự tác động của cuộc CMCN 4.0 tới giáo dục Đại học là rất lớn, vừa tạo ra cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức.

Thứ nhất, CMCN 4.0 đặt ra nhu cầu đào tạo rất lớn cho các trường Đại học. Trước hết, CMCN 4.0 đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, vốn liên tục thay đổi trong môi trường lao động mới. Đây là yêu cầu cấp bách đặt ra cho nền giáo dục, nhất là giáo dục Đại học. Do đó, ngành giáo dục phải chuyển nhanh từ giáo dục nặng về trang bị kiến thức sang một nền giáo dục giúp phát triển năng lực, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo cho người học. Như vậy, ở các trường Đại học sẽ ra đời các mô hình học tập mới cùng sự

phát triển của khoa học - công nghệ, thay thế dần các phương pháp dạy - học truyền thống.

Trong mọi lĩnh vực ngành nghề, những bước đi có tính đột phá về công nghệ mới như trí thông minh nhân tạo, robot, mạng Internet, phương tiện độc lập, in 3D, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học về vật liệu, lưu trữ năng lượng và tin học lượng tử sẽ còn tác động mạnh mẽ hơn tới đời sống xã hội. Hệ thống giáo dục Đại học sẽ bị tác động rất mạnh và toàn diện, danh mục ngành nghề đào tạo sẽ phải điều chỉnh, cập nhật liên tục vì ranh giới giữa các lĩnh vực rất mỏng manh. Theo đó, sẽ là sự liên kết giữa các lĩnh vực lý - sinh; cơ - điện tử - sinh, từ đó hàng loạt ngành, chuyên ngành cũ sẽ mất đi và thay vào đó là cơ hội cho sự phát triển của những ngành, chuyên ngành đào tạo mới, đặc biệt là sự liên quan đến sự tương tác giữa con người và máy móc. Thị trường lao động trong nước cũng như quốc tế sẽ có sự phân hóa mạnh mẽ giữa nhóm lao động có trình độ thấp và nhóm lao động có trình độ cao. Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng, cuộc CMCN 4.0 không chỉ đe dọa tới việc làm của những lao động trình độ thấp, mà ngay cả lao động có kỹ năng bậc trung cũng sẽ bị ảnh hưởng nếu họ không được trang bị kiến thức mới - kỹ năng sáng tạo cho nền kinh tế 4.0. CMCN 4.0 không chỉ tạo ra cơ hội đào tạo lần đầu cho giới trẻ, mà còn đòi hỏi những người đã đi làm, từ công nhân đến kỹ sư phải thay đổi, cập nhật kiến thức, kỹ năng ở mức độ cao hơn.

Thứ hai, CMCN 4.0 làm thay đổi mọi hoạt động trong các trường Đại học. Để đáp ứng đủ nhân lực cho nền kinh tế sáng tạo, đòi hỏi phải thay đổi các hoạt động quản trị trong công tác đào tạo, từ đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, công tác quản lý học viên, phương pháp kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra, cùng với đó là sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Theo đó, các phương thức giảng dạy cũ không còn phù hợp với nhu cầu của xã hội. Với sự vận dụng những thành tựu của công nghệ, người học ở bất cứ đâu đều có thể truy cập vào thư viện của nhà trường để tự học, tự nghiên cứu. Như vậy, không thể chỉ tồn tại mô hình thư viện truyền thống, mà các trường phải xây dựng được thư viện điện tử. Các trường phải thay đổi mô hình giảng dạy, như đào tạo trực tuyến không cần lớp học, không cần giảng viên đứng lớp, người học sẽ được hướng dẫn học qua mạng Internet. Những lớp học ảo, thầy giáo ảo, thiết bị ảo có tính mô phỏng, bài giảng được số hóa và chia sẻ qua những nền tảng như: Facebook, YouTube, Grab, Uber... sẽ trở thành xu thế phát triển trong hoạt động đào tạo Đại học trong thời gian tới. Khi đó, kiến thức không thể bó hẹp và độc quyền bởi một người hay trong một phạm vi tổ chức nào đó. Học viên có nhiều cơ hội để tiếp cận, tích lũy, chắt lọc cái mới, cái hay để trở thành công dân toàn cầu, người lao động tương lai có khả năng làm việc trong môi trường sáng tạo và có tính cạnh tranh. Phần thưởng đối với học viên không còn là bằng cấp trên giấy tờ nữa, mà là bằng cấp theo nghĩa mở rộng, là trao đổi tri thức, sáng tạo, những giá trị đóng góp cho xã hội. Khi đó, tổ chức, doanh nghiệp tuyển dụng là cần người làm được việc chứ không cần người có văn bằng cao. Như vậy, các trường Đại học sẽ phải chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình chỉ đào tạo "những gì thị trường cần", những nội dung của các môn học cơ bản sẽ phải được rút ngắn và thay thế vào đó là những nội dung cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và giúp người học thực hiện được phương châm "học tập suốt đời".

Theo mô hình mới này, việc gắn kết giữa cơ sở đào tạo với tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động là yêu cầu tất yếu để bổ sung cho nhau, đẩy mạnh việc hình thành các cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp để phân chia các nguồn lực chung, làm cho các nguồn lực được sử dụng với hiệu quả cao nhất. Điều này sẽ tác động đến việc bố trí cán bộ quản lý, phục vụ và đội ngũ giáo viên của các trường Đại học. Khi đó, tất cả các dữ liệu của người học từ mã số, điểm số, thông tin cá nhân... đều được số hóa tại một nơi lưu trữ.

Trước thực tế này, nếu các trường không thay đổi mô hình đào tạo thì sẽ bị lạc hậu, sẽ không có người học. Doanh nghiệp nói riêng và thị trường nói chung có nhu cầu như thế nào, thì người học sẽ càng hướng tới tìm học những nơi đáp ứng được nhu cầu đó. Đây thực sự là một thách thức vì hầu như các trường hiện nay mới chỉ dừng lại ở mức độ giảng viên giảng dạy bằng máy chiếu, video, chia sẻ tài liệu trên mạng. Kinh phí eo hẹp, hạn chế trong đầu tư cũng là một trong những điểm chính khiến các ứng dụng khoa học, công nghệ chưa phát triển mạnh trong các trường Đại học.

Trong môi trường CMCN 4.0, mỗi học viên có nhu cầu và năng lực học tập khác nhau sẽ được thiết kế tiến độ học tập riêng biệt, phù hợp với từng người. Các phần mềm đào tạo sẽ thay thế từng phần hoặc toàn bộ lượng kiến thức của giáo trình khi học trên lớp. Thay vì tập trung cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng, mô hình giảng dạy mới chủ yếu hướng dẫn học viên cách tự học, cách tư duy và xử lý các tình huống trong cuộc sống, qua đó hình thành năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề.

Đối với đội ngũ giảng viên, hệ thống quản lý nhà trường có sự hỗ trợ của công nghệ sẽ cung cấp hệ thống dữ liệu giúp họ theo dõi diễn biến, sự tiến bộ của mỗi lớp học, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập của học viên. Do đó, giáo viên cần phải nỗ lực học tập, nghiên cứu để có thể tận dụng và làm chủ công nghệ, để những công cụ này hỗ trợ và tạo ra sự tự do, sáng tạo trong công tác đào tạo.

Trước những đòi hỏi của thị trường lao động ngày càng cao, để phù hợp với môi trường sản xuất mới, các hoạt động đào tạo của các trường Đại học càng phải được gắn kết với tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động nhằm rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo, nghiên cứu và triển khai. Tăng cường việc gắn kết giữa trường Đại học và doanh nghiệp trên cơ sở trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, hướng tới doanh nghiệp thực sự là "cánh tay nối dài" trong hoạt động đào tạo của trường Đại học nhằm sử dụng có hiệu quả trang thiết bị và công nghệ của doanh nghiệp phục vụ cho công tác đào tạo, thông qua đó hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học trong quá trình đào tạo và thực tập, thực tế tại doanh nghiệp, đơn vị.

Từ những vấn đề nêu trên, để vượt qua thách thức và tận dụng tốt thời cơ từ CMCN 4.0 theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị đã đề ra là "chủ động, tích cực tham gia cuộc CMCN 4.0 là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của hệ thống chính trị và toàn xã hội gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc CMCN 4.0 để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đây là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp, là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế – xã hội". Đối với Trường Đại học PCCC cần nghiên cứu xem xét triển khai thực hiện đồng bộ một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục đào tạo trước những yêu cầu đặt ra trong thời kỳ CMCN 4.0, cụ thể:

Một là, thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung kiến thức từ thực tiễn nhằm mục tiêu nghiên cứu, đánh giá, bổ sung và phát triển các chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong các giai đoạn cụ thể. Nội dung chương trình đào tạo cần phải thường xuyên được đánh giá và rà soát, bổ sung chỉnh lý để phù hợp yêu cầu hoạt động chuyên môn, thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và nhu cầu của doanh nghiệp sử dụng lao động. Nghiên cứu xây dựng các ngành đào tạo mới phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của lực lượng, của Bộ Công an. Thường xuyên rà soát, đổi mới nội dung chương trình đào tạo, gắn lý thuyết với thực hành. Chương trình đào tạo được đánh giá và cải tiến thường xuyên, tạo điều kiện tối đa cho người học thực hành, thực tập, làm quen và nắm bắt được những tiến bộ của khoa học công nghệ trên lĩnh vực được đào tạo giúp người học thực hiện được phương châm "học tập suốt đời".

Hai là, đổi mới phương thức tổ chức đào tạo và phương pháp dạy học. Nghiên cứu, đổi mới phương thức và phương pháp đào tạo theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nghiên cứu phát triển đào tạo trực tuyến đối với từng hệ đào tạo cụ thể (áp dụng đào tạo dân sự) và đào tạo kết hợp để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, đáp ứng nhu cầu "học mọi lúc, học mọi nơi" của học viên và hướng tới mục tiêu giáo dục cá nhân hóa, lấy người học là trung tâm. Năng lực tự học của người học được chú trọng phát triển thông qua giao việc và kiểm soát tự học và chuẩn bị bài, giảng dạy tình huống. Phối hợp hiệu quả với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế để chia sẻ nguồn lực phục vụ đào tạo: tìm kiếm, kêu gọi đầu tư, tài trợ thiết bị, tài liệu, học bổng, kinh phí hỗ trợ hoạt động đào tạo; tăng cường đưa giảng viên, học viên đi thực tế, thực tập tại các doanh nghiệp, cơ sở và các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH.

Ba là, tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy cho đội ngũ giảng viên và năng lực quản lý cho cán bộ quản lý giáo dục. Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuyên nghiệp hóa và có khả năng sáng tạo cao; có khả năng thực hiện các phương pháp đào tạo hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông. Cần thay đổi tư duy dạy và học theo phương pháp mới để người học vừa lĩnh hội được kiến thức, vừa biết vận dụng sáng tạo, đổi mới và hiệu quả vào thực tiễn. Kết hợp giữa các phương pháp truyền thống (thuyết trình, đàm thoại, luyện tập…) với các phương pháp mới (phân tích, phản biện, đề xuất, giải quyết vấn đề, tình huống, dạy học định hướng hành động, trao đổi nhóm…). Đồng thời, vận dụng các phương pháp gắn với công nghệ hiện đại như dạy học trực tuyến E-learning, phương pháp giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (giáo dục STEM), các phương pháp mô phỏng, số hóa bài giảng… Muốn vậy, nhà trường phải nâng cao vai trò của người thầy, khi thay đổi phương pháp đào tạo thì vai trò của giảng viên cũng thay đổi mạnh mẽ. Vai trò của người thầy cần được tiếp tục thay đổi từ địa vị người dạy sang người thiết kế, cố vấn, huấn luyện và tạo ra môi trường học tập. Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ nghiệp vụ quản lý về kiểm tra, đánh giá theo chuẩn đầu ra, về kiểm định và xếp hạng, tự đánh giá chất lượng cơ sở đào tạo; mở các lớp tập huấn nâng cao trình độ, năng lực quản trị cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 như năng lực xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển cho tổ chức gắn với nhu cầu phát triển của xã hội; năng lực công nghệ thông tin; năng lực quản lý nhóm và liên nhóm; trí tuệ cảm xúc (Emotional Intelligent- EI)… Nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học phục vụ yêu cầu chuyên môn như các phần mềm mô phỏng cháy FDS-SMV (Fire Dynamics Simulator and Smokeview), đánh giá yếu tố nguy hiểm cháy…

Bốn là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Liên kết đào tạo, bồi dưỡng với các cơ sở đào tạo nước ngoài trong việc trao đổi học viên, giáo viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, giảng dạy. Nghiên cứu tham khảo chương trình đào tạo và học liệu của các trường Đại học nước ngoài có uy tín. Khuyến khích và đẩy mạnh phong trào học ngoại ngữ (tiếng Anh) trong cán bộ, giảng viên và học viên nhà trường.

Năm là, đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin. Nghiên cứu, đầu tư phát triển thư viện điện tử, học liệu điện tử, phòng thí nghiệm ảo… các mô hình mô phỏng thực tế phục vụ hoạt động giảng dạy, thực hành về công tác chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho học viên, như: phòng kiểm định khả năng tác chiến của cán bộ, chiến sỹ chữa cháy và CNCH; mô hình chữa cháy và CNCH trong không gian hẹp; mô hình chữa cháy và CNCH đối với tàu thuỷ, tàu bay; mô hình CNCH phương tiện giao thông cơ giới… qua đó nhằm tăng cường giảng dạy tình huống, thực hiện phương án giúp học viên hiểu sâu hơn về nội dung môn học, hình thành tư duy chủ động, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng phối hợp, chỉ huy để xử lý tình huống, làm việc nhóm khi tham gia diễn tập phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Sáu là, chú trọng hoạt động đảm bảo chất lượng, đổi mới công tác quản lý, năng lực quản trị cơ sở. Định hướng xây dựng cơ chế quản lý cơ sở theo mô hình Đại học điện tử trong đó tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu trong quy trình quản lý. Bên cạnh việc tiếp tục phát huy tác dụng các trang thiết bị công nghệ hiện có như máy vi tính, máy ảnh, máy quay phim, trang thiết bị âm thanh, lắp đặt camera, trường cần đầu tư trang bị hệ thống máy chủ cấu hình cao, nâng cấp hệ thống mạng LAN và wifi kết nối internet toàn trường. Tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý cho đội ngũ lãnh đạo. Kiện toàn hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá cơ sở đào tạo, xây dựng nhà trường phát triển ổn định, bền vững.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Đức (2020), *Đổi mới giáo dục Đại học trong thời đại CMCN 4.0,* Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 8/2020.

2. Vũ Huy Từ, Phạm Văn Hiếu (2020), *Phát triển giáo dục Đại học Việt Nam trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp 4.0*, Tạp chí Quản lý nhà nước, 7/2020.

3. Hà Thị Thu Thủy (2020), *Đổi mới giáo dục Đại học ở Việt Nam nhằm đáp ứng nhu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0*, Tạp chí Công thương, 02/2020.

4. Đổi mới giáo dục Đại học trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương, 8/2019.

GIẢI PHÁP BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG TÍCH HỢP KHÓA CỬA THÔNG MINH CHO NHÀ Ở GIA ĐÌNH KẾT HỢP KINH DOANH

Trung tá, TS. ĐẶNG NHƯ ĐỊNH
Trưởng Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC
Thượng úy, ThS. PHẠM VĂN THÀNH
Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh là loại công trình rất phổ biến ở Việt Nam trong các khu đô thị, thành phố, thị xã, các khu vực tập trung nhiều dân cư. Các ngôi nhà này được thiết kế với công năng chính là để ở và lưu trú. Tuy nhiên, thực tế chủ nhà thường tận dụng một phần không gian, mặt bằng của ngôi nhà để tổ chức kinh doanh, buôn bán, sản xuất nhỏ. Do đó, trong quá trình hoạt động, ngôi nhà tiềm ẩn nhiều hiểm họa cháy, nổ có thể cướp đi tính mạng của nhiều người trong gia đình. Chính vì vậy, những năm gần đây, đã có nhiều vụ cháy nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh gây thiệt hại nghiệm trọng về người, thậm chí có vụ cháy chết 5 ÷ 6 người trong một gia đình, mà nguyên nhân chủ yếu là do phát hiện cháy muộn và cửa ra - vào ngôi nhà bị khóa, dẫn đến người bên trong không thể thoát ra được và người bên ngoài cũng không thể tiếp cận để kịp thời giải cứu. Xuất phát từ vấn đề thực tiễn đó, bài báo đề xuất giải pháp báo cháy tự động tích hợp khóa cửa thông minh nhằm mục tiêu phát hiện cháy sớm và tự động mở khóa từ xa khi có sự cố cháy, nổ xảy ra bên trong ngôi nhà, góp phần đảm bảo an toàn PCCC cho đối tượng nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.*

Từ khoá: *nhà ở kết hợp kinh doanh, hệ thống báo cháy tự động, khoá cửa thông minh.*

Abstract: *Shop houses, a building type serving both residence and commercial purposes, are gaining in popularity in Vietnam in urban and densely populated areas. These houses are primarily designed for residential purposes. However, the owner often makes use of a part of the space and ground of the house for small-scale business and production. Therefore, during the process of operation, the house potentially poses hazards of fire and explosion that can claim the lives of the occupants. Consequently, numerous fires have occurred in these premises in recent years in Vietnam, causing serious losses of lives, even up to 5 ÷ 6 fatalities in a family. The primary cause is due to the delayed detection of fire and locked doors hindering both occupants' escape and access from outside for timely rescue. Thereby, this research proposes the method to integrate the fire alarm system and smart lock for early fire detection and automatic remote door unlocking when a fire or explosion occurs inside the house to ensure the fire safety for occupants inside the house.*

Keywords: *shop house, fire alarm system, smart lock.*

Ngày nhận bài: *30/3/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/5/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

1. Cơ sở đề xuất giải pháp

Căn cứ TCVN 9411:2012, trong nhà ở liên kế không được bố trí các cửa hàng kinh doanh hoá chất, các loại hàng hoá gây ô nhiễm môi trường, cháy, nổ để đảm bảo an toàn. Tuy nhiên, do nhu cầu phát triển kinh tế cá thể và kinh tế tư nhân, bán lẻ (văn hóa kinh doanh vỉa hè, đường phố, nhà phố) mà người dân đã sử dụng không gian của nhà ở để bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh và điều này tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ, gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người dân. Gần đây nhất, ngày 18/4/2019 vụ cháy nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh mua bán xe đạp, xe đạp điện tại số 81, An Dương Vương, Thừa Thiên Huế khiến 03 người trong cùng một gia đình thiệt mạng. Trước đó, vụ cháy căn nhà ở kết hợp kinh doanh áo quan ở quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh làm 04 người thiệt mạng; vụ cháy căn nhà có tiệm áo cưới dưới tầng trệt ở quận 12, TP Hồ Chí Minh 03 người thiệt mạng; vụ cháy xảy ra vào cuối tháng 7/2017, tại ngôi nhà 04 tầng bán hàng tạp hóa ở phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội làm 02 người chết và vụ cháy ngôi nhà 05 tầng vào cuối tháng 9/2017, tại thị trấn Xuân Mai,

huyện Chương Mỹ, Hà Nội, khiến 02 cháu bé tử vong. Đây mới chỉ là 05 trong số rất nhiều vụ cháy nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh những năm vừa qua nhưng thiệt hại của nó cũng đủ để gióng lên hồi chuông báo động khẩn cấp về công tác đảm bảo an toàn PCCC cho loại hình nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh này. Qua tổng kết rút kinh nghiệm từ các vụ cháy cho thấy nguyên nhân chính dẫn đến các thiệt hại nghiêm trọng về người xuất phát từ 02 yếu tố: phát hiện cháy muộn và không thoát được ra ngoài do cửa ra vào ngôi nhà bị khóa.



a) b)

Hình 1: Nhà ở kết hợp kinh doanh ở Việt Nam.

Phát hiện cháy muộn: Các công trình nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh chủ yếu có đặc điểm dạng nhà ống, quy mô nhỏ, phân bố tập trung trong các khu phố, khu dân cư và không thuộc diện phải thẩm duyệt về PCCC, việc chấp hành các quy định an toàn PCCC cho công trình hoàn toàn là do ý thức tự giác của người dân. Vì vậy mà hầu hết các công trình nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh không được trang bị hệ thống báo cháy tự động hoặc có thì chỉ mang tính hình thức, chiếu lệ chưa được quan tâm đúng mức. Do đó, khi cháy xảy ra thường được phát hiện rất muộn, đặc biệt là các vụ cháy xảy ra vào ban đêm dẫn đến các thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Không thoát được ra ngoài do cửa ra vào của ngôi nhà bị khóa: Các công trình nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh thường chỉ có một lối ra thoát nạn duy nhất là cửa ra vào bố trí ở tầng 1, một số trường hợp có lối cửa lên tum thoát sang nhà bên cạnh, nhưng các cửa này thường được khóa rất cẩn thận từ bên trong để chống đột nhập, chống trộm, cắp... bảo vệ an toàn cho ngôi nhà. Tuy nhiên, khi xảy ra cháy nó lại là nguyên nhân cản trở khả năng thoát nạn của con người cũng như khả năng tiếp cận của lực lượng PCCC&CNCH. Thực tiễn, nhiều vụ cháy, khóa cửa ra vào được mở kịp hay không, có ý nghĩa quyết định tới sự "sinh tử" của những người trong ngồi nhà bị cháy. Điển hình là vụ cháy Cửa hàng Xe đạp điện ngày 18/4/2019 tại Thừa Thiên Huế làm 03 người thiệt mạng; vụ cháy Nhà xưởng ở Trung Văn ngày 12/4/2019 khiến 08 người thiệt mạng, vụ cháy Nhà hàng Ruby ngày 21/12/2018 khiến 06 người thiệt mạng; vụ cháy thảm khốc khiến 6 người chết ở Hải Phòng năm 2014. Các thiệt hại về người từ các vụ cháy nêu trên đều xuất phát từ việc người dân không thể thoát được ra ngoài do không đủ thời gian hoặc không thể tiếp cận để mở cửa ra vào, còn lực lượng PCCC&CNCH ở bên ngoài lại không thể tiếp cận do cửa bị khóa chốt từ bên trong và buộc phải tiến hành các biện pháp phá dỡ, làm mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến khoảng "thời gian vàng" mất đi cơ hội cứu người. Trong đó thực tiễn có khi chỉ một vài giây cũng đủ để cứu được tính mạng của một con người.

Từ những phân tích, đánh giá trên có thể thấy việc phát hiện cháy sớm, kịp thời và hỗ trợ chủ động mở khóa cửa khi xảy ra cháy trong các công trình nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh là rất cần thiết, kể cả những ngôi nhà ở không kinh doanh cũng rất hữu ích. Vì vậy, bài báo đề xuất giải pháp báo cháy tự động tích hợp khóa cửa thông minh cho nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh có ý nghĩa rất thiết thực đối với công tác PCCC trong giai đoạn hiện nay.



a) b)

Hình 2: Cháy nhà ở kết hợp kinh doanh tại Việt Nam.

2. Mô hình giải pháp đề xuất



Hình 3: Mô hình giải pháp hệ thống báo cháy tự động tích hợp khóa cửa thông minh.

Mô hình đề xuất gồm 05 khối thiết bị: khối cảm biến; khối thiết bị điều kiển giám sát; khối thiết bị báo động (chuông, đèn báo cháy); điện thoại thông minh; khóa cửa thông minh. Nếu xảy ra cháy, khối cảm biến là các đầu báo cháy sẽ tạo ra tín hiệu truyền về trung tâm điều khiển. Khi đó, trung tâm điều khiển sẽ tiếp nhận và xử lý tín hiệu, điều khiển chuông, đèn, còi báo động, đồng thời truyền tin báo cháy đến điện thoại di động và kích hoạt tự động mở khóa cửa, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thoát nạn của mọi người trong ngôi nhà cũng như các hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng chức năng.

Phần mềm quản lý trên điện thoại thông minh cho phép giám sát báo cháy đến từng khu vực, gian phòng trong ngôi nhà và giám sát tín hiệu mở khóa cửa nhằm hạn chế sự cố đóng mở ngoài ý muốn do báo cháy giả gây nên hoặc khi không có người ở nhà. Do đó, yêu cầu hệ thống báo cháy tự động phải có độ tin cậy cao; khóa cửa chỉ được mở khi được khóa từ bên trong, hoặc phải được xác nhận của chủ nhà trước khi mở; phần mềm quản lý trên điện thoại có tính bảo mật cao, dễ sử dụng. Vì vậy, trước khi sử dụng giải pháp hệ thống báo cháy tự động tích hợp khóa cửa thông minh cho ngôi nhà của mình, chủ nhà cần phải phân tích, tìm hiểu rõ từng loại hệ thống, thiết bị báo cháy, từng loại cơ cấu cửa, khóa cửa sao cho phù hợp với đặc điểm kiến trúc, công năng sử dụng của ngôi nhà cũng như khả năng tài chính của mình.

3. Phân tích lựa chọn tối ưu cho mô hình giải pháp đề xuất

3.1. Phân tích lựa chọn giải pháp báo cháy tự động

Đặc điểm của nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh thường có quy mô xây dựng từ 3 - 5 tầng, diện tích nhỏ chỉ từ vài chục đến trên dưới 100m^2, số lượng các gian phòng từ 8 - 10 phòng và bố trí công năng kinh doanh ở tầng 1 hoặc cả tầng 2, các gian bếp, sinh hoạt chung, phòng ngủ (thường xuyên đóng kín) ở các tầng trên. Đồng thời, trong ngôi nhà không bố trí người thường trực bảo vệ như: các

tòa nhà chung cư, trung tâm thương mại, văn phòng khác… Do đó, giải pháp báo cháy tự động cho loại nhà này cần phải đảm bảo chắc chắn rằng mọi người bên trong có thể tiếp nhận được thông tin báo cháy từ hệ thống, đặc biệt là khoảng thời gian lúc đêm khuya, thời điểm mà hoạt động kinh doanh tạm dừng và mọi người đã đi ngủ hoặc trường hợp không có người ở nhà… Dưới đây là một số mô hình báo cháy tự động phù hợp với đối tượng nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh.

**Mô hình hệ thống báo cháy gia đình (có dây hoặc không dây)*

Hệ thống báo cháy gia đình với sự kết hợp giữa tính năng báo cháy và báo trộm gồm 3 khối thiết bị: khối thiết bị cảm biến, khối trung tâm điều khiển và khối thiết bị báo động. Khối thiết bị cảm biến có nhiệm vụ nhạy cảm với sự cháy và giám sát phát hiện sự đột nhập, vật thể di chuyển, cửa mở, kính vỡ, các rung động mạnh… và truyền tín hiệu báo động tới trung tâm điều khiển. Khối trung tâm điều khiển có nhiệm vụ phân tích và xử lý tín hiệu để từ đó kích hoạt các thiết bị chuông, đèn báo cháy, báo động tương ứng. Việc kết nối các thiết bị trong hệ thống có thể dùng dây hoặc không dây, tùy thuộc vào đặc điểm kiến trúc, hiện trạng của từng ngôi nhà và mức độ đầu tư.



Hình 4: Mô hình hệ thống báo cháy gia đình.

Hệ thống báo cháy gia đình là một giải pháp tổng thể hướng tới đảm bảo an ninh, an toàn cho các công trình nhà ở gia đình nói chung và nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh nói riêng, giải pháp này được ứng dụng phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới như: Mỹ, Canada, Anh... Ưu điểm của hệ thống là hoạt động ổn định, dễ quản lý, theo dõi, tuy nhiên cấu trúc hệ thống và quy trình cài đặt, vận hành phức tạp và chỉ báo động cháy theo vùng và trong phạm vi của ngôi nhà… chi phí đầu tư lớn phù hợp với các công trình xây mới như biệt thự, liền kề, shophouse. Cần lưu ý, khi sử dụng hệ thống báo cháy gia đình phải nên bố trí chuông, còi báo động đến từng gian phòng trong ngôi nhà, đặc biệt là các phòng ngủ để đảm bảo chắc chắn mọi người trong nhà có thể nhận được tin báo cháy.

**Mô hình thiết bị báo cháy không dây tại chỗ*

Thiết bị báo cháy không dây tại chỗ có cấu trúc đơn giản hơn hệ thống báo cháy gia đình, dễ lắp đặt, sử dụng và vận hành, chi phí đầu tư thấp.

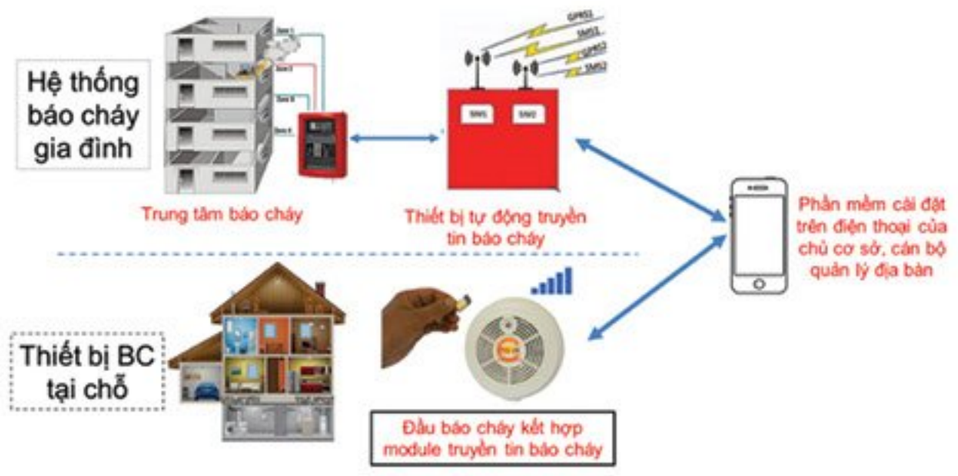


Hình 5: Mô hình đầu báo cháy khói tại chỗ lắp đặt trong nhà.
1. Còi báo cháy; 2. Phần tử cảm biến nhiệt cho các đầu báo đa cảm nhiệt.
3. Đèn Led hiển thị trạng thái thiết bị. 4. Nút kiểm tra/tắt chuông

Thiết bị báo cháy không dây tại chỗ bản chất là một loại đầu báo cháy tự động được tích hợp đầy đủ các chức năng kiểm tra, giám sát, báo động và nguồn pin ngay trong đầu báo mà không cần đến trung tâm điều khiển, khi cháy xảy ra mỗi đầu báo cháy sẽ báo cháy một cách độc lập. Tuy nhiên, âm thanh báo động của thiết bị chỉ có hiệu quả trong phạm vi một gian phòng, đặc biệt là các gian phòng thường xuyên đóng kín, do đó giải pháp này chỉ phù hợp với công trình có quy mô nhỏ, ít gian phòng, mật độ đầu báo thấp.

**Mô hình hệ thống, thiết bị báo cháy tự động tích hợp trên điện thoại di động thông minh*

Mô hình hệ thống, thiết bị báo cháy tự động tích hợp trên điện thoại di động thông minh là sự phát triển trên cơ sở nền tảng cấu trúc của hệ thống báo cháy gia đình hoặc thiết bị báo cháy không dây tại chỗ và bổ sung chức năng kết nối với điện thoại di động thông minh qua ứng dụng phần mềm quản lý để chủ động truyền tin báo cháy đi xa. Mô hình này cho phép báo cháy bằng nhắn tin và cuộc gọi thoại theo danh sách thứ tự ưu tiên cho chủ nhà mọi nơi, mọi lúc cùng nhiều thông tin trợ giúp khác. Ưu tiên chế độ báo cháy ngay cả khi điện thoại ở chế độ im lặng, hoặc khi đang ngủ, đang hội họp cũng như không có mặt ở nhà. Đặc biệt có thể thẩm định cháy, hạn chế hiện tượng báo cháy giả, nhiễu nhằm nâng cao độ tin cậy cho hệ thống thiết bị. Phần mềm quản lý trên điện thoại với giao diện thân thiện dễ sử dụng. Ngoài ra còn có khả năng tích hợp thêm tính năng điều khiển, giám sát các hệ thống kỹ thuật khác trong nhà và công trình nếu cần thiết. Có thể khẳng định, mô hình hệ thống, thiết bị báo cháy tự động tích hợp trên điện thoại di động thông minh là mô hình có tính năng đáp ứng các yêu cầu đảm bảo an toàn PCCC cho nhà ở gia đình nói chung và nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh nói riêng, đồng thời phù hợp với xu thế phát triển của khoa học, công nghệ trong giai đoạn 4.0 hiện nay như các ứng dụng IoT, ngôi nhà thông minh, tòa nhà thông minh…



Hình 6: Mô hình hệ thống, thiết bị báo cháy tự động tích hợp trên điện thoại di động.

Hiện nay ở Việt Nam, chưa có tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu việc trang bị hệ thống báo cháy tự động trong các công trình nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh. Tuy nhiên, nhiều quốc gia phát triển trên thế giới như: Mỹ, Anh, Singapore… đã có những quy định khá khắt khe, điển hình là Tiêu chuẩn BS5839-6:2013 quy định căn cứ vào mức độ đầu tư, chủ đầu tư có thể lựa chọn mức độ bảo vệ cho công trình như sau:

Mức độ bảo vệ thấp (L1):

+ Lắp đặt đầu báo cháy khói hoặc đầu báo cháy đa cảm biến xung quanh vị trí cầu thang thoát nạn của công trình.

+ Lắp đặt tối thiểu một đầu báo cháy tại mỗi tầng.

+ Lắp đặt bổ sung đầu báo nhiệt tại các không gian bếp nếu không gian này thông trực tiếp với cầu thang thoát nạn.

Mức độ bảo vệ trung bình (L1 + L2):

+ Lắp đặt đầu báo cháy khói hoặc đầu báo cháy đa cảm biến xung quanh vị trí cầu thang thoát nạn của công trình và những khu vực có nguy cơ cháy cao trong công trình (không gian kinh doanh, khu vực để xe và hàng hóa…)

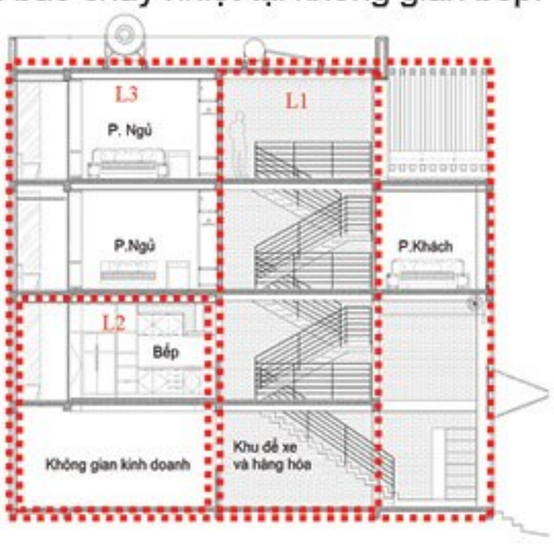
+ Lắp đặt tối thiểu một đầu báo cháy tại không gian lưu thông (hành lang) trên mỗi tầng.

+ Lắp đặt đầu báo cháy nhiệt tại không gian bếp.

- *Mức độ bảo vệ cao (L3):*

+ Lắp đặt đầu báo cháy khói hoặc đầu báo cháy đa cảm biến trong toàn bộ không gian công trình trừ khu vực nhà tắm, nhà vệ sinh.

+ Lắp đặt đầu báo cháy nhiệt tại không gian bếp.



Hình 7: Các mức độ báo cháy bảo vệ đối với các công trình nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh.

Tiêu chuẩn lắp đặt đầu báo cháy trong nhà ở gia đình của Singapore:

- Bắt đầu từ tháng 01/2018, tất cả các nhà ở gia đình xây mới phải được trang bị, bố trí đầu báo cháy với mục tiêu báo cháy sớm đảm bảo an toàn cho việc thoát nạn cũng như hiệu quả công tác chữa cháy của người dân.

- Các đầu báo cháy phải đáp ứng tiêu chuẩn EN 14604, AS 3786 hoặc UL 217, với đầu báo cháy không dây phải đáp ứng thêm tiêu chuẩn IMD Technical Specification cho các thiết bị thông tin khoảng cách gần, có pin với tuổi thọ 10 năm, đèn LED báo trạng thái làm việc, còi để báo động, nút ấn kiểm thử và khôi phục thiết bị. Các thiết bị lắp đặt trong nhà phải được kết nối (không dây, hoặc có dây).

- Cần phải lắp đặt đầu báo cháy tại các khu vực sau:

+ Đối với nhà 01 tầng: phải lắp đặt tối thiểu 01 đầu báo cháy tại hành lang di chuyển tới lối thoát nạn, có thể lắp đặt bổ sung thêm các đầu báo cháy tại các khu vực có nguy cơ cháy cao.

+ Đối với nhà nhiều tầng: phải lắp đặt tối thiểu 01 đầu báo trên mỗi tầng với nhà ở có diện tích ≤ 70m^2 và 02 đầu báo trên mỗi tầng với các nhà ở có diện tích > 70m^2. Phải lắp đặt các đầu báo cháy xung quanh cầu thang thoát nạn, có thể lắp đặt bổ sung thêm các đầu báo cháy tại các khu vực có nguy cơ cháy cao.

3.2. Phân tích lựa chọn giải pháp điều khiển mở khóa cửa thông minh

Đặc điểm cửa ra vào và cửa lối lên tum trong công trình nhà ở gia đình thường là cửa cuốn, hoặc cửa xếp, cửa cánh trượt (cửa đẩy), cửa bản lề…mỗi loại cửa sử dụng một loại khóa và chốt cửa khác nhau. Vì vậy, cần phải nghiên cứu thiết kế loại khóa có khả năng điều khiển liên động dễ dàng từ hệ thống báo cháy và phù hợp với cơ cấu đóng mở của từng loại cửa, đồng thời vẫn đảm bảo an toàn chống sự đột nhập vào ngôi nhà trong điều kiện bình thường.

**Loại cửa bản lề*

Cửa bản lề là loại cửa thông dụng với cấu trúc là các cánh cửa (một hoặc nhiều cánh) di chuyển quanh một hoặc hai trục. Ưu điểm của loại cửa này là có tính thẩm mỹ cao, hoạt động tin cậy, ít bị kẹt kể cả trong trường hợp xảy ra cháy. Cửa bản lề có thể được bố trí nhiều loại ổ khóa khác nhau: như ổ khóa dạng tay nắm tròn hoặc tay nắm gạt và ổ khóa điện tử.

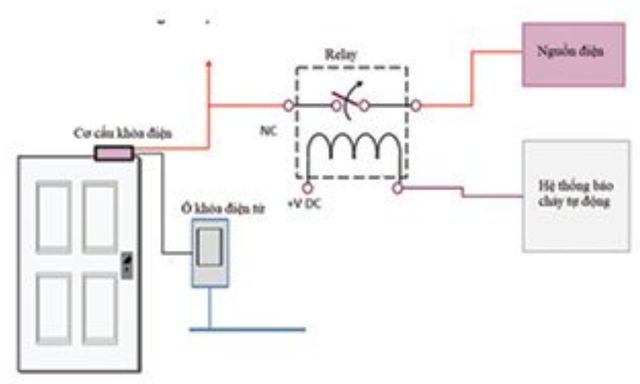


Ổ khóa tay gạt Ổ khóa tay nắm tròn Ổ khóa điện tử

Hình 8: Các loại ổ khóa cho cửa bản lề nhiều cánh.

Ổ khóa điện tử được điều khiển mở bởi cơ cấu điện bằng cách dùng vân tay, nhập mật khẩu trực tiếp hoặc dùng các thẻ từ. Do đó, ổ khóa điện tử có thể được mở tự động từ hệ thống báo cháy. Sơ đồ điều khiển mở ổ khóa điện tử cho cửa bản lề (hình 9). Khi xảy ra cháy, hệ thống báo cháy sẽ tạo ra tín hiệu điện kích hoạt rơ-le hoạt động, đóng tiếp điểm, chuyển mạch cấp nguồn điều khiển mở cơ cấu khóa điện.

Với ổ khóa tay nắm tròn, tay nắm gạt được mở hoàn toàn bằng cơ nên phải sử dụng chìa khóa và tác động lực để mở ổ khóa, do đó rất khó liên động với hệ thống báo cháy tự động. Vì vậy, khi sử dụng loại cửa bản lề, chủ nhà không nên sử dụng các ổ khóa này, mà sử dụng các ổ khóa điện tử để có thể dễ dàng liên động điều khiển từ hệ thống báo cháy tự động.



Hình 9: Sơ đồ điều khiển mở ổ khóa điện tử cho cửa bản lề .

**Loại cửa xếp*

Cửa xếp chủ yếu được làm từ sắt, thép với ổ khóa dạng khóa bấm (hình 10a) hoặc ổ khóa cầu ngang (hình 10b). Ổ khóa bấm và ổ khóa cầu ngang đều là các dạng ổ khóa phải sử dụng chìa, tác động lực để mở khóa, do đó không có khả năng liên động tự mở khi có cháy. Tuy nhiên, trên thị trường đã xuất hiện rất nhiều loại ổ khóa thông minh (hình 10c) có khả năng kích hoạt mở từ xa bằng điện thoại di động thông qua các chuẩn kết nối không dây như: Bluetooth, NFC … Ngoài ra, cũng có thể mở bằng phím bấm được bố trí ngay trên thân ổ khóa để dự phòng mở ổ khóa khi hết pin, hoặc không thể sử dụng điện thoại để kích hoạt. Loại ổ khóa này có độ tin cậy và an toàn cao được nhiều tổ chức uy tín trên thế giới công nhận nên hoàn toàn phù hợp với mô hình giải pháp đề xuất.



a) Ổ khóa bấm b)Ổ khóa cầu ngang c) Ổ khóa thông minh

Hình 10: Cửa xếp với ổ khóa bấm và khóa cầu ngang.

(Xem tiếp trang 46)

XÂY DỰNG BÀI HỌC ẢO HỖ TRỢ HỌC TẬP XÁC SUẤT THỐNG KÊ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Đại úy, ThS. NGUYỄN NGỌC THẮNG
Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo hướng tới mục tiêu đổi mới phương pháp giảng dạy cũng như phương pháp học tập của sinh viên tại Trường Đại học PCCC. Bài báo nghiên cứu xây dựng các bài học ảo về xác suất thống kê phục vụ học viên trong học tập để đạt hiệu quả cao. Từ bài học ảo được trình bày, giảng viên có thể tham khảo và tự thiết kế các bài học ảo khác phục vụ cho các bài giảng cụ thể.*

Từ khóa: *bài học ảo, xây dựng bài học ảo, kiểm định.*

Abstract: *The article aims to innovate teaching and learning methods at the University of Fire Prevention and Fighting. The article presents virtual lectures of probability and statistics for students to achieve high efficiency in their study. On the basis of the virtual lectures presented, teachers can adapt and design others for specific objectives.*

Keywords: *virtual lectures, building virtual lectures, testing.*

Ngày nhận bài: *09/9/2020;* ***Ngày thẩm định***: *17/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

1. Đặt vấn đề

Trong thời gian gần đây, lĩnh vực công nghệ thông tin đã và đang phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng. Đối với Toán học, công nghệ thông tin là một công cụ đắc lực giúp các tiết dạy học Toán trở nên trực quan, sinh động hơn, tạo hứng thú học tập cho sinh viên và nâng cao hiệu quả dạy học Toán. Trong chương trình giảng dạy môn Toán tại Trường Đại học PCCC nói chung và học phần Xác suất thống kê nói riêng, đặc biệt phần Thống kê, tuy mang tính trừu tượng cao nhưng có nhiều ứng dụng trong thực tế; liên hệ mật thiết, tương hỗ với các môn chuyên ngành như môn Thống kê trong PCCC&CNCH, các vấn đề liên quan về cứu hộ, cứu nạn, báo cháy…. Đây là một trong những nguyên nhân chính gây cho sinh viên nhiều khó khăn trong việc tiếp thu các kiến thức về học phần này. Chính vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin tạo ra các bài học ảo phục vụ giảng dạy và học tập học phần Xác suất thống kê là một yêu cầu không thể thiếu đối với giảng viên và học viên nhà trường. Vì vậy, nghiên cứu xây dựng các bài học ảo phục vụ giảng viên, học viên trong giảng dạy và học tập đạt hiệu quả cao môn Xác suất thống kê là yêu cầu cấp thiết đặt ra.

2. Vai trò của bài học ảo trong giảng dạy và học tập môn Xác suất thống kê

Trong quá trình dạy, bài học ảo giúp giảng viên thực hiện đảm bảo đúng thời gian theo phân bố. Giảng viên truyền tải kiến thức đến học viên được nhẹ nhàng, ngắn gọn, dễ hiểu, tốn ít thời gian hơn, giúp giảng viên có thời gian để bổ sung, mở rộng kiến thức cần thiết để đạt hiệu quả và chất lượng ngày càng được nâng cao. Đồng thời, giáo viên có thể tăng cường giao thêm các nhiệm vụ tự học cho sinh viên.

Bài học ảo giúp tăng cường, kích thích sự hứng thú học tập của sinh viên trong buổi học, giúp sinh viên nắm vững kiến thức, tập trung và đầu tư hơn trong việc tìm hiểu kiến thức, luôn có niềm tin vào khoa học.

Bài học ảo giúp sinh viên nhận thức đúng đắn hơn về hoạt động tự học môn Xác suất thống kê, giúp sinh viên tự học đáp ứng yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Xác suất thống kê trong chương trình đào tạo. Đồng thời hình thành ở sinh viên thái độ tích cực đối với hoạt động tự học, tự nghiên cứu.

Bài học ảo hỗ trợ sinh viên thực hiện nhanh, có hiệu quả các bài tập dạng tương ứng, giúp những sinh viên chưa hiểu rõ bài trên lớp hoặc những sinh viên còn thiếu một số kỹ năng làm bài có thể hoàn thiện các bài tập mà giảng viên yêu cầu.

3. Xây dựng bài học ảo hỗ trợ học tập môn Xác suất thống kê trong Trường Đại học PCCC

Trong bài báo, tác giả trình bày về bài học ảo: *"Kiểm định giả thiết về giá trị trung bình"*. Giả sử ta đang quan tâm đến biến lượng X của một tổng thể có phân phối chuẩn với giá trị trung bình m chưa biết và phương sai s^2. Để so sánh m với giá trị m_0 đã biết nào đó người ta thường xét một trong các bài toán với mức ý nghĩa α .

Bài toán 1. Ta muốn kiểm định giả thiết $H_o: m = m_o$ với đối thiết $H_1: m \neq m_o$.

Bài toán 2. Ta muốn kiểm định giả thiết $H_o: m = m_o$ với đối thiết $H_1: m > m_o$

Bài toán 3. Ta muốn kiểm định giả thiết $H_o: m = m_o$ với đối thiết $H_1: m < m_o$

Để giải các bài toán này ta thực hiện n quan sát độc lập về biến lượng X, mẫu thu được là $x_1, x_2,...x_n$ Các bài toán trên giải được trong các trường hợp: Phương sai s^2 đã biết, Phương sai s^2 chưa biết. Trong bài báo này, chúng ta xét bài toán trong trường hợp phương sai s^2 chưa biết.

Bài toán kiểm định, thông thường người ta thường sử dụng miền tiêu chuẩn, xác suất ý nghĩa hoặc ước lượng khoảng của các tiêu chuẩn hay tham số thống kê, với các bước thực hiện tương ứng. Cụ thể để giải quyết một bài toán kiểm định giả thuyết thống kê thông qua việc sử dụng miền tiêu chuẩn, người ta thường thực hiện các bước sau:

Bước 1: Xác định tham số cần kiểm định, đặt giả thuyết và đối thuyết.

Bước 2: Xác định tiêu chuẩn thống kê và tính giá trị của tiêu chuẩn thống kê đối với giá trị mẫu đã cho.
Bước 3: Xác định miền bác bỏ *W*.
Bước 4: So sánh giá trị của tiêu chuẩn thống kê với miền bác bỏ *W* và kết luận bác bỏ hay chấp nhận giả thuyết H_0.
Để thực hành bài học ảo, chúng ta xét bài toán sau:
"Định mức thời gian hoàn thành của một sản phẩm là 14 phút. Có cần thay đổi định mức không, nếu theo dõi thời gian hoàn thành một sản phẩm ở 25 công nhân, ta thu được số liệu sau:

Thời gian (phút)	10 - 12	12 - 14	14 - 16	16 - 18	18 - 20
Số công nhân	2	6	10	4	3

Yêu cầu kết luận với mức ý nghĩa α = 0,05, biết rằng thời gian hoàn thành một sản phẩm là biến ngẫu nhiên *X* có phân phối chuẩn."
Việc thực hành bài học ảo khá đơn giản, chúng ta chỉ cần xác định, nhập các tham số đầu vào *X* = { 11; 13; 15; 17; 19} và tần số tương ứng là { 2; 6; 10; 4; 3}, đồng thời cho giá trị $\mu_0 = 14$. Giá trị độ tin cậy thu được bằng cách chúng ta cho α chạy trên thanh trượt tới vị trí α = 0,05. Khi đó ta thu ngay được kết quả chi tiết, trực quan và chính xác như hình sau:

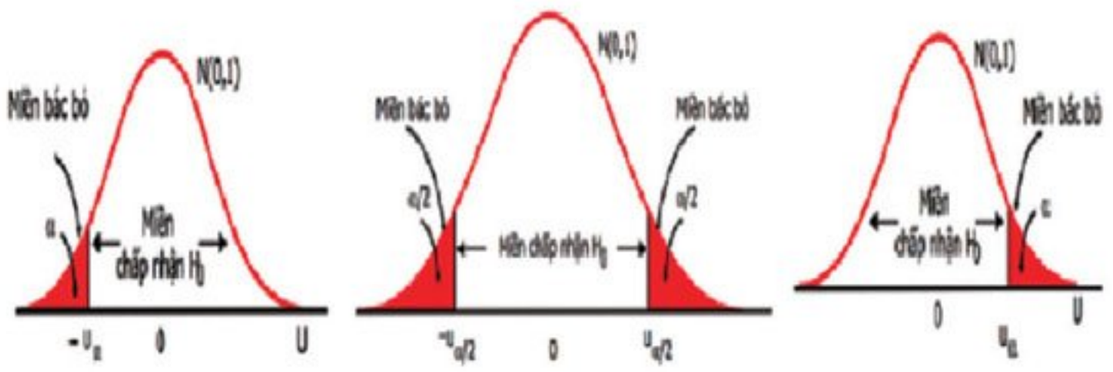
Các đặc trưng mẫu:

$$n = 25, \bar{x} = 15, s = \sqrt{\frac{1}{n-1}\sum n_i(x_i - \bar{x})^2} = 2.2361$$

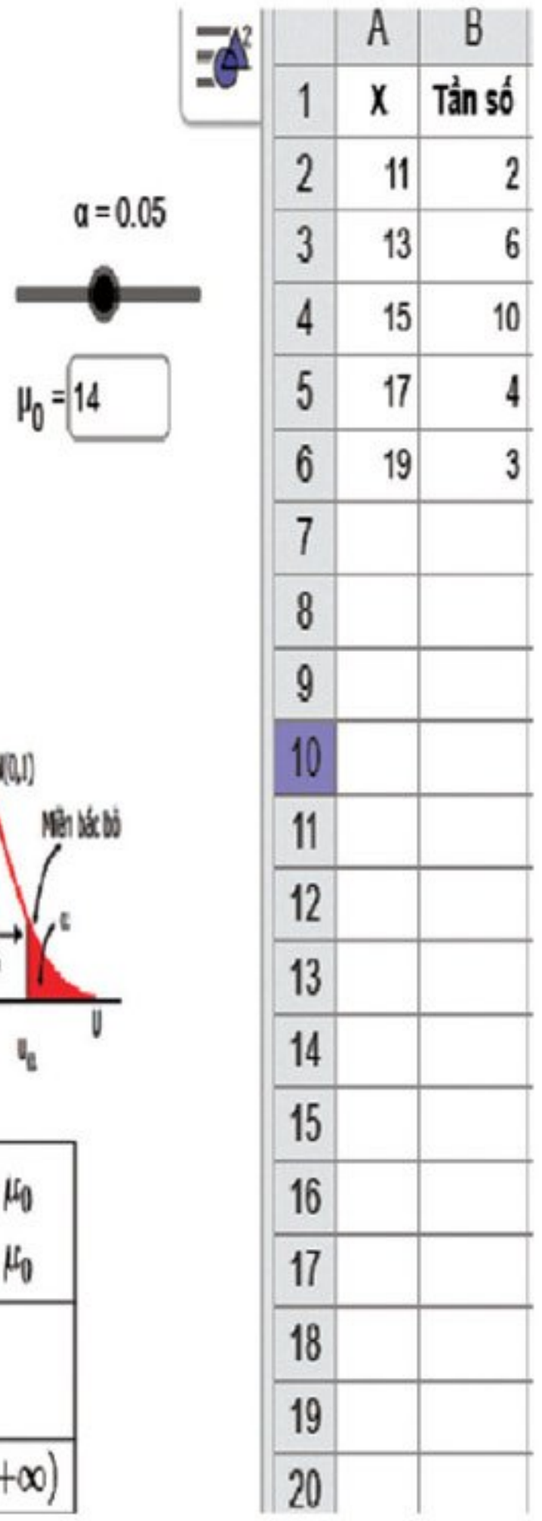
Khoảng tin cậy:

Tối thiểu	Đối xứng	Tối đa
$(14.2361, +\infty)$	$(14.0789, 15.9211)$	$(-\infty, 15.7639)$

Kiểm định giả thiết:



$\begin{cases} H_0: \mu = \mu_0 \\ H_1: \mu < \mu_0 \end{cases}$	$\begin{cases} H_0: \mu = \mu_0 \\ H_1: \mu \neq \mu_0 \end{cases}$	$\begin{cases} H_0: \mu = \mu_0 \\ H_1: \mu > \mu_0 \end{cases}$
$T = \frac{(\bar{x} - \mu_0)\sqrt{n}}{s} = 2.236$		
$W_\alpha = (-\infty, -1.708]$	$W_\alpha = (-\infty, -2.06] \cup [2.06, +\infty)$	$W_\alpha = [1.708, +\infty)$



	A	B
1	X	Tần số
2	11	2
3	13	6
4	15	10
5	17	4
6	19	3
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		

Bài học ảo được xây dựng đã sử dụng các mô hình cơ bản trong giảng dạy Xác suất thống kê ở Trường Đại học PCCC. Bài học ảo đã cung cấp một công cụ mang tính chính xác cao, tiện lợi, dễ sử dụng,... giúp giảng viên cũng như học viên tiếp cận bài toán nhanh chóng, giảm thiểu tối đa thời gian và nâng cao chất lượng học tập của sinh viên nhà trường. Đồng thời tạo sự hứng thú học tập cho sinh viên vào môn Toán nói chung và môn Xác suất thống kê nói riêng; hình thành, phát triển trực giác xác suất cho sinh viên.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Báu, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.
2. Trịnh Thanh Hải, *Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Toán*, Nxb Hà Nội, 2005.
3. Đào Thái Lai, *Ứng dụng công nghệ thông tin và những vấn đề cần xem xét đổi mới trong hệ thống phương pháp dạy học môn Toán*, Tạp chí Giáo dục số, 2002.
4. Trần Vui (chủ biên), Lê Quang Hùng, *Thiết kế các mô hình dạy học toán phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2006.

ỨNG DỤNG BÀI TOÁN PHỦ ĐĨA TRÒN, TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
(Phần 2)

Thượng úy, ThS. BÙI BÁ MẠNH
Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Việc giảm thời gian di chuyển của lực lượng chữa cháy từ các đội chữa cháy đến đám cháy góp phần không nhỏ vào việc nâng cao hiệu quả chữa cháy. Một trong những phương pháp giảm thời gian di chuyển là giảm quãng đường di chuyển. Tuy nhiên, việc chọn vị trí đặt các đội chữa cháy trên một địa bàn nhằm tối ưu về quãng đường di chuyển cũng như phù hợp với địa hình và mạng lới giao thông là không dễ dàng. Nhằm tiếp nối bài viết được đăng trên Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy số 122, trong bài viết này, chúng tôi tiếp tục trình bày ứng dụng bài toán "phủ đĩa tròn" vào việc xác định vị trí đặt các đội chữa cháy sao cho khoảng cách từ một điểm bất kì trên địa bàn có dạng hình tròn đến đội chữa cháy gần nhất là nhỏ nhất với trường hợp địa bàn cần 5 hoặc 6 đội chữa cháy.*

Từ khóa: *bài toán tối ưu, tối ưu hóa, đội chữa cháy, quãng đường di chuyển.*

Abstract: *The reduction of response time of fire fighting forces from the fire station to the fire scene contributed a significant part in improving fire-fighting efficiency. One of the ways to achieve this is to reduce travel distance. However, it is not easy to locate a fire station in an area to optimize the travel distance, suiting the terrain and transportation network. In order to continue the article published in the issue 122 - Journal of Fire, in this article, we continue to apply the "round disk coating" problem to locate a fire station so that the distance from any point in the circular area to the nearest fire station is the smallest in the case of an area requiring 5 or 6 fire stations.*

Keywords: *optimization problem, optimization, fire station, travel distance.*

Ngày nhận bài: *22/9/2020;* ***Ngày thẩm định***: *18/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

1. Kết quả bài toán phủ đĩa tròn

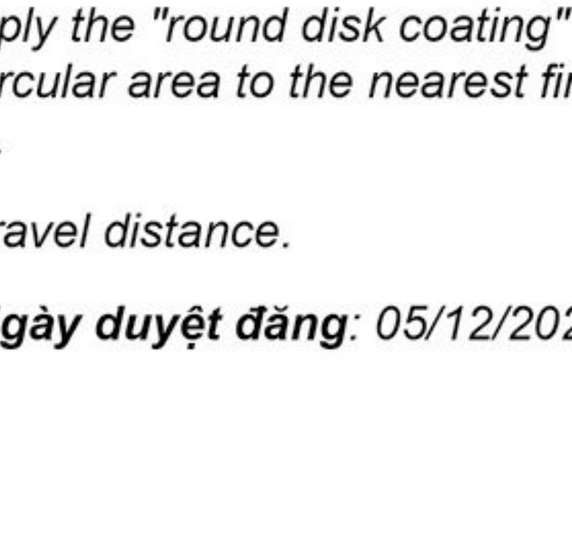
Nhằm giúp bạn đọc tiếp cận lại vấn đề một cách dễ dàng hơn, chúng tôi xin trình bày lại bài toán phủ đĩa tròn.

Cho n đĩa tròn bán kính r <1 cho trước. Tìm r nhỏ nhất sao cho n đĩa tròn này có thể phủ kín hình tròn đơn vị.

Hình tròn đơn vị là hình tròn có bán kính bằng 1. Trong bài toán trên,*n* là số đĩa tròn đã cho trước. Cần tìm *r* là bán kính nhỏ nhất của các đĩa tròn sao cho *n* đĩa tròn phủ kín hình tròn đơn vị. Bài toán tương đương với việc chỉ ra cách xếp *n* đĩa tròn nhỏ để bao phủ hết hình tròn đơn vị với bán kính *r* nhỏ nhất có thể.

Để các đĩa tròn phủ kín được hình tròn đơn vị ta cần phủ hết biên của hình tròn đơn vị. Trong bài viết trước, chúng tôi đã chỉ ra một đĩa tròn chỉ có thể bao phủ *2 arc sin(r)* biên của hình tròn đơn vị. Do vậy, cần ít nhất $\frac{2\pi}{2\ arc\sin(r)} = \frac{\pi}{arc\sin(r)}$ (π chia hết $\arcsin(r)$) hoặc $\left[\frac{\pi}{arc\sin(r)}\right] + 1$ (π không chia hết $arc\sin(r)$) đĩa tròn để phủ hết biên của hình tròn đơn vị. Chúng tôi, đã tìm lời giải cho bài toán với các trường hợp đơn giản: *n* = 3, *n* = 4, *n* = 7. Dưới đây, chúng tôi sẽ trình bày lời giải cho bài toán với các trường hợp phức tạp hơn là n = 5 và n = 6

Với *n* = *5* , cần tìm bán kính *r* nhỏ nhất để 5 đĩa tròn có thể phủ kín hình tròn đơn vị. Chúng tôi đã chỉ ra với *n* = *4* , cách phủ hình tròn đơn vị như *Hình 1.*



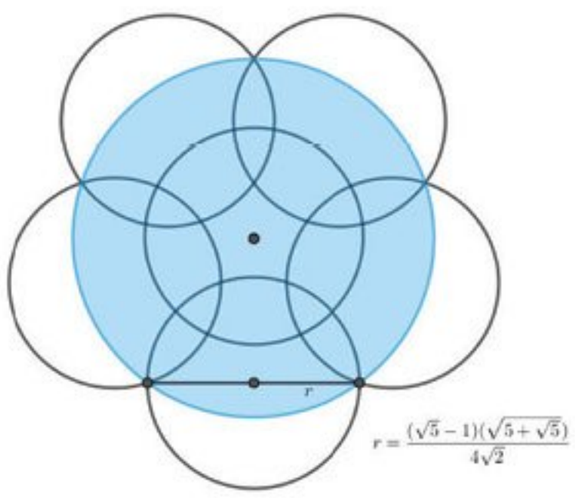
Hình 1

Trường hợp này, 4 đĩa tròn vừa vặn phủ hết biên của hình tròn

đơn vị và phủ kín hình tròn đơn vị. Vì vậy, khi xét cho trường hợp $n = 5$, chúng ta không thể giảm bán kính r của đĩa tròn, bởi nếu xếp 5 đĩa tròn phủ hết biên của hình tròn đơn vị thì 5 đĩa tròn đó không thể phủ kín hình tròn đơn vị. Do đó, với 5 đĩa tròn bằng nhau có bán kính r nhỏ nhất bằng $\frac{\sqrt{2}}{2}$, chúng ta sẽ có cách phủ kín hình tròn đơn vị.

Với $n = 6$. Ta cần tìm bán kính r nhỏ nhất để 6 đĩa tròn có thể phủ kín hình tròn đơn vị. Sẽ cần 1 đĩa tròn phủ vào chính giữa hình tròn đơn vị, 5 đĩa tròn còn lại sẽ phủ hết biên và phần hình tròn đơn vị còn lại. Xét phương trình $\frac{\pi}{arc\sin(r)} = 5$. Dễ dàng suy ra $r = \sin\frac{\pi}{5}$. Bằng phương pháp hình học, có thể tính được $\sin\frac{\pi}{5} = \sin 36^0 = \frac{(\sqrt{5}-1)\sqrt{5+\sqrt{5}}}{4\sqrt{2}} \approx 0.5878$

Do đó, với 6 đĩa tròn bằng nhau và có bán kính r nhỏ nhất bằng $\frac{(\sqrt{5}-1)\sqrt{5+\sqrt{5}}}{4\sqrt{2}}$, chúng ta sẽ có cách phủ kín hình tròn đơn vị như *hình 2*.



Hình 2

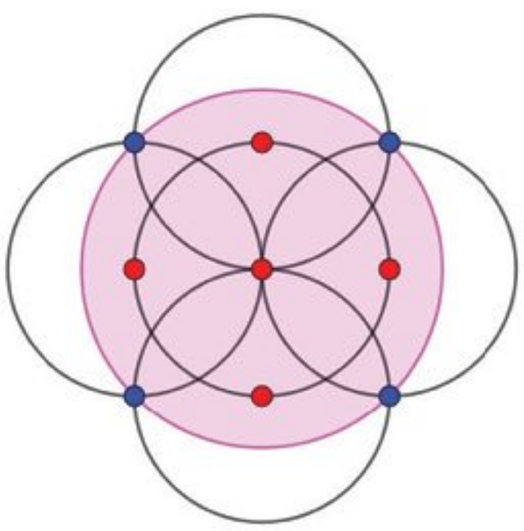
2. Ứng dụng bài toán phủ đĩa tròn, xác định vị trí các đội chữa cháy

Giả sử, một địa bàn có dạng hình tròn với bán kính đã biết, cần nghiên cứu đặt các đội chữa cháy sao cho khoảng cách từ một vị trí bất kì trên địa bàn đến đội chữa cháy gần nhất là nhỏ nhất. Hỏi phải đặt các đội chữa cháy này ở đâu?

Ở đây có thể phát biểu rõ hơn như sau: Với mỗi điểm A thuộc địa bàn, gọi $d(A)$ là khoảng cách từ A đến đội chữa cháy gần A nhất. Gọi d là giá trị lớn nhất trong các khoảng cách $d(A)$. Ta cần xác định vị trí của các đội chữa cháy sao cho d nhỏ nhất. Để đơn giản, có thể coi địa bàn có bán kính $R = 1km$. Chúng ta sẽ giải quyết vấn đề trên cho trường hợp địa bàn có 5 hoặc 6 đội chữa cháy.

Vấn đề trên tương đương với việc chỉ ra cách sắp xếp 5 hoặc 6 đĩa tròn để bao phủ hết hình tròn đơn vị với bán kính các đĩa tròn nhỏ nhất có thể. Khi đó, vị trí đặt một đội chữa cháy sẽ là tại tâm của mỗi đĩa tròn.

Dưới đây, chúng ta sẽ tìm vị trí đặt các đội chữa cháy cho trường hợp địa bàn có 5 hoặc 6 đội chữa cháy và đưa ra chặn trên cho khoảng cách từ một điểm bất kì trên địa bàn đến đội chữa cháy gần nhất.

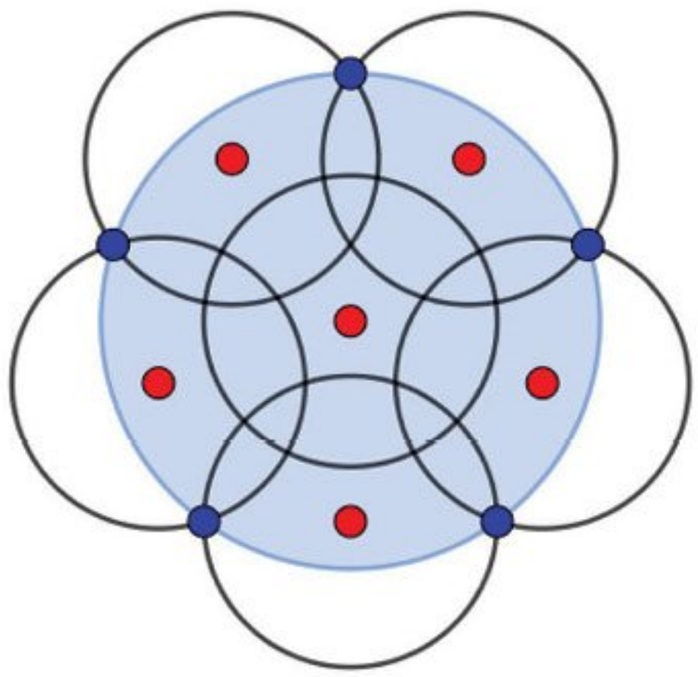


Hình 3

Trường hợp địa bàn có 5 đội chữa cháy.

Năm vị trí màu đỏ tương ứng năm vị trí đặt 5 đội chữa cháy (mỗi vị trí màu đỏ là tâm của một đĩa tròn) như trong *Hình 3*. Với cách bố trí như vậy, khoảng cách từ một điểm bất kì (trừ ra 4 điểm màu xanh) trên địa bàn đến đội chữa cháy gần nhất luôn không vượt quá ½ km = 500m Khoảng cách từ 4 điểm màu xanh đến đội chữa cháy gần nhất bằng $\frac{\sqrt{2}}{2} km \approx 700m$

Trường hợp địa bàn có 6 đội chữa cháy



Hình 4

Sáu vị trí màu đỏ tương ứng sáu vị trí đặt 6 đội chữa cháy (mỗi vị trí màu đỏ là tâm của một đĩa tròn) như trong *hình 4*. Với cách bố trí như vậy, khoảng cách từ một điểm bất kì (trừ ra 5 điểm màu xanh) trên địa bàn đến đội chữa cháy gần nhất luôn không vượt quá 437m. Khoảng cách từ 5 điểm màu xanh đến đội chữa cháy gần nhất bằng $r = \frac{(\sqrt{5}-1)\sqrt{5+\sqrt{5}}}{4\sqrt{2}} \approx 588m$.

Rõ ràng, khi số đội chữa cháy tăng lên thì khoảng cách từ một điểm bất kì trên địa bàn đến đội chữa cháy gần nhất là giảm xuống. Tuy nhiên, với các trường hợp số địa bàn chữa cháy lớn hơn 7, việc tìm vị trí đặt các đội chữa cháy bằng phương pháp phủ đĩa tròn sẽ phức tạp hơn do không chỉ là phủ biên của hình tròn đơn vị. Chúng tôi sẽ trình bày phương pháp sử dụng nhiều hơn 7 đĩa tròn để phủ kín hình tròn đơn vị trong các bài viết sau.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. P. Toth and D. Vigo, editors. *Vehicle Routing: Problems, Methods, and Applica-tions, Second Edition*. Number 18 in MOS-SIAM Series on Optimization. SIAM, 2014.

2. Yuichi Nagata. Efficient evolutionary algorithm for the vehicle routing problem with time windows: edge assembly crossover for the vrptw. In *2007 IEEE Congresson Evolutionary Computation*. IEEE, Sep 2007.

NÂNG CAO KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH VỚI VẤN ĐỀ AN NINH MÔI TRƯỜNG

Đại úy KHUẤT BĂNG NGÂN
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Bài viết tập trung phân tích những ảnh hưởng của vấn đề về môi trường tác động tới công tác an ninh tại Việt Nam hiện nay; nhận thức về vấn đề an ninh môi trường – một trong những vấn đề của an ninh phi truyền thống; xác định vị trí, vai trò, trách nhiệm và phân tích, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng phó, giải quyết những vấn đề về môi trường liên quan đến công tác an ninh của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở Việt Nam, qua đó xác định các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động đảm bảo an ninh về môi trường. Trên cơ sở đó, đề xuất một số các giải pháp ngắn và dài hạn nhằm góp phần giải quyết những vấn đề về an ninh môi trường ở Việt Nam hiện nay.*

***Từ khóa**: an ninh môi trường, Cảnh sát PCCC&CNCH, vấn đề môi trường Việt Nam, cháy rừng, sự cố hóa chất, biến đổi khí hậu…*

***Abstracts**: This article focuses on discussing the effect of the environmental challenge to the security of Vietnam, the awareness of environmental security – one of the non-traditional security issues; specification of the position, the roles, the responsibilities of the Rescue and Fire Police, evaluation of their performance in tackling the environmental issues related to national security in Vietnam, thereby determining the elements impacting the national security to propose the short-term and long-term solutions contributing to dealing with the current environmental security problems in Vietnam.*

***Keywords**: the environmental security, Fire and Rescue Police, the environmental problems in Vietnam, fire forest, chemical incident, climate change…*

***Ngày nhận bài**: 02/7/2020; **Ngày thẩm định**: 05/9/2020; **Ngày duyệt đăng**: 05/12/2020.*

Bước sang thế kỷ thứ 21, cùng sự xuất hiện của hàng loạt các vấn đề mang tính chất toàn cầu và xuyên quốc gia như: khủng bố, xung đột chính trị cục bộ, buôn bán ma túy, tranh chấp biển đảo… thì tình trạng suy thoái môi trường toàn cầu mà cụ thể là ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã gây ra những bất ổn về kinh tế, chính trị và là ngòi nổ cho các cuộc xung đột, tranh chấp giữa các quốc gia trên thế giới, chính vì vậy mà vấn đề về môi trường nổi lên trở thành vấn đề an ninh của mỗi quốc gia trên thế giới.

Tại Việt Nam, những vấn đề về môi trường đã trở thành các mối đe dọa hiện hữu thể hiện ở sự suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu toàn cầu, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước và sự hủy hoại các nguồn tài nguyên; sự phá hủy và tổn hại tầng ozon, hiện tượng sa mạc hóa đất đai; đa dạng sinh học suy giảm, hệ thực vật rừng bị phá hoại và vấn đề mưa axit đã và đang diễn ra với chiều hướng ngày càng nghiêm trọng.

Trong việc giải quyết các vấn đề của an ninh môi trường thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đóng vai trò là một mắt xích trong chuỗi giải pháp ứng phó xử lý các vấn đề môi trường, vị trí của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH như là "lá chắn phòng thủ" cuối cùng để ngăn chặn tác động trực tiếp của các vấn đề môi trường tác động tới an sinh xã hội, nếu lá chắn không chắc chắn thì tác động của các vấn đề môi trường trở nên nghiêm trọng hơn gấp nhiều lần và ảnh hưởng của những tác động này tới an ninh quốc gia là điều không thể tránh khỏi.

Nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC có thể được khái quát với các tình huống như sau:

Tình huống thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu: lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, bão, mưa lớn bất thường do ảnh hưởng của thời tiết cực đoan… Trong đó, điển hình vào tháng 8/2019 tại Lâm Đồng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với các lực lượng khác triển khai ứng cứu kịp thời 41 nạn nhân bị cô lập do cơn lũ ở xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; trong cơn bão số 9 diễn ra vào tháng 11/2018 khiến hàng loạt tuyến đường tại TP Hồ Chí Minh bị ngập trong nước, cây cối gãy đổ, bật gốc, hàng chục ngàn căn nhà bị ngập nước kèm theo thiệt hại về người và tài sản, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hồ Chí Minh đã nhận 24 tin báo cháy, 1065 tin báo hút nước chống ngập, cây xanh ngã đổ hỗ trợ người dân khắc phục ảnh hưởng của bão số 9. Vai trò của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn được thể hiện trong việc phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm

cứu nạn thực hiện công tác tìm kiếm người bị nạn bị vùi lấp do sạt lở đất đá do lũ quét gây ra…

Tình huống cháy rừng làm suy giảm môi trường sinh thái, mất đa dạng sinh học: cụ thể, thảm họa cháy rừng ở Úc vào tháng 9/2019 để lại hậu quả vô cùng nặng nề, ước tính có tới 10 triệu hecta rừng bị tàn phá, gần nửa tỷ sinh vật bị chết và ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường sinh thái. Trong những vụ cháy rừng thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH của các nước có vai trò nòng cốt trong việc ngăn chặn cháy lan, sơ tán người và giải cứu các sinh vật.

Tại Việt Nam, theo thống kê của Tổng cục Thống kê trong giai đoạn 10 năm từ 2009 - 2018 cháy rừng đã thiêu hủy gần 22 nghìn hecta rừng, trong đó có cả rừng nguyên sinh dẫn tới cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng và tốn rất nhiều thời gian, kinh phí để khắc phục hậu quả, cháy rừng cũng là một trong những nguyên nhân góp phần làm gia tăng tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường nước, không khí; gây mất đa dạng sinh học, mất cân bằng sinh thái. Chính vì vậy, công tác PCCC rừng có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm giảm tác động của cháy rừng trong vấn đề an ninh môi trường, trong đó lực lượng PCCC&CNCH đóng vai trò là lực lượng nòng cốt.

Tình huống sự cố hóa chất, sự cố phóng xạ làm ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí, điển hình nhất là vụ cháy nhà kho Công ty Cổ phần Bóng đèn, phích nước Rạng Đông xảy ra vào ngày 28/8/2019 không chỉ gây thiệt hại gần 150 tỷ đồng về kinh tế mà còn làm phát tán thủy ngân ra ngoài môi trường, ảnh hưởng lớn tới người dân sống khu vực xung quanh, nồng độ không khí tại khu vực nằm trong bán kính 3km từ vụ cháy luôn ở mức nguy hiểm, gần đây nhất là vụ cháy kho hóa chất ở Long Biên xảy ra vào ngày 30/06/2020 cũng gây hoang mang cho người dân khi lượng lớn khói và sản phẩm cháy hóa chất phát tán vào môi trường. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là một trong những lực lượng đầu tiên tiếp cận hiện trường, bên cạnh công tác chữa cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn thực hiện nhiệm vụ khoanh vùng sự cố, tẩy rửa và ngăn chặn sự phát tán của hóa chất.

Trước nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã đạt được những thành tích đáng kể, tuy nhiên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vẫn còn những hạn chế dẫn tới kết quả thực hiện chưa thực sự đạt được mục tiêu đề ra. Một số mặt hạn chế được thể hiện như sau:

Về tổ chức lực lượng ứng phó với các vấn đề môi trường, ngoài lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn có các lực lượng khác cùng phối hợp tham gia, tuy nhiên các văn bản về phân công trách nhiệm chủ trì, thực hiện các nhiệm vụ chưa được rõ ràng, còn nhiều chồng chéo, các lực lượng phối hợp chưa thực sự đồng bộ, dẫn tới trong quá trình giải quyết những sự cố còn chậm trễ đặc biệt là đối với những sự việc liên quan tới xử lý sự cố phát tán chất phóng xạ, hóa chất độc hại, ngăn chặn sự phát tán, ảnh hưởng của hóa chất đối với môi trường.

Về phương án ứng phó với các tình huống phát sinh từ những vấn đề môi trường hiện nay mới dừng lại ở các tình huống ứng phó với bão lũ, thiên tai trong đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là một trong những bộ phận phối hợp với các lực lượng khác tham gia giải quyết sự việc. Trong việc xây dựng phương án thì chưa lường trước được hết tất cả các tình huống sự cố, tai nạn dẫn tới khi có tai nạn xảy ra lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn bị động trong việc tìm giải pháp, biện pháp xử lý dẫn tới hoạt động ứng phó, giải quyết và khắc phục sự cố còn chưa kịp thời.

Về trang bị phương tiện kỹ thuật, với phạm vi thực hiện nhiệm vụ khá rộng, thêm vào đó các tình huống xảy ra đa dạng, phức tạp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau do đó đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải trang bị các phương tiện phù hợp, tuy nhiên do đa phần các trang thiết bị chuyên dụng hiện nay Việt Nam chưa sản xuất được nên số lượng thiết bị còn hạn hẹp, nhiều thiết bị không đồng bộ kèm theo đó là thiếu kinh phí để mua sắm các thiết bị này, vì thế còn nhiều sự việc đáng tiếc xảy ra do lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không đủ thiết bị chuyên dụng để thực hiện nhiệm vụ.

Thực trạng trên đã đặt ra yêu cầu cần phải có những giải pháp thích hợp để nâng cao khả năng chiến đấu, phản ứng nhanh của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao.

Từ những thực trạng đã đề cập ở trên, trong phạm vi nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thực hiện một số giải pháp trước mắt bao gồm hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan tới phân công nhiệm vụ thực hiện các hoạt động ứng phó với sự cố, thiên tai, xây dựng quy chế phối hợp cụ thể từ Trung ương tới địa phương giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các Bộ, Ban, Ngành liên quan để có thể xây dựng phương án ứng phó kịp thời với sự cố môi trường sát với thực tế, hạn chế tối đa các tình huống sự cố, thiên tai xảy ra mà chưa có phương án ứng phó phù hợp. Đối với vấn đề trang bị các trang thiết bị phục vụ hoạt động CNCH bên cạnh đầu tư nguồn kinh phí của nhà nước thì cần đẩy mạnh công tác xã hội hóa, lấy xã hội hóa làm nguồn chính để trang bị phương tiện, thiết bị phù hợp; tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu chế tạo các thiết bị chuyên dụng đưa vào sản xuất và sử dụng, đảm bảo tính đồng bộ của trang thiết bị phương tiện.

Bên cạnh các giải pháp trước mắt, về lâu dài lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác ứng phó với sự cố, thiên tai. Về phía nhà trường, cần tăng cường tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề chuyên sâu liên quan đến lĩnh vực an ninh môi trường; nghiên cứu biên soạn sách chuyên khảo, báo cáo thực tế các sự việc xảy ra nhằm tích lũy kiến thức chuyên môn phổ biến rộng rãi trong toàn lực lượng; về phía Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần phối hợp với nhà trường tập huấn chuyên sâu về lĩnh vực ứng phó với thiên tai, thảm họa môi trường, đặc biệt cần tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ứng phó với các tình huống khẩn cấp. Trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ của lực lượng PCCC&CNCH cần làm tốt công tác phòng cháy đối với rừng và các cơ sở sản xuất, bảo quản, sử dụng, vận chuyển, chế biến hóa chất, các cơ sở hạt nhân… hay bất kỳ cơ sở nào có nguy cơ xảy ra cháy lớn gây ảnh hưởng tới môi trường.

Vấn đề môi trường với tư cách là một trong những thành tố của phát triển bền vững đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của Việt Nam, với vị trí là tấm lá chắn cuối cùng để bảo vệ an ninh quốc gia trước các vấn đề môi trường lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH của Việt Nam cần xây dựng một hệ thống ứng phó thực sự tinh nhuệ để sẵn sàng xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong thực tế, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn cho an ninh môi trường trong tình hình mới ở phạm vi cả trong nước và trên thế giới.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỈ HUY CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI HIỆN TRƯỜNG SỰ CỐ, TAI NẠN CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TỈNH NAM ĐỊNH

Thiếu tá, ThS. NGÔ VĂN NAM - Thượng úy VƯƠNG VĂN KHÔI
Khoa cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Công tác chỉ huy cứu nạn, cứu hộ (CNCH) tại hiện trường sự cố, tai nạn có vai trò rất quan trọng, là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Để có thể chỉ đạo, điều hành cũng như đưa ra các phương pháp, biện pháp CNCH một cách phù hợp, trong công tác chỉ huy cần phải nhanh chóng nắm bắt, tiếp nhận những thông tin liên quan đến hoạt động CNCH, trong đó tính tới cả phương án huy động lực lượng, phương tiện của các lực lượng khác tham gia để khi cần có thể điều chỉnh kịp thời. Trên cơ sở đó tổ chức có hiệu quả các hoạt động cứu giúp người, phương tiện, tài sản đang bị nạn thoát khỏi các yếu tố nguy hiểm nhằm mục đích hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra.*

Từ khóa: *công tác chỉ huy cứu nạn, cứu hộ; lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nam Định.*

Abstract: *The command of rescue operation at the scene of incidents plays a very important role, serving as one of the factors that directly affect the effectiveness of rescue. In order to be able to direct and operate as well as adopt appropriate rescue methods and measures, it is necessary to timely conduct size-up and gather information related to rescue operations, including plans to mobilize personnel and means of other forces to participate if necessary. On that basis, operations are undertaken to save people, vehicles, and properties from hazards in order to minimize the potential damages.*

Keywords: *rescue command; Fire and Rescue Police; Nam Dinh.*

Ngày nhận bài: *08/8/2020;* ***Ngày thẩm định***: *17/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2020.*

1. Đặt vấn đề

Nam Định nằm ở trung tâm vùng Nam Đồng bằng Sông Hồng và đóng vị thế quan trọng trong trục hành lang phát triển kinh tế ven biển dọc theo vùng duyên hải Bắc Bộ. Với diện tích 1.668km^2 và dân số 1,85 triệu người, Nam Định là đơn vị hành chính Việt Nam đông thứ 10 về dân số của cả nước. Cùng với đó, lợi thế có bờ biển dài 72km nhiều tiềm năng phát triển kinh tế tổng hợp ven biển, có 05 khu công nghiệp, 01 khu kinh tế, 17 cụm công nghiệp huyện và thành phố, Nam Định đang phát triển không ngừng về mọi mặt của đời sống xã hội. Bên cạnh sự phát triển đó thì các nguy cơ về cháy, nổ; tai nạn trong lao động sản xuất, tai nạn thương tích, các sự cố, tai nạn hàng ngày… xảy ra có chiều hướng gia tăng, gây nên những thiệt hại về người và tài sản. Ngoài ra, với đặc thù là tỉnh có bờ biển dài, sông ngòi nhiều, thường xuyên chịu ảnh hưởng nhiều bởi mưa bão, lũ lụt, thiên tai, sạt lở... Do đó, yêu cầu về công tác CNCH trên địa bàn tỉnh đặt ra ngày càng cấp thiết, đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định cần phải bám sát sự chỉ đạo của Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Giám đốc Công an tỉnh trong việc xây dựng đội ngũ làm công tác CNCH chính quy, tinh nhuệ có đủ thể lực, kỹ thuật, sự mưu trí, lòng dũng cảm khi thực hiện nhiệm vụ CNCH. Trong đó, trọng tâm cần phải nâng cao hiệu quả công tác chỉ huy CNCH có đủ khả năng xử lý các sự cố, tai nạn phức tạp, khó khăn có thể xảy ra trong thực tế.

2. Kết quả và những khó khăn trong công tác chỉ huy CNCH tại hiện trường sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định

2.1. Tình hình và kết quả công tác tổ chức CNCH tại hiện trường các sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định

Sau khi Quyết định 44/2012/QĐ-TTg của Chính phủ được triển khai thực hiện năm 2012 và Nghị định 83/2017/NĐ- CP, "Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy"

thay thế Quyết định số 44/QĐ-TTg ra đời đây là cơ sở pháp lý quan trọng góp phần nâng cao tính chuyên trách, chuyên nghiệp trong công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên toàn quốc. Trên tinh thần đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định đã không ngừng phát huy tính chủ động, bám sát sự chỉ đạo của Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Giám đốc Công an tỉnh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CNCH theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Qua thống kê từ báo cáo tổng kết của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định, trong 05 năm gần đây cho thấy: từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 17 sự cố, tai nạn yêu cầu CNCH, đã kịp thời tổ chức CNCH (10 sự cố, tai nạn giao thông; 04 sự cố, tai nạn dưới nước; 01 sự cố sập đổ công trình, 01 sự cố liên quan đến tự tử, 01 sự cố, tai nạn trên cao - bị điện giật); đã tổ chức 154 vụ CNCH trong đám cháy, kết quả cứu được 87 người. Bên cạnh những kết quả đạt được, trên thực tế quá trình thực hiện công tác CNCH lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh còn nhiều hạn chế và thiếu sót nhất là trong công tác chỉ huy CNCH tại hiện trường các sự cố, tai nạn. Do đó cần phải nhận thức rõ những yếu tố ảnh hưởng đến công tác chỉ huy CNCH từ đó đề ra các giải pháp cụ thể góp phần nâng cao hiệu quả công tác CNCH trên địa bàn tỉnh.

2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác chỉ huy CNCH đối với các sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn tỉnh Nam Định

2.2.1. Các văn bản pháp lý về công tác CNCH

Mặc dù trong những năm qua đã có nhiều văn bản pháp luật liên quan đến công tác tìm kiếm và CNCH kèm theo đó là các công văn, chỉ thị, kế hoạch của UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thực hiện chưa tạo thành hệ thống đồng bộ gây khó khăn khi đưa vào áp dụng trong thực tiễn chưa phân định rõ chức năng, trách nhiệm, quyền hạn chỉ huy CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, dẫn đến tình trạng bị động, lúng túng trong việc chỉ huy, điều hành, phối hợp giữa các lực lượng, không phát huy được tính chủ động trong xử lý khi có sự cố, tai nạn xảy ra.

2.2.2. Cơ cấu tổ chức của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Công tác CNCH trong thời gian qua của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định mặc dù đã được quan tâm, nhiều lĩnh vực CNCH đã được triển khai, tuy nhiên tại Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và các Đội Chữa cháy và CNCH khu vực chưa có các Đội, Tổ CNCH chuyên trách, riêng biệt theo phạm vi CNCH quy định tại Điều 5, Nghị định 83/2017/NĐ-CP mà gắn liền với công tác chữa cháy nên tính chuyên môn, chuyên nghiệp trong chỉ huy CNCH các sự cố, tai nạn chưa cao. Mặt khác, tại Công an các huyện cũng chưa thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH, trong khi đó mới chỉ có 01 Đội Chữa cháy và CNCH trung tâm và 02 Đội Chữa cháy và CNCH khu vực, bán kính mà các đội phụ trách rất rộng nên việc tiếp cận hiện trường mất rất nhiều thời gian ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác CNCH.

2.2.3. Năng lực của chỉ huy CNCH

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: phần lớn đội ngũ cán bộ chỉ huy mặc dù đã được đào tạo cơ bản và đều tốt nghiệp Đại học PCCC nhưng do thời điểm được đào tạo chưa có chuyên ngành CNCH nên những kiến thức có được chủ yếu về PCCC, những kiến thức cơ bản về CNCH chủ yếu được đào tạo qua các lớp bồi dưỡng, huấn luyện ngắn hạn về CNCH. Qua khảo sát hiện nay tổng quân số của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH là 133 đồng chí, trong đó số lượng cán bộ, chiến sỹ làm công tác chữa cháy và CNCH là 91 đồng chí được phân bổ ở 03 Đội Chữa cháy và CNCH thuộc Phòng (trình độ trên Đại học PCCC có 01 đồng chí; Đại học chuyên ngành CNCH: 01 đồng chí; Trung cấp chuyên ngành CNCH: 02 đồng chí).

Kinh nghiệm, kỹ năng và tâm lý chỉ huy CNCH: chỉ huy ở các Đội Chữa cháy và CNCH chủ yếu qua kinh nghiệm từ công tác chữa cháy, do đó khả năng nhận thức kỹ, chiến thuật CNCH, khả năng tổ chức, điều hành, triển khai hoạt động CNCH, khả phát huy sử dụng trang bị phương tiện CNCH của chỉ huy còn gặp nhiều hạn chế và nhiều khó khăn. Ngoài ra, tâm lý của người chỉ huy cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác CNCH, tâm lý phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: thể trạng, sức khỏe, tuổi tác và điều kiện khách quan từ hiện trường sự cố, tai nạn mang lại (không gian hẹp, khả năng sụp đổ cấu kiện, nhiệt độ cao, hóa chất độc hại; đặc điểm người bị nạn (xác người bị chết, trường hợp chiến sỹ bị hy sinh hoặc bị thương khi làm nhiệm vụ). Khi thiếu kinh nghiệm trong xử lý tình huống tâm lý của chỉ huy bị sẽ bị tác động như mất bình tĩnh, lung túng, lo sợ… dẫn đến việc đưa ra quyết định, đưa ra các phương pháp, biện pháp CNCH gặp nhiều khó khăn.

2.2.4. Trang thiết bị, phương tiện CNCH

Hiện nay phương tiện CNCH của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH bao gồm 02 xe CNCH, 02 xe thang và kèm theo nhiều dụng cụ được trang thiết bị theo xe. Các phương tiện CNCH tuy đã được trang bị bổ sung, nhưng số lượng còn thiếu, một số phương tiện không đảm bảo chất lượng để đưa vào thường trực chiến đấu và chưa phân loại các phương tiện trang bị cho từng lĩnh vực CNCH cụ thể. Ngoài ra chỉ huy chưa nắm vững những phương tiện được trang bị nên chưa phát huy được hết tính năng, tác dụng của trang thiết bị phương tiện CNCH, do đó việc chỉ huy điều hành gặp nhiều bất cập đặc biệt đối với các vụ sự cố xảy ra dưới hố sâu, cống ngầm, tầng hầm, khu vực mất sóng liên lạc.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chỉ huy CNCH tại hiện trường sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định

Trước những tồn tại và hạn chế nêu trên, để nâng cao hiệu quả công tác chỉ huy CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định cần chú ý thực hiện một số nội dung sau:

Một là, tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh đề xuất với UBND tỉnh rà soát, xây dựng quy chế phối hợp hiệp đồng giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các sở, ban, ngành tổ chức trên địa bàn tỉnh trong công tác CNCH nhất là sự phối hợp trong điều hành chỉ huy các lực tham gia CNCH, trong đó quy chế cần nêu rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các lực lượng tham gia CNCH, thẩm quyền điều động lực lượng, phương tiện khi tổ chức các hoạt động CNCH tại hiện trường sự cố, tai nạn. Ngoài ra, trong quy chế cũng cần áp dụng chế độ chính sách phù hợp cho các đối tượng tham gia CNCH để đáp ứng yêu cầu khi thực hiện nhiệm vụ CNCH các vụ sự cố, tai nạn xảy ra.

Hai là, nghiên cứu đặc thù của tỉnh tham mưu, đề xuất Ban Giám đốc Công an tỉnh thành lập thêm Đội Chữa cháy và CNCH khu vực phụ trách địa bàn các huyện phía Nam của tỉnh bao gồm: Hải Hậu, Giao Thủy, Xuân Trường, Nghĩa Hưng; thành lập các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp huyện và triển khai công tác chữa cháy và CNCH ở cấp xã để thu hẹp bán kính CNCH. Khi bố trí chỉ huy ở các Đội này phải là người có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ về công tác chữa cháy &CNCH và phải được đào tạo chính quy tại Trường Đại học PCCC.

Ba là, quan tâm, chú trọng công tác huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chỉ huy CNCH. Cử cán bộ

chỉ huy ở các Đội Chữa cháy và CNCH tham gia các lớp tập huấn về công tác CNCH cho lãnh đạo, chỉ huy do Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức; phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Trường Đại học PCCC xây dựng và tổ chức thực tập phương án CNCH tập trung vào các nội dung thực hành chỉ huy, điều hành, tổ chức các hoạt động CNCH đối với các tình huống sự cố, tai nạn sát với tình hình, đặc điểm, nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn của từng khu vực, địa bàn và sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Chương trình đào tạo, huấn luyện phải tuân theo quy định tại Thông tư 08/2018/TT-BCA: đối với lãnh đạo cấp Phòng: 200 giờ; đối với chỉ huy Đội Cảnh sát CNCH: 300 giờ; đối với Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ Cảnh sát CNCH: 400 giờ.

Bốn là, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện CNCH đặc thù phù hợp với các tình huống sự cố, tai nạn có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh, nhất là các trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc đảm bảo cho hoạt động chỉ huy CNCH theo quy định tại Thông tư 60/2015/TT-BCA ngày 9/11/2015, "Quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC" để kịp thời nắm bắt thu thập thông tin có liên quan đến sự cố, tai nạn để có thể điều hành chỉ huy và đưa ra các quyết định, phương pháp, biện pháp CNCH phù hợp.

Năm là, cần làm tốt công tác tổng kết, rút kinh nghiệm sau mỗi vụ việc CNCH xảy ra trên trên địa bàn tỉnh cũng như từ các địa phương khác, trong đó cần phải đánh giá, phân tích những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế, thiếu sót, vai trò trách nhiệm trong công tác chỉ huy các hoạt động CNCH tại hiện trường sự cố, tai nạn như chiến thuật đề ra, phương pháp tổ chức CNCH, phối hợp, huy động lực lượng; đánh giá phương tiện sử dụng cho hoạt động CNCH. Từ đó nâng cao kỹ năng tổ chức các hoạt đông CNCH cho đội ngũ cán bộ chỉ huy và từ những tình huống thực tế đó có thể xây dựng các bài tập, tài liệu huấn luyện, bổ sung vào phương án lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác CNCH. Trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất lãnh đạo cấp trên xây dựng kế hoạch học tập, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNCH phù hợp với tình hình thực tế đặt ra trên địa bàn tỉnh.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2015), *Thông tư 60/2015/TT-BCA ngày 9/11/2015, quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC.*

2. Bộ Công an (2018), *Thông tư 08/2028/NĐ-CP ngày 05/3/2018, quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2017/NĐ-CP "Quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC".*

3. Công an tỉnh Nam Định, *Báo cáo kết quả công tác PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 6 tháng năm 2020.*

4. Chính phủ (2017), *Nghị định 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017, quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.*

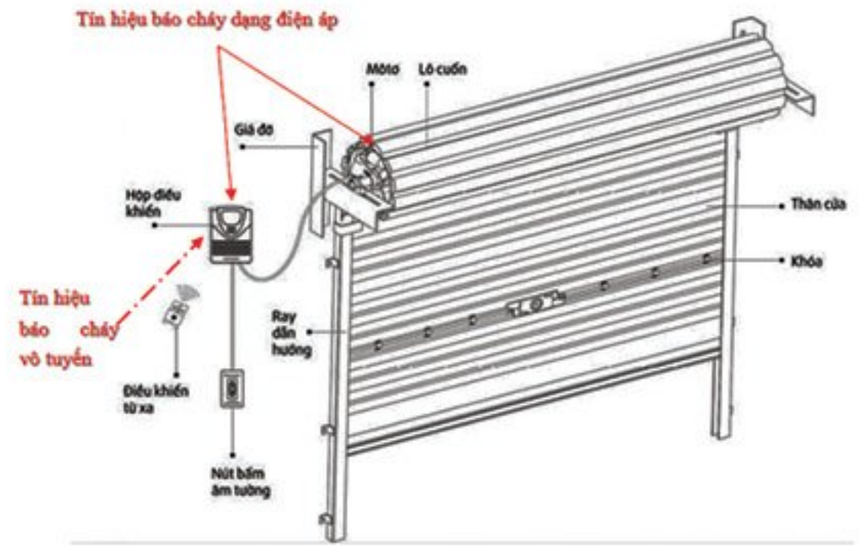
5. Vũ Văn Thủy (2017), *Giáo trình Những vấn đề cơ bản về cứu nạn, cứu hộ - Trường Đại học PCCC.*

GIẢI PHÁP BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG TÍCH HỢP...

(Tiếp theo trang 37)

**Loại cửa cuốn*

Cửa cuốn gồm 05 thành phần chính sau: nan cửa cuốn là bộ phận chính cấu tạo nên cánh cửa; mô-tơ cuốn các nan cửa lên, xuống để đóng, mở cửa; bộ lưu điện có vai trò là nguồn điện dự phòng khi xảy ra sự cố mất điện; bộ điều khiển có chức năng nhận tín hiệu từ người dùng để điều khiển cửa cuốn đóng mở theo yêu cầu. Việc kích hoạt mở cửa cuốn bằng tín hiệu từ hệ thống báo cháy tự động có thể được thực hiện thông qua module tín hiệu vô tuyến của bộ điều khiển cầm tay hoặc tác động trực tiếp tín hiệu điện vào bộ điều khiển gắn tường hoặc động cơ cửa cuốn.



Hình 11: Sơ đồ điều khiển mở cửa cuốn từ hệ thống báo cháy tự động.

4. Kết luận

Giải pháp báo cháy tự động tích hợp khóa cửa thông minh cho đối tượng nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh là một giải pháp hữu ích có ý nghĩa thực tiễn cao. Mô hình giải pháp là sự kết hợp của các thiết bị, hệ thống báo cháy tự động với thiết bị di động và ổ khóa thông minh, phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học, công nghệ 4.0 trong giai đoạn hiện nay và hoàn toàn có thể triển khai thực hiện một cách đồng bộ. Với những tính năng nổi bật của mô hình giải pháp đề xuất, khi được ứng dụng chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả nhất định đối với công tác đảm bảo an toàn PCCC cho các công trình nhà ở gia đình nói chung và nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh nói riêng, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Như Định (2018), *"Nghiên cứu chế tạo thiết bị tự động truyền tin báo cháy đa vùng thông minh sử dụng mạng thông tin di động tích hợp trong các hệ thống báo cháy tự động".*

2. Bob Mesnik (2017) *"How to Integrate Access Control with Fire Alarm Systems".*

3. BS 5839-6:2013 "*Fire detection and fire alarm systems for buildings. Code of practice for the design, installation, commissioning and maintenance of fire detection and fire alarm systems in domestic premises*".

4. Singapore Civil Defence Force 2017 "*Home Fire Alarm Device*".

5.http://lamdongtv.vn/tin-tuc-n1566/cuoi-nam-lo-phong-chay-nha-o-ket-hop-kinh-doanh.html.

6.https://ngoisao.vn/theo-dong-su-kien/tin-nong-trong-ngay/chay-lon-tai-ngoi-nha-3-tang-trong-khu-do-thi-xa-la-gia-dinh-4-nguoi-thoat-chet-274176.htm.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI TRẠM BIẾN ÁP TRÊN 110 KV KHÔNG NGƯỜI TRỰC VẬN HÀNH YÊU CẦU ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Trung tá, ThS. PHẠM THU HÀ
Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Trạm biến áp không người trực vận hành (TBA KNT) là một xu hướng phát triển tất yếu trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển này đòi hỏi sự thay đổi trong quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy đối với các trạm biến áp không người trực vận hành. Bài viết dựa trên cơ sở phân tích đặc điểm và nguyên nhân có thể dẫn đến cháy, nổ trạm biến áp (TBA), cơ sở pháp lý việc quản lý và chỉ rõ một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với trạm biến áp trên 110KV không người trực vận hành trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: phòng cháy và chữa cháy; trạm biến áp 110KV; không người trực vận hành.*

***Abstract**: Unmanned substations are an inevitable development trend in the midst of the Fourth Industrial Revolution. This development requires a change in state management of fire protection for these facilities. The article is grounded in the analysis of characteristics and causes that can lead to fire and explosion of substations as well as the legal basis for the management, thus specifying some issues raised in state management of fire prevention and fighting for unmanned substations of over 110 kV in the years to come.*

***Keywords**: Fire protection; substations of over 110kV; unmanned.*

***Ngày nhận bài**: 12/9/2020; **Ngày thẩm định**: 24/11/2020; **Ngày duyệt đăng**: 05/12/2020.*

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu chương trình hiện đại hóa, tự động hóa lưới điện theo Đề án "Phát triển lưới điện thông minh tại Việt Nam" do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 08/11/2012, phấn đấu hết năm 2020, 100% số trạm biến áp 110kV và 60% số trạm biến áp 220kV được điều khiển từ xa và vận hành theo mô hình trạm TBA KNT vận hành. Triển khai mô hình trạm biến áp không người trực vận hành hoặc bán người trực, các trung tâm điều khiển là hướng đi tất yếu nhằm tự động hóa, hiện đại hóa hệ thống điện, xây dựng lưới điện thông minh, góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tăng hiệu quả của hệ thống, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục. Sự phát triển này cũng đang đặt ra yêu cầu mới trong công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy khi triển khai thực hiện và duy trì hoạt động của đề án này bởi trạm biến áp trên 110kV không người trực vận hành là một vấn đề mới. Do vậy, trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận về hệ thống trạm biến áp 110KV không người trực vận hành có liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy, xu hướng phát triển và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ tại các Trạm biến áp (TBA), từ đó, nghiên cứu và định hướng những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện, nhất là công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với loại hình này là rất cần thiết và phù hợp với thực tiễn đặt ra.

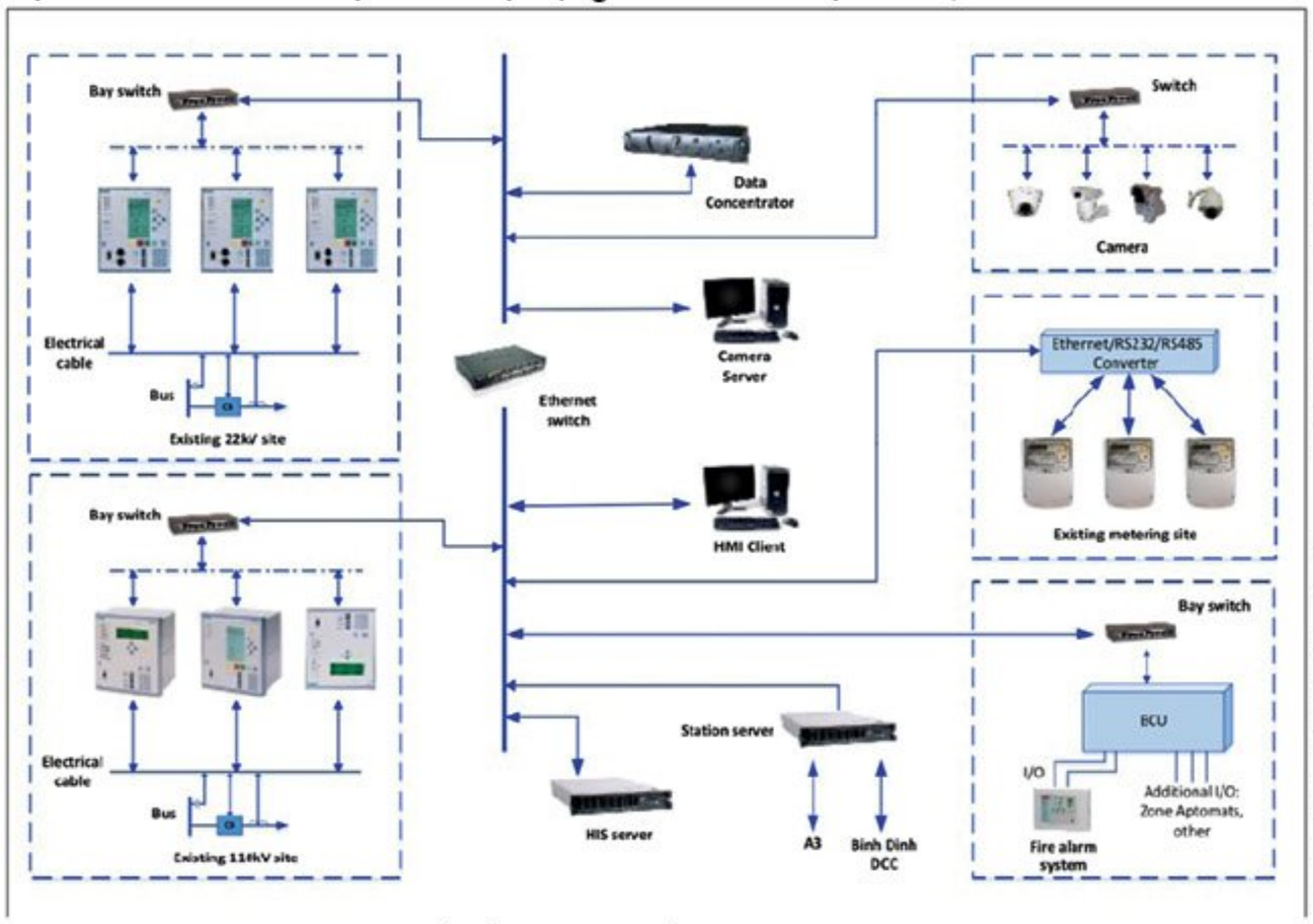
2. Khái quát về trạm biến áp 110kV không người trực vận hành

2.1. Vai trò, sơ đồ và nguyên lý hoạt động của Trạm biến áp 110KV không người trực vận hành

Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng được xác định là nhiệm vụ trọng yếu có vai trò cực kỳ quan trọng đảm bảo an ninh năng lượng, thúc đẩy phát triển tăng trưởng kinh tế. Đầu tư phát triển các ngành công nghiệp, các khu đô thị hiện đại, khu du lịch, hạ tầng giao thông đòi hỏi không ngừng đầu tư mới và cải tạo các TBA và phát triển mạng lưới truyền tải và phân phối điện rộng khắp. Trước đây, ở các trạm biến áp có người trực vận hành: chức năng điều khiển từ xa, giám sát các TBA chỉ giới hạn ở khả năng thao tác đơn giản như đóng cắt máy, còn lại các thao tác vận hành khác đều thực hiện thủ công trên thiết bị. Do đó, xảy ra tình trạng: thiết bị không đồng bộ, không có hệ thống tích hợp thông tin và xử lý cảnh báo chung đặt ra sự cần thiết phải kịp thời nâng cao năng lực vận hành bằng các hệ thống điều khiển tích hợp máy tính, nâng cao năng lực của các vận hành viên về chuyên môn và nghiệp vụ, kỹ năng thao tác xử lý trên máy tính, giảm chi phí vận hành. Trước đây, ở mỗi TBA lớn (500kV, 220kV và 110kV) việc giám sát vận hành đều do con người đảm nhận thực hiện thao tác tại chỗ theo mệnh lệnh điều độ từ xa. Mô hình vận hành này đã bộc lộ nhiều bất cập và kém hiệu quả. Giải pháp hiệu quả trong lộ trình phát triển

lưới điện thông minh là đưa các TBA vào một hoặc nhiều trung tâm điều khiển từ xa để dễ dàng theo dõi, quản lý vận hành, phân tích dữ liệu, chuẩn đoán sự cố, hỏng hóc, điều độ công suất lưới điện truyền tải, phân phối hạn chế lỗi thao tác do con người gây ra. Các TBA được thiết kế theo mô hình mới không có người điều hành viên trực vận hành tại trạm, còn trung tâm điều khiển từ xa sẽ đóng vai trò như một trung tâm điều khiển tích hợp các TBA.

Trạm biến áp không người trực đóng vai trò là các điểm kết nối cơ sở đến các trung tâm điều khiển từ xa. Trạm biến áp không người trực được trang bị các thiết bị điều khiển và bảo vệ có tính tự động hóa cao như hệ thống điều khiển máy tính tự chuẩn đoán, khả năng thao tác đóng mở thiết bị một ngăn lộ hoặc toàn trạm trên một lệnh duy nhất, các hệ thống giám sát hình ảnh và giám sát an ninh liên tục, hệ thống kiểm soát ra vào chống đột nhập, báo cháy tự động, hệ thống quan sát nhiệt cho các thiết bị, giám sát ắc quy dự phòng, cảm biến ngập nước, cảm biến môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, điều khiển HVAC và đóng mở chiếu sáng tự dùng. Trạm biến áp trên 110kV được trang bị hệ thống điều khiển dựa trên các thiết bị chuyên dụng (máy tính công nghiệp, gateway...) có cấu hình dự phòng nóng (Hot-StandBy). Hệ thống máy tính sẽ thực hiện nhiệm vụ điều khiển và giám sát hoạt động của các thiết bị trong trạm đồng thời thực hiện chức năng của thiết bị đầu cuối để giao tiếp với Trung tâm điều khiển địa phương và Trung tâm điều độ Hệ thống điện miền.



Sơ đồ cấu tạo hệ thống làm việc TBAKNT.

Hệ thống điều khiển trạm được thiết kế dựa trên các chuẩn quốc tế đảm bảo tính mở, thuận lợi cho việc thay thế, mở rộng, nâng cấp. Hệ thống điều khiển trạm được thiết kế đảm bảo độ tin cậy, tính độc lập. Khi một thiết bị điều khiển đơn lẻ bị sự cố, sẽ không làm ảnh hưởng đến các phần tử khác. Hệ thống điều khiển được thiết kế để có thể giao tiếp với hệ thống rơ le bảo vệ kỹ thuật số, có thể vận hành hoàn toàn không người trực nhưng vẫn có khả năng sử dụng, thao tác trong trường hợp có nhân viên vận hành tại trạm.

Hệ thống điều khiển của trạm được trang bị bao gồm:

- 01 bộ điều khiển (Server) gồm 2 thiết bị được thiết kế phần cứng dựa trên kiến trúc máy tính hoạt động ở chế độ dự phòng nóng (Hot-StandBy), tại một thời điểm chỉ có một thiết bị hoạt động giao tiếp với hệ thống, thiết bị kia hoạt động ở chế độ dự phòng nóng, trong trường hợp thiết bị đang vận hành (HOT) gặp sự cố về phần cứng hoặc phần mềm thiết bị dự phòng (Stand By) sẽ lập tức được kích hoạt để trở thành thiết bị chạy chính (HOT) hoạt động giao tiếp với hệ thống và xử lý dữ liệu.

- 01 bộ máy tính lưu trữ dữ liệu quá khứ History Server (HIS) làm nhiệm vụ lưu trữ dữ liệu vận hành của hệ thống đặc biệt là các thông số đo lường, các tác vụ như: tìm kiếm dữ liệu quá khứ, chọn thông số, in và tạo báo cáo theo mẫu của ngành.

- 01 mạng Ring-LAN (hoặc mạng LAN kép – Double LAN) dùng kết nối cáp quang tốc độ 100Mbit/s, mạng LAN này liên kết tất cả các thiết bị vận hành (IED) trong hệ thống.

- 01 bộ IP Recorder cho việc lưu trữ dữ liệu giám sát trạm bằng camera bao gồm cả bộ điều khiển PZT tại trạm (cho vận hành có người trực tạm thời).

- 01 máy in laser.

- Trọn bộ phần mềm, thiết bị đồng bộ thời gian GPS LAN time Server.

- Thiết bị Router, FireWall để kết nối với mạng WAN của điện lực địa phương.

- Bộ thu thập giám sát I/O chung cho toàn trạm (hệ thống kiểm soát ra vào, camera, báo cháy, báo khói, điện chiếu sang, vận hành máy bơm cứu hỏa từ xa…

- Thiết bị nguồn 220/380VAC, 220VDC, thiết bị đổi nguồn 220VDC/220VAC, các thiết bị nguồn này phải hoạt động Online, liên tục đảm bảo cấp điện cho trạm và các thiết bị cho trạm trong mọi điều kiện và đồng thời phải có thiết bị giám sát, điều khiển từ xa và kết nối với hệ thống máy tính (RTU, BCU...).

Hệ thống đảm bảo có tối thiểu 02 cổng Gateway được tích hợp sẵn để giao tiếp, truyền tín hiệu SCADA tới trung tâm điều khiển địa phương (theo giao thức IEC60870-5-104, IEC61850) và trung tâm điều độ hệ thống điện Miền (theo giao thức IEC60870-5-101) cho phương án vận hành, kết nối trước mắt. Chuyển đổi tự động giữa hai cổng truyền thông của hai máy tính chủ trong chế độ Hot-Standby thông qua bộ chuyển đổi cổng thông tin (Fallback Switch)

Mỗi ngăn đường dây, ngăn máy cắt cầu 110kV; máy biến áp 110kV; ngăn lộ tổng có thể là 35kV hoặc 22kV; ngăn lộ đi 35kV hoặc 22kV ngoài chức năng bảo vệ cần được trang bị bộ điều khiển mức ngăn (BCU). Các bộ điều khiển mức ngăn được chế tạo tích hợp trong các rơ le bảo vệ. Các bộ BCU này được thiết kế ở chế độ dự phòng 1+1 và giao tiếp với hệ thống máy tính xử lý bằng cáp quang (fiber optic) qua giao thức IEC61850. Kết nối của mỗi BCU tới hệ thống mạng cũng cần được thiết kế ở chế độ dự phòng đường truyền, đảm bảo một sự cố tức thời sẽ không làm gián đoạn quá trình giám sát và vận hành hệ thống.

2.2. Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ, nguyên nhân có thể dẫn đến cháy, nổ trạm biến áp

Cở sở để đánh giá sự nguy hiểm cháy, nổ của máy biến áp trong quá trình vận hành được xác định bằng mức độ tồn tại chất cháy, sự tiếp xúc của chúng với không khí và nguồn nhiệt gây cháy.

- Chất cháy: Dầu biến áp là một sản phẩm của quá trình chưng cất dầu mỏ, có thành phần chủ yếu là: hydrocacbon naptepic (C_nH_{2n}), hydrocacbon parafinic (C_nH_{2n+2}), hydrocacbon aromatic (C_nH_{2n-6}) với n = 15 ÷ 18. Trong quá trình làm việc của máy biến áp,

trường hợp xảy ra sự cố, hố thu dầu làm việc, dầu biến áp có thể bốc hơi, hơi này kết hợp với ôxy trong không khí tạo thành hỗn hợp có khả năng gây cháy, nổ. Ngoài ra, khi dầu bị đốt nóng liên tục sẽ bị lão hóa, giảm tính cách điện dẫn đến đánh thủng cách điện cuộn dây. Do cung lửa tác dụng dầu biến áp tham gia phản ứng nhiệt, tạo thành hỗn hợp các khí CH_4, H_2, C_2H_2, C_2H_4. Các khí này kết hợp với ôxy không khí tạo thành môi trường nguy hiểm cháy, nổ.

- Nguồn nhiệt: Nhiệt độ máy biến áp tăng cao quá giới hạn cho phép có thể do những nguyên nhân sau: máy biến áp bị quá tải do dòng điện phụ tải máy biến áp lớn hơn dòng điện định mức của máy biến áp; quá nhiệt do mức dầu hạ thấp hoặc do đối lưu dầu trong máy biến áp kém; do ngắn mạch một số vòng dây của cùng một cuộn dây làm phát sinh tia lửa điện; máy biến áp làm việc liên tục, vì vậy trong máy tạo thành dòng nhiệt có hướng chuyển động từ các bộ phận trong máy ra vỏ vào môi trường xung quanh.

Trong vận hành máy biến áp thường bị cháy là do các nguyên nhân chính, như: Nhiệt độ của máy biến áp tăng quá mức cho phép do những hư hỏng trầm trọng xảy ra ở mạch từ; do cuộn dây trong máy bị chập gây cháy; ngắn mạch giữa các pha gây cháy; đứt mạch giữa các pha của cuộn dây gây cháy; hư hỏng các sứ đầu vào của máy biến áp gây cháy; do những sai lầm của công nhân vận hành gây cháy; do tác động của thiên nhiên gây cháy.

Việc nghiên cứu, xác định rõ đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ và nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ các trạm biến áp là cơ sở quan trọng để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các biện pháp, giải pháp về mặt tổ chức, kỹ thuật góp phần bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy cũng như nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các TBA nói chung và đối với TBA KNT 110KV nói riêng.

3. Yêu cầu đặt ra đối với công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với trạm biến áp trên 110KV không người trực vận hành ở Việt Nam hiện nay

Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 (sau đây gọi là Luật Phòng cháy và chữa cháy) đã xác định tại Điều 24 "Phòng cháy trong sản xuất, cung ứng, sử dụng điện và thiết bị, dụng cụ điện". Theo đó, tại nhà máy điện, lưới điện phải có biện pháp để chủ động xử lý sự cố gây cháy; khi thiết kế, thi công lắp đặt hệ thống điện và thiết bị điện phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn về phòng cháy và chữa cháy; thiết bị, dụng cụ điện được sử dụng trong môi trường nguy hiểm về cháy, nổ phải là loại thiết bị, dụng cụ an toàn về cháy, nổ; cơ quan, tổ chức và cá nhân cung ứng điện có trách nhiệm hướng dẫn biện pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy cho người sử dụng điện.

Nhằm cụ thể hóa các quy định này của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 nay là Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020, theo đó, trạm biến áp trên 110kV trở lên là đối tượng thuộc diện các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này và thuộc Phụ lục III "Danh mục cơ sở do cơ quan Công an quản lý". Theo đó, các trạm biến áp trên 110kV trở lên phải thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ và thuộc diện quản lý của cơ quan Công an. Cụ thể, cần thực hiện các quy định tại Điều 5 "Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở"; Điều 13 "Thiết kế và thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy"; Điều 15 "Nghiệm thu, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy"; Điều 16 "Kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy";... của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020. Những quy định trên phải được thực hiện theo đúng quy trình, trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Bên cạnh đó, còn một số tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan, như: Tiêu chuẩn ngành 11TCN 20:2006 về Quy phạm trang bị điện - Phần III: Trang bị phân phối và Trạm biến áp; QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình…

Như vậy, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy hiện nay mới quy định về phòng cháy và chữa cháy đối với trạm biến áp trên 110kV. Nhưng chưa có những quy định về phòng cháy và chữa cháy đối với trạm biến áp 110kV không người trực vận hành.

Trước nhu cầu và sự cần thiết cần bảo đảm sự phát triển bền vững hệ thống lưới điện Việt Nam. Trước những tác động lớn từ biến đổi khí hậu, những thay đổi của cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ 4, trong đó, công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với trạm biến áp 110kV không người trực vận hành cần được nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn nhất là những quy định của pháp luật trong quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với trạm biến áp này, theo đó, đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu cụ thể như:

Một là, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy đối với các trạm biến áp không người trực vận hành. Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần nghiên cứu rõ về mô hình, nguyên lý làm việc, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ, cơ chế hoạt động, quản lý, vận hành tại các trạm biến áp 110kV không người trực vận hành. Từ đó, đề xuất các biện pháp, giải pháp về mặt tổ chức, kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy làm cơ sở pháp lý có tính khả thi, phù hợp để thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các trạm biến áp trên 110kV không người trực vận hành. Nghiên cứu, xây dựng các quy định cụ thể đối với trạm biến áp không người trực vận hành, trong đó có các quy định cụ thể về việc biên chế Đội Phòng cháy và chữa cháy cơ sở; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy; các quy định về bảo đảm thường trực chữa cháy khi có sự cố cháy, nổ xảy ra; quy định về kiểm tra phòng cháy và chữa cháy đối với các trạm biến áp trên 110kV không người trực vận hành… kể cả quy định về xử lý vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy đối với trạm biến áp trên 110kV không người trực vận hành.

Hai là, đổi mới phương pháp quản lý, mối quan hệ phối hợp với các cơ quan liên quan trong quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy đối với các trạm biến áp không người trực vận hành. Song song với các văn bản quy định của pháp luật, các cơ quan chức năng có liên quan như: Bộ Công thương, Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Công an, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị khác có liên quan cần nghiên cứu, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy chế phối hợp về phòng cháy và chữa cháy cụ thể đối với trạm biến áp 110KV không người trực vận hành. Trong đó cần chú ý một số nội dung như: trang bị các thiết bị phòng cháy và chữa cháy cho trạm biến áp, vị trí lắp đặt các phương tiện, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, tích hợp công nghệ trong các thiết bị của hệ thống điều khiển từ xa với hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, phối hợp truyền và xử lý thông tin, cơ chế phối hợp khi xử lý sự cố, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân…

Ba là, nghiên cứu và áp dụng giải pháp về mặt kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy đặt ra cụ thể như:

+ Hệ thống báo cháy tự động phải được giám sát và điều khiển từ xa: Thiết kế hệ thống báo cháy tự động phải tuân thủ các quy định và các tiêu chuẩn liên quan được quy định pháp luật về công tác PCCC&CNCH, được cơ quan PCCC có thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu; đảm báo khả năng giám sát tình trạng an toàn cháy, nổ và cảnh báo vị trí cháy, nổ trong trạm biến áp 110kV không người trực vận hành, bao gồm: phòng điều khiển chính, phòng phân phối 22kV, phòng ắc quy, mương cáp; hệ thống báo cháy tự động phải đáp ứng được các yêu cầu sau: phát hiện nhanh sự cố cháy; chuyển tín hiệu phát hiện cháy thành tín hiệu báo động bằng âm thanh, đèn báo; có khả năng chống nhiễu tốt, không bị ảnh hưởng bởi các hệ thống khác lắp đặt chung, đảm bảo độ tin cậy, vận hành an toàn và chính xác cao. Ngoài ra, hệ thống báo cháy phải có khả năng phối hợp tín hiệu với các hệ thống khác như camera giám sát an ninh và cảnh báo chống xâm nhập tại trạm biến áp trên 110kV không người trực vận hành để thực hiện các chức năng giám sát vị trí cháy bằng camera, truyền tín hiệu báo cháy về trung tâm điều khiển, thực hiện reset tín hiệu của trung tâm báo cháy, điều khiển đèn chiếu sáng sự cố và phải có giải pháp cách ly các phần tử, thiết bị sự cố của hệ thống báo cháy nhằm hạn chế tối thiểu sự ảnh đối với các phần tử, thiết bị đang vận hành.

+ Hệ thống chữa cháy tự động phải được thiết kế đảm bảo tự động chữa cháy cho các máy biến áp, các phòng lắp đặt hệ thống điều khiển từ xa. Hệ thống phun sương áp lực thấp, hệ thống chữa cháy bằng khí, yêu cầu hoạt động tự động, đồng thời cũng phải được giám sát và điều khiển từ xa.

+ Xây dựng quy định về chế độ bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo sự hoạt động liên tục, an toàn của toàn bộ hệ thống: Một số vấn đề đặt ra trong công tác bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với quá trình vận hành trạm biến áp mà người đứng đầu cơ sở cần tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đó là: kiểm tra đầu dẫn điện ra, kiểm tra sứ hạ áp đối với máy giảm áp, sứ cao áp đối với máy tăng áp. Nếu rơle bảo vệ dòng điện cực đại và rơle so lệch làm việc ta có thể kết luận hỏng hóc như: xảy ra phóng điện giữa các sứ, chảy dầu ở chỗ nối, chỗ gắn sứ, nên cần phải tìm để phát hiện vết nứt trên mặt sứ, mức dầu trong sứ giảm thấp và bẩn, hay những vật lạ rơi vào các sứ, bu lông xiết không chặt, gioăng đệm hỏng...; kiểm tra các bu lông, gioăng xiết ở thùng máy và bộ làm mát, bình giãn nở dầu, phát hiện các vết hàn bị nứt, chảy dầu; kiểm tra hệ thống làm mát của máy như quạt nhân tạo. Các máy biến áp có công suất từ 10.000 đến 60.000 kVA ở các cánh tản nhiệt đặt hai quạt. Việc đóng ngắt có thể được điều khiển bằng tay hay tự động phụ thuộc vào nhiệt độ dầu và dòng điện của phụ tải; kiểm tra các thiết bị đo lường ampemét, vônmét, đồng hồ đo tần số, đối với các máy biến áp có công suất trên 1000 kVA thì phải có ampemét đo phụ tải cân bằng giữa 3 pha…

4. Kết luận

Có thể khẳng định, trạm biến áp trên 110kV không người trực vận hành là một vấn đề mới cần được nghiên cứu không chỉ lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ mà các đơn vị có liên quan như Tập đoàn Điện lực Việt Nam… trong quá trình chuyển đổi và vận hành, bảo đảm sự pháp triển bền vững. Một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các trạm biến áp trên 110kV không người trực vận hành là những định hướng khi nghiên cứu mà hiện nay chưa có các quy định của pháp luật cụ thể đối với loại hình này, là vấn đề mà các cơ quan chức năng có liên quan, trong đó, nòng cốt là lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện trong thời gian tới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy,* Hà Nội.

2. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013*, Hà Nội.

4. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày* 08/11/2012 *phê duyệt đề án: Phát triển lưới điện thông minh tại Việt Nam, Hà Nội.*

ĐỔI MỚI NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH... *(Tiếp theo trang 6)*

Nhân dịp này, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ, tôi xin cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm phối hợp, giúp đỡ của các cơ quan chức năng của các nước bạn Lào, Campuchia, Liên bang Nga; các Bộ, Ban, Ngành, địa phương đối với công tác giáo dục, đào tạo của ngành Công an nói chung và Trường Đại học PCCC nói riêng. Đề nghị các đơn vị chức năng của Bộ, Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện hơn nữa để các học viện, trường Công an nhân dân, trong đó có Trường Đại học PCCC hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Trong không khí kỷ niệm 38 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi gửi đến các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên Trường Đại học PCCC lời tri ân và chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc nhà trường ngày càng phát triển, phấn đấu sớm trở thành trường trọng điểm của ngành Công an, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Một lần nữa, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ, xin chúc quý vị đại biểu, khách quý, các thầy giáo, cô giáo và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên Trường Đại học PCCC sức khỏe, hạnh phúc và thành công; hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2020 - 2021.

Xin trân trọng cảm ơn!■



Trung tướng Nguyễn Thanh Sơn - Cục trưởng Cục Đối ngoại và Thiếu tướng Nguyễn Tuấn Anh - Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH ký Quy chế phối hợp về tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế trên lĩnh vực PCCC&CNCH. *Ảnh: PV*



Đại diện Ban Giám hiệu và lãnh đạo các đơn vị Trường Đại học PCCC chụp ảnh lưu niệm Kỷ niệm 45 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Ảnh: Thái Thụy.



Đoàn Đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục tại Trường Đại học PCCC tham quan và nghe báo cáo về hoạt động thường trực chiến đấu của Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ học tập. *Ảnh: Hồng Vân*



Đồng chí Đại tá, TS. Lê Quang Hải – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC chụp ảnh lưu niệm với các đội tuyển tham gia thi đấu tại Giải bóng chuyền khối cán bộ, giáo viên, công nhân viên chào mừng năm học mới 2020 - 2021. *Ảnh: Trịnh Lan*